

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MỸ THUẬN



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ MỸ THUẬN

TẬP II
Giai đoạn 1975 - 2015

NĂM 2023

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Mỹ Thuận trước năm 1989, là một phần của xã Thuận Hưng, Mỹ Phước và Phú Mỹ, xã nằm ở vị trí cuối đoạn sông Nhu gia, có nhiều nhánh sông và kênh rạch chằng chịt, là vùng đất trũng, phèn, mặn, chỉ sản xuất được một vụ lúa mùa/năm; xã có 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa sống đan xen, cùng nhau khai hoang, phục hóa.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Nhân dân xã Mỹ Thuận đã hy sinh rất nhiều xương máu, không ngại gian khổ để bám đất, giữ gìn quê hương, tích cực tham gia đấu tranh giành độc lập, bảo vệ Đảng, chính quyền, Nhân dân cho đến ngày thắng lợi.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975, Chi bộ, chính quyền đã lãnh đạo Nhân dân tập trung khắc phục hậu quả của chiến tranh, ổn định chính trị gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng quê hương Mỹ Thuận ngày thêm giàu đẹp, tạo niềm tin vững chắc của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể.

Sau khi được chia tách năm 1989, Chi bộ Lâm thời xã Mỹ Thuận có 12 đảng viên, trụ sở làm việc, cơ sở vật chất không đảm bảo để làm việc; đội ngũ cán bộ còn chắp vá, chưa được đào tạo cơ bản về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; có nhiều đồng chí mới tham gia, do đó, một số cán bộ chủ chốt được Huyện ủy điều động từ các xã và ngành huyện về trực tiếp tham gia công tác. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực, phấn đấu, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình hưởng ứng tích cực của Nhân dân, xã Mỹ Thuận đã từng bước khắc phục, vượt qua, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Thuận tập II (1989-2015), đánh dấu sự ra đời, phát huy truyền thống cách mạng và sự phát triển, vươn lên của Đảng bộ, chính quyền, dân và quân xã Mỹ Thuận qua các thời kỳ, là nội dung để tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ thấy được sự nỗ lực của các thế hệ đi trước trong đấu tranh, xây dựng và phát triển của xã Mỹ Thuận, từ những khó khăn khi mới được thành lập, đến nay đã trở thành xã Nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao trong những năm tiếp theo.

Quá trình biên soạn có sự đóng góp tận tình của các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ; sự chỉ đạo của

Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo đề tài Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Thuận và sự quan tâm sâu sát của Ban Tuyên giáo Huyện ủy. Công trình được tổ chức hội thảo, điều chỉnh, bổ sung nhiều lần, quá trình biên soạn khó tránh khỏi những hạn chế, sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, quý lãnh đạo và quý độc giả nhằm bổ sung, chỉnh lý quyển sách ngày càng hoàn thiện hơn, đồng thời sẽ có điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn thiếu sót khi tái bản.

Ban Biên tập và Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Thuận xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên lãnh đạo của xã cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Mỹ Thuận đã đóng góp các ý kiến một cách tận tình, quý báu, cung cấp, bổ sung thông tin, tạo điều kiện cho quyển sách này được xuất bản.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ MỸ THUẬN**

CHƯƠNG I

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH AN NINH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (5/1975-9/1986)

I. TÌNH HÌNH XÃ MỸ THUẬN VÀ VIỆC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (5/1975-9/1977)

Giai đoạn 1975-8/1989, xã Mỹ Thuận chưa được thành lập cho nên bối cảnh lịch sử và tình hình xã Mỹ Thuận cũng chính là bối cảnh lịch sử và tình hình của xã Thuận Hưng lúc bấy giờ.

1. Bối cảnh lịch sử và tình hình xã Thuận Hưng sau ngày giải phóng

Sau ngày giải phóng 30/04/1975, xã Thuận Hưng là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 21/2/1976, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Nghị định số 31-NĐ/CP, quy định giải thể cấp khu, hợp nhất một số tỉnh, thành phía Nam. Theo đó, các tỉnh

Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng hợp nhất lại thành tỉnh Hậu Giang. Từ đây, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú thuộc tỉnh Hậu Giang.

Về vị trí địa lý, xã Thuận Hưng nằm ở hướng Đông Nam huyện Mỹ Tú. Phía Đông giáp xã An Ninh, huyện Châu Thành; phía Tây giáp xã Mỹ Phước và xã Mỹ Tú; phía Nam giáp xã Phú Mỹ; phía Bắc giáp xã Mỹ Hương. Trước đây, xã Thuận Hưng có 11 ấp gồm Tam Sóc A, Tam Sóc B, Tam Sóc C, Tam Sóc D, Tà Ân A, Tà Ân B, Thiện Nhơn, Thiện Tánh, Thiện Bình, Bồ Liên và Tà Lây.

Xã Thuận Hưng có diện tích đất tự nhiên là 5.634,32 ha; trong đó đất trồng lúa 4.194,38 ha, đất trồng cây lâu năm và cây ăn trái 456,96 ha, còn lại 982,98 ha là đất sử dụng cho nhà ở và chuyên dùng khác. Xã Thuận Hưng có 3.599 hộ, với 14.468 người; trong đó, dân tộc Kinh có 1.472 hộ, với 6.459 người, chiếm 44,64%; dân tộc Khmer có 2.098 hộ, với 7.875 người, chiếm 54,43%; dân tộc Hoa có 29 hộ với 132 người, chiếm 0,91% dân số của xã.

Về tín ngưỡng, phần lớn đồng bào ba dân tộc trong xã theo đạo Phật, những tập tục thờ cúng tổ tiên cũng được đề cao thành truyền thống để ghi ơn công đức ông bà và được lưu truyền, tôn trọng giữ gìn từ đời

này sang đời khác. Ngoài ra, người dân Thuận Hưng còn lập đình, thờ cúng các vị anh hùng dân tộc, lãnh đạo Nhân dân Nam bộ chống thực dân Pháp như: đình Nguyễn Trung Trực, đình Trương Công Định. Đặc biệt, trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chùa Tà On, chùa Tam Sóc là nơi xuất kích các trận đánh của lực lượng vũ trang cách mạng vào các cứ điểm của địch, đây cũng là nơi nuôi chứa cán bộ, du kích và cung cấp lương thực cho bộ đội, là chỗ dựa cho hàng trăm thanh niên không bị bắt đi lính bằng các phong trào đấu tranh quyết liệt của các vị sư sãi. Tiếp tục phát huy truyền thống và nét đẹp văn hóa vốn có của dân tộc, sau ngày giải phóng các chùa được chính quyền, sư sãi và Nhân dân tu bổ lại ngày một trang nghiêm, lộng lẫy hơn, xứng đáng là các trung tâm văn hóa của địa phương.

Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước đã mở ra một bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó nhiệm vụ trước mắt là tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế xã hội, từng bước ổn định đời sống Nhân dân. Đồng thời,

nhANH chóng tiếp quản cơ sở vật chất của chính quyền nguy, kêu gọi số đối tượng phục vụ cho chế độ cũ trở lại nơi làm việc để bàn giao, những người có nguyện vọng phục vụ chế độ mới được chính quyền cách mạng xem xét. Kêu gọi sĩ quan, binh sĩ trong chế độ Sài Gòn ra trình diện, học tập cải tạo để được hưởng chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách mạng Lâm thời.

Sau ngày giải phóng, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đương đầu với muôn vàn khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại. Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng và tinh thần tự lực, tự cường, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đã không ngừng phấn đấu, ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế xã hội, từng bước ổn định đời sống Nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, vào những ngày đầu giải phóng, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng nhanh chóng bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống người dân với nhiều thuận lợi và cũng còn không ít khó khăn, thách thức. Thuận Hưng có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở phía Đông Nam của huyện nên địa hình tương đối cao, ít bị ngập úng vào mùa mưa lũ, một phần nguồn nước từ sông Nhu Gia chảy vào, vừa tạo thành các loại đất phù sa và vừa bị nhiễm mặn; có khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện và nuôi

thủy sản.

Bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng còn phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức do hậu quả chiến tranh để lại. Là một vùng đất rộng, người đông và phần lớn người dân sinh sống bằng nghề nông, thiếu phương tiện sản xuất, áp lực rất lớn về lương thực, các tập quán lạc hậu còn phổ biến làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống xã hội. Do chiến tranh kéo dài, bị bom đạn tàn phá, ruộng vườn bị bỏ hoang còn nhiều, đất đai nhiễm phèn, mặn nên trong năm chỉ trồng được một vụ lúa mùa, năng suất thấp. Kết thúc mùa vụ, người dân không có công ăn việc làm, hàng hóa tiêu dùng thiết yếu lại khan hiếm, khiến đời sống người dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Cơ sở vật chất, hạ tầng, kinh tế - xã hội còn nghèo nàn; mạng lưới trường, lớp thưa thớt, phòng học tạm bợ, chủ yếu làm bằng tre lá, đội ngũ giáo viên thiếu trầm trọng; số trẻ chưa được đến trường còn nhiều, trình độ dân trí thấp, tỷ lệ mù chữ trong dân và hộ nghèo còn cao; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ ở địa phương còn hạn chế, chưa hiểu biết nhiều về cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; các thế lực thù địch và bọn phản động vẫn lén lút hoạt động, tìm mọi cách chống phá cách mạng, dùng chiến tranh tâm lý xuyên tạc chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng, nhằm lôi kéo một số

quần chúng nhẹ dạ, cả tin không hiểu biết hoặc hiểu biết rất ít về chủ trương, chính sách của Đảng, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới có những thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen, đòi hỏi Chi bộ, quân và dân xã Thuận Hưng vừa phải ra sức khắc phục khó khăn, vừa phải quán triệt nhiệm vụ mới về công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh trật tự địa phương (5/1975-9/1977)

Để sớm ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chỉ đạo các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long tổ chức Ủy ban Quân quản để quản lý, điều hành công việc xã hội trong thời gian đầu giải phóng.

Tháng 5/1975, xã Thuận Hưng thành lập Ủy ban quân quản do đồng chí Danh Huôi (Tám Huôi), Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban; đồng chí Huỳnh Văn Nhuận, Phó Bí thư Chi bộ làm Phó ban; Ủy ban quân quản được giao nhiệm vụ là tiếp tục truy quét tàn dư, phản cách mạng, vừa xây dựng chính quyền cấp xã, ấp, ổn

định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân; sau một tuần lễ, mọi sinh hoạt xã hội trở lại bình thường, số nguy quân, nguy quyền lần lượt ra trình diện, học tập, cải tạo.

Với truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường và sự đoàn kết gắn bó giữa ba dân tộc là động lực để Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng vượt qua những khó khăn, thách thức, nhanh chóng củng cố, xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy chính quyền và các đoàn thể để điều hành hoạt động. Chi bộ xã có 12 đảng viên, Chi ủy có 04 đồng chí. Đồng chí Danh Huôi (Tám Huôi), Bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Nhuận, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Lý Văn Đợi, Chi ủy viên, Trưởng ban An ninh; đồng chí Đặng Văn Bùi, Chi ủy viên, Xã Đội trưởng.

Ngày 20/6/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Chỉ thị số 12/CT-E75 về *“Đẩy mạnh chiến dịch truy lùng, cải tạo tàn quân địch, giữ gìn an ninh trật tự ở các vùng thị xã, nông thôn mới giải phóng, kết hợp giải quyết tốt một số nhiệm vụ công tác trước mắt (gọi tắt là chiến dịch XI)”*; được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Quân quản xã Thuận Hưng tập trung xây dựng lực lượng cách mạng từ xã đến ấp, mỗi ấp thành lập các tổ an ninh nhân dân. Các thành viên của Ủy ban Quân quản được phân công xuống cơ

sở rà soát nắm tình hình, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh xóm ấp, tham gia quản lý kinh tế, trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh chính trị và chăm lo giải quyết công ăn việc làm cho Nhân dân.

Thực hiện chính sách khoan hồng, hòa hợp dân tộc của Đảng và Nhà nước, từ đó số người nhẹ dạ, cả tin theo bọn xấu đã trở về cuộc sống làm ăn lương thiện. Ủy ban Quân quản cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các sĩ quan, binh lính và nhân viên của chế độ cũ hoàn thành việc học tập cải tạo và giúp đỡ họ trở về sum họp với gia đình, xây dựng cuộc sống mới với tinh thần phấn khởi, lạc quan tin tưởng. Tuy nhiên, vẫn còn một số đối tượng lẩn trốn, ngấm ngầm tìm cách chống phá, dùng chiến tranh tâm lý xuyên tạc chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng, kích động, lôi kéo một số đồng bào dân tộc Khmer nhẹ dạ, cả tin theo chúng. Trước tình hình đó, được sự hỗ trợ của Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích cho đồng bào hiểu rõ âm mưu thâm độc của bọn phản động. Ngoài ra, Huyện ủy còn chỉ đạo các ban ngành huyện phối hợp với xã tổ chức họp các vị Sư sãi, ban quản trị các chùa để tuyên truyền, chống lại thủ đoạn của bọn phản động đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của đồng bào để chống lại cách mạng. Số nguy quân, nguy quyền trốn cải tạo tiếp tục hoạt động chống

phá cách mạng, nhất là các tổ chức Đảng Khăn Trắng, Đảng Khmer Crôm bị quần chúng phát hiện báo cáo chính quyền, truy quét, bắt gọn, từ đó tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội dần ổn định.

Sau chiến tranh, tình hình kinh tế - xã hội và cơ sở vật chất của xã còn rất nghèo nàn, lạc hậu. Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ là vận động, tổ chức và hướng dẫn Nhân dân khai hoang phục hóa, xuống giống vụ lúa mùa 1975-1976, trồng màu và cây lương thực để sớm giải quyết tình trạng thiếu ăn trong dân. Huy động mọi lực lượng ở địa phương tham gia làm công tác thủy lợi nội đồng, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân.

Tháng 7/1975, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 223-CT/TW về công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh; thực hiện tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, xã thành lập Ban Thương binh Xã hội để chăm lo các chế độ chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với nước, người già, người tàn tật không nơi nương tựa và trẻ em mồ côi, tiến hành xác minh, hoàn thành việc xác nhận liệt sĩ, quân nhân mất tích, quy tập mộ liệt sĩ.

Tháng 8/1975, Ban Quân quản xã Thuận Hưng

chuyển thành Ủy ban nhân dân Cách mạng. Đồng chí Danh Huôl (Tám Huôl) được Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Trương Thị Ba, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tiếp tục bước kiện toàn tổ chức bộ máy, lãnh đạo xây dựng các đoàn thể cách mạng để kịp thời tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và làm nòng cốt trong các phong trào thi đua ở địa phương.

Tháng 9/1975, Huyện ủy thành lập Ban Chỉ huy chiến dịch kiểm kê hàng hóa, tịch thu số tài sản, phương tiện bóc lột của tư sản mại bản (gọi tắt là X2, chiến dịch cải tạo công thương nghiệp Tư bản tư doanh). Tuy nhiên, trên địa bàn xã Thuận Hưng lúc bấy giờ tình hình hàng hóa, phương tiện kinh doanh chỉ có một vài cơ sở xay xát lúa gạo quy mô nhỏ lẻ, không đáng kể. Qua đó, xã hướng dẫn hành nghề đối với một số tiểu thương trong xã. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo xã cũng kịp thời giải quyết những thắc mắc của Nhân dân về công tác quản lý, thu mua, giá cả, đồng thời thành lập Hợp tác xã mua bán để phục vụ nhu cầu mua bán và phân phối hàng hóa, từng bước đáp ứng nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân ở vùng nông thôn, tạo được sinh khí phấn khởi, động viên người dân tích cực tham gia phong trào.

Tháng 9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(khóa III) ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về thu đổi tiền của chế độ cũ, phát hành tiền Ngân hàng Việt Nam của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đúng 6 giờ 30 phút, ngày 22/9/1975, xã Thuận Hưng tiến hành thu đổi tiền lần thứ nhất, tỷ giá quy đổi là 500 đồng tiền của chế độ Sài Gòn lấy 01 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam; công tác thu đổi tiền đúng theo quy định, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Ngày 21/2/1976, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Nghị định số 31-NĐ/CP về giải thể cấp khu, hợp nhất một số tỉnh. Tỉnh Sóc Trăng hợp nhất với tỉnh Cần Thơ để thành lập tỉnh Hậu Giang. Lúc này, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú thuộc tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21/2/1976, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Quyết định số 188-QĐ/CP “*Về chính sách xóa bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân, phong kiến ở miền Nam Việt Nam*”. Chi bộ chỉ đạo tiến hành điều chỉnh, giải quyết phân chia ruộng đất cho các hộ thiếu đất hoặc không có đất ruộng để sản xuất, nhằm bảo đảm đủ nguồn lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống Nhân dân. Các công trình thủy lợi được quan tâm chỉ đạo thực hiện đã góp phần ngăn mặn, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; vận

động Nhân dân phát huy tinh thần tương thân, tương trợ lẫn nhau, cùng chung tay giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Phát động phong trào “*nhường cơm sẻ áo*”, “*lá lành đùm lá rách*” bằng những việc làm thiết thực, như hỗ trợ lúa gạo, xây nhà, san sẻ đất ruộng cho các hộ nghèo, gia đình thương binh, liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn.

Ngày 25/4/1976, Nhân dân xã Thuận Hưng tổ chức bầu cử Quốc hội khóa VI; xem đây là nhiệm vụ chính trị của mình, là quyền công dân thật sự của đất nước độc lập, là niềm vinh dự lớn để chọn ra những đại biểu xứng đáng bầu vào Quốc hội. Kết quả có hơn 99% cử tri tham gia bỏ phiếu.

Xác định phát triển nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực, nhằm bảo đảm nhu cầu cho địa phương, Chi bộ chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác thủy lợi nội đồng, cung cấp đủ nguồn nước ngọt phục vụ tưới tiêu; đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, giữ vững diện tích lúa mùa, từng bước phát triển diện tích lúa Hè Thu và Thu Đông ở những nơi có điều kiện. Khuyến khích, động viên nông dân thay đổi tập quán sản xuất cũ, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi cơ cấu giống, vật nuôi, cây trồng có năng suất cao và điều chỉnh thời vụ cho phù hợp điều kiện thổ nhưỡng địa phương. Đồng thời, phát động bà

con nông dân trồng xen cây lương thực để tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống Nhân dân.

Chi bộ chỉ đạo rà soát, nắm lại danh sách từng hộ gia đình, nhân khẩu từng ấp và lập sổ phân phối hàng hóa theo tiêu chuẩn. Năm 1976, hợp tác xã mua bán được thành lập và chủ yếu là phân phối xăng, dầu, phân bón, phục vụ nhu cầu thấp sáng, sản xuất nông nghiệp; phân phối hàng hóa nhu yếu phẩm như đường, muối, sữa, nước mắm, xà bông, gạo và nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm khác theo chế độ bình quân đầu người. Nhìn chung, việc phân phối hàng hóa bước đầu đáp ứng được phần nào nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống người dân và từng bước giải quyết những khó khăn trong đời sống sinh hoạt của Nhân dân những năm đầu sau giải phóng.

Tuy nhiên, do khan hiếm hàng hóa nên để quản lý nguồn hàng và giá cả, hàng hóa phải được phân phối công bằng, tránh bị tư nhân tích trữ, đầu cơ. Vì thế, Nhà nước chủ trương mọi người dân khi mua hàng hóa phải có sổ, mỗi gia đình chỉ được cấp một sổ mua hàng với số lượng đúng theo tiêu chuẩn quy định hàng tháng, quý. Hàng hóa sản xuất không nhiều lại không được lưu thông, nên đời sống người dân gặp rất nhiều khó khăn, lợi dụng tình hình này một số người dân và

cán bộ thương nghiệp tìm cách đưa hàng hóa ra bán với giá cao, gây rối loạn thị trường.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Thuận Hưng triển khai thực hiện công tác giáo dục trong tình hình mới; chỉ đạo vận động Ban Giám hiệu, thầy cô giáo và học sinh trở lại trường, tiếp tục dạy và học. Tổ chức lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa và đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ ở các ấp. Năm học 1975-1976, xã vận động Nhân dân cùng thầy cô giáo sửa chữa trường, lớp bị hư hỏng do chiến tranh tàn phá, rà soát lại các ấp có địa điểm thuận lợi để xây dựng một số phòng học bằng tre lá, bảo đảm cho học sinh trong độ tuổi được đến trường học và đề nghị huyện tăng cường đội ngũ giáo viên cho xã; toàn xã có 04 điểm trường, 12 phòng học, 16 giáo viên, số học sinh được huy động gần 600 em, đồng thời, tổ chức các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ trong từng xóm, ấp. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị dạy học còn thiếu nhiều, số giáo viên phần lớn là người từ địa phương khác đến, cuộc sống còn nhiều khó khăn phải ở tạm nhà dân, chưa yên tâm công tác, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học.

Đội ngũ cán bộ y tế xã được đào tạo, bồi dưỡng,

nên trình độ nghiệp vụ, chuyên môn từng bước được nâng lên, đáp ứng phần nào nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Trạm Y tế xã được xây dựng tạm bằng tre lá với 01 y sĩ, 01 y tá, 01 Đông y và 02 Tổ Y tế áp đi vào hoạt động hiệu quả, cơ bản đáp ứng việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân “*ăn chín, uống sôi*”, giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà, nơi công cộng. Ngoài ra, Đội Y tế lưu động của huyện cũng thường xuyên phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức tiêm phòng, khám chữa bệnh cho người dân, phòng ngừa các loại dịch bệnh nguy hiểm.

Chỉ đạo tập trung nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Chi bộ phân công lực lượng công an, quân sự cùng các đoàn thể dựa vào quần chúng Nhân dân để trấn áp, kiên quyết trừng trị bọn đầu sỏ ngoan cố chống phá cách mạng. Nhờ vậy, quần chúng ngày càng nâng cao ý thức hơn trong việc phát hiện, tố giác và cùng với chính quyền địa phương truy quét, trấn áp bọn phản cách mạng; tích cực đẩy lùi các tệ nạn xã hội và xây dựng cuộc sống mới văn minh, hạnh phúc. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ rộng khắp xóm ấp; xã xây dựng đội văn nghệ, mỗi tháng biểu diễn phục vụ nhu cầu giải trí cho Nhân dân với những bài ca cách mạng.

Phong trào thể dục, thể thao được đông đảo quần chúng tham gia hưởng ứng tích cực. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định. Công tác tuyển quân được Chi bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, thanh niên trong độ tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự và giao quân về huyện đều đạt và vượt chỉ tiêu về số lượng, chất lượng.

Qua hơn hai năm sau giải phóng (5/1975-9/1977), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy cùng sự nỗ lực của Chi bộ và Nhân dân trong xã, tình hình xã Thuận Hưng có những thay đổi đáng kể; phong trào cách mạng từng bước được củng cố và phát triển. Đặc biệt, qua các sự kiện chính trị quan trọng đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống Nhân dân; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều thành tích quan trọng tạo tiền đề phát triển cho giai đoạn tiếp theo. Hệ thống chính trị của xã được củng cố, ổn định. Cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể từng bước đi vào hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Chi bộ lãnh đạo,

chính quyền quản lý kinh tế xã hội, các đoàn thể tích cực vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo vẫn còn một số hạn chế nhất định, đó là, công tác chỉ đạo phát triển kinh tế còn chậm, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; công tác xây dựng hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ đoàn thể còn bị động.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐƯA LỰC LƯỢNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (9/1977-3/1980)

1. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy về tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ I (vòng 2), nhiệm kỳ 1977-1980.

Ngày 10/ 9/1977, Chi bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 1977-1980,

tham dự Đại hội có 14 đảng viên chính thức. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 03 đồng chí, đồng chí Phạm Tấn Nền (Ba Phạm) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Huỳnh Văn Nhuận, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Hồng Trinh, Chi ủy viên, Trưởng Công an xã (đến năm 1979, đồng chí Nguyễn Hồng Trinh nghỉ việc); đồng chí Võ Văn Tinh thay đồng chí Nguyễn Hồng Trinh làm Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhật, Chi ủy viên, Xã Đội trưởng.

Đại hội tập trung đánh giá tình hình khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống Nhân dân hai năm đầu sau giải phóng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục khôi phục và phát triển kinh tế, tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện; đẩy mạnh khai hoang phục hóa, làm tốt công tác thủy lợi để ngăn mặn, tháo chua, xỏ phèn, thâm canh tăng vụ; khuyến khích làm lúa hai vụ, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao, điều chỉnh lại lịch thời vụ, gieo trồng các loại cây có giá trị xuất khẩu. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới. Tích cực nâng cao chất lượng sự

nghiệp giáo dục, y tế, thể dục thể thao và từng bước nâng cao đời sống Nhân dân. Đặc biệt, quan tâm công tác vận động thanh niên nhập ngũ lên đường chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, vận động thanh niên bỏ ngũ trở về đơn vị, hạn chế thấp nhất tình trạng thanh niên bỏ ngũ ở địa phương.

Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các hoạt động từng bước đi vào nền nếp, bước đầu tháo gỡ được những khó khăn, sản xuất được khôi phục, kinh tế có bước phát triển; lĩnh vực văn hóa, xã hội bước đầu có chuyển biến tốt; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố, làm cho Nhân dân an tâm sản xuất và ngày càng tin tưởng vào chế độ mới. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện các quy định của Đảng về chế độ sinh hoạt hàng tháng; hệ thống chính quyền, Mặt trận, các hội đoàn thể được củng cố kiện toàn, từng bước nâng cao số lượng, chất lượng và phát huy khá tốt vai trò nòng cốt trong các phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từng bước đi vào nền nếp, đúng theo chức năng được pháp luật quy định. Các đại biểu Hội đồng nhân dân phát huy tốt vai trò của mình, tổ chức tự phê bình trước dân, lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Mặt trận, các

đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đã ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, truy quét tàn quân, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, đẩy mạnh sản xuất lương thực, bảo đảm đời sống của Nhân dân. Tuy nhiên, các thế lực thù địch và những phần tử phản động vẫn lén lút tìm mọi cách để chống phá chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta và lôi kéo những người nhẹ dạ cả tin không chịu đi làm thủy lợi, không đi bầu cử. Ngoài ra, chúng còn phao tin đồn rằng Mỹ sẽ quay trở lại hỗ trợ bọn nguy quân, nguy quyền lật đổ chính quyền cách mạng; tuyên truyền, xúi giục bọn nguy quân, nguy quyền không ra trình diện để ngấm ngầm hoạt động chống phá, khiến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã diễn biến khá phức tạp.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy cùng với sự nỗ lực của Chi bộ và Nhân dân trong xã, tình hình trong xã từng bước có những thay đổi đáng kể theo chiều hướng tích cực, phong trào cách mạng địa phương được củng cố, phát triển. Xã đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức trong công tác quản lý xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và

phát triển kinh tế - xã hội, bước đầu ổn định đời sống Nhân dân. Chi bộ chú trọng nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể; tăng cường đoàn kết, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Triển khai, vận dụng tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào tình hình thực tế địa phương trong giai đoạn cách mạng mới, tạo sự chuyển biến về phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ bản khắc phục tình trạng thiếu đói trong dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc Khmer nghèo. Cùng với Nhân dân trong tỉnh hoàn thành nhiệm vụ đối tiền, thống nhất hệ thống tiền tệ trong cả nước. Đặc biệt, cùng cả nước thực hiện tốt bầu cử Quốc hội. Thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng an ninh, kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng, cải tạo ngục quân, ngục quyền, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, qua đó củng cố và nâng cao lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống chính trị của xã được xây dựng và củng cố, cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từng bước đi vào hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Chi bộ Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý kinh tế xã hội, các đoàn thể tích cực vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được

thì trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế ở địa phương vẫn còn chậm; công tác xây dựng bộ máy chính quyền, tổ chức đoàn thể ở các ấp chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về quản lý kinh tế, quản lý xã hội; công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức chưa được quan tâm đúng mức nên vẫn còn một số mặt hạn chế; lối làm việc của một số ít cán bộ xã, ấp chưa đáp ứng kịp với tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng.

2. Bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế

Ngày 14/4/1978, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 43-CT/TW về “*Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam*” và Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 15/11/1978 của Bộ Chính trị về xóa bỏ các hình thức bóc lột của tư sản nông thôn, triệt để xóa bỏ tàn dư bóc lột của địa chủ phong kiến và Đề án cải tạo nông nghiệp của Ban Cải tạo Nông nghiệp Trung ương về tập thể hóa tư liệu, tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động với tinh thần tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đi từ thấp tới cao, từ nhỏ đến lớn, thích hợp cho từng vùng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Năm 1979, thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo tăng cường cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với

nông nghiệp, công thương nghiệp, cắt đuôi phong kiến và triển khai rộng rãi chủ trương này đến tất cả cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã, mở đợt cao điểm xây dựng tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy và sự hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành huyện, Chi bộ chỉ đạo tiến hành điều tra tình hình sử dụng ruộng đất ở địa phương. Kết quả cho thấy ở xã vẫn còn tình trạng chênh lệch về sở hữu ruộng đất giữa các hộ nông dân với nhau khá lớn.

Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể tiếp tục tuyên truyền, vận động nông dân phát huy tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn và điều chỉnh, trang trải lại ruộng đất cho người nghèo thiếu đất sản xuất; đồng thời tập trung khai hoang phục hóa, đẩy mạnh sản xuất lương thực, mở rộng diện tích trồng màu, phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm. Qua đó, đời sống người dân từng bước được ổn định, không còn cảnh phải đi làm thuê, làm mướn như trước đây. Ngoài ra, Chi bộ còn phân công cán bộ xuống tận xóm, ấp tuyên truyền, giáo dục làm cho nông dân hiểu được mục đích, yêu cầu và lợi ích thiết thực của việc làm ăn tập thể để thuyết phục người dân tự nguyện tham gia. Hướng dẫn nông dân giảm dần tập quán sản xuất cá thể, lạc hậu, phân tán; từng bước vận động Nhân dân tham gia vào

các tổ đoàn kết sản xuất. Từ đó, phong trào hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp của xã phát triển khá nhanh sau khi điều chỉnh lại ruộng đất và hình thành các tập đoàn sản xuất nông nghiệp ở các ấp. Năm 1978, xã tổ chức được 59 tổ vận vắn đổi công, 28 tổ đoàn kết sản xuất; hoạt động của các tập đoàn sản xuất và việc trả hoa lợi, việc điều hòa lương thực trong tập đoàn đã mang lại hiệu quả bước đầu. Qua đó, đã giúp hộ nghèo trong tập đoàn bảo đảm được cuộc sống.

Thuận Hưng là xã có phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp thường xuyên bị nhiễm phèn, mặn, do vậy hằng năm Chi bộ chỉ đạo tập trung huy động mọi lực lượng lao động ra quân làm công tác thủy lợi dẫn nước ngọt, tháo chua, rửa mặn để khơi thông dòng nước ngọt bảo đảm cho việc phát triển cây lúa và các loại cây lương thực khác phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng ở địa phương.

Trong hai năm (1979-1980), xã mở 6 đợt chiến dịch làm công tác thủy lợi nội đồng, huy động 5.417 lao động, thi công đào đắp và nạo vét 8 kênh cũ với khối lượng đào đắp 12.480 m³ đất, bảo đảm ngăn mặn cho 1.630 ha, phục vụ tưới tiêu cho phần lớn diện tích đất sản xuất lúa mùa của xã. Ngoài việc phát triển cây lúa, rau màu, cây lương thực ngắn ngày (bắp, khoai, đậu nành), xã còn vận động nông dân đầu tư phát triển

chăn nuôi gia súc gia cầm để tạo thêm thu nhập, cải thiện đời sống. Năm 1980, toàn xã phát triển đàn heo được 1.496 con, trong đó có 254 heo nái, số còn lại là heo thịt; tổng đàn gia cầm có hơn 4.000 con gà, vịt. Bên cạnh đó, Chi bộ còn chỉ đạo phát huy thế mạnh địa phương đẩy mạnh phong trào nuôi các loại cá đồng, hướng dẫn nông dân về cách chọn con giống, kỹ thuật nuôi và tham gia tổ đoàn kết sản xuất để thuận lợi trong việc quản lý thu mua sản phẩm nông dân làm ra.

Nhìn chung, tình hình sản xuất nông nghiệp ở giai đoạn này còn gặp nhiều khó khăn về phân bón, sức kéo, giống mới, trong khi thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra. nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền và sự nỗ lực của ngành nông nghiệp địa phương đã giúp bà con nông dân vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả quan trọng về sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, bước đầu thay đổi được tập quán sản xuất cũ, lạc hậu, phân tán của nông dân, thay đổi giống lúa mới chất lượng cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng đã góp phần tăng năng suất, sản lượng lương thực; từng bước bảo đảm tốt nhu cầu lương thực, thực phẩm cho người dân và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu, Ban

Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IV) về tình hình nhiệm vụ cấp bách và phương hướng phát triển hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, nhằm mở ra hướng “*sản xuất bung ra*”, kích thích lực lượng sản xuất phát triển. Nghị quyết đã tạo điều kiện để đẩy mạnh sản xuất, cải tiến giá cả, lưu thông phân phối, phát huy tính chủ động của các tầng lớp nhân dân vươn lên trong sản xuất, kinh doanh theo hướng có sự liên kết công, nông nghiệp, khắc phục tình trạng trông chờ vào Nhà nước. Ở thời điểm này, Nhà nước độc quyền quản lý các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, xăng dầu, dệt may, xi măng, sắt thép, điện, nước, thuốc chữa bệnh, đồng thời tăng cường quản lý, điều hành tại gốc, đẩy mạnh trao đổi hàng hóa hai chiều với nông dân để bảo đảm nguồn lương thực, nâng giá thu mua lương thực theo giá thỏa thuận giữa Nhà nước với nông dân, đồng thời cấm nấu và uống rượu để tiết kiệm lương thực.

Công tác lưu thông, phân phối gắn liền việc cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh với phát triển mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, cải tiến cách thu mua, phân phối, cách phục vụ Nhân dân. Xã thành lập 01 Hợp tác xã mua bán, các ấp từng bước hình thành Tổ thương nghiệp, kịp thời phục vụ nhu cầu mua bán và phân phối hàng hóa cho Nhân dân, chủ yếu là những

mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như: Gạo, vải, dầu lửa, kem đánh răng, đường, bột ngọt... Hợp tác xã mua bán trong thời kỳ này đã có nhiều cố gắng trong việc mở rộng mạng lưới kinh doanh, từng bước khắc phục khó khăn tạo nguồn hàng cung cấp cho xã viên, đưa doanh số mua vào, bán ra đều đạt kế hoạch. Ngoài ra, Chi bộ còn chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nắm vững nguồn hàng lương thực, chống đầu cơ tích trữ, buôn lậu, buôn bán hàng cấm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh mua bán trên địa bàn tham gia xây dựng, phát triển mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, phục vụ yêu cầu sản xuất và sinh hoạt đời sống của người dân; quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là các ngành nghề truyền thống ở địa phương như: Sửa chữa máy nổ nông nghiệp, sản xuất nông cụ cầm tay, đan đất, lò rèn, cưa xẻ gỗ...

Ngày 3/5/1978, Nhà nước phát hành giấy bạc mới của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để thu đổi các loại tiền cũ ở hai miền Nam - Bắc, cùng với Nhân dân trong tỉnh và cả nước, Nhân dân xã Thuận Hưng tiến hành đổi tiền lần thứ hai. Theo đó, tỷ giá quy đổi 01 đồng tiền Ngân hàng mới bằng 01 đồng tiền Ngân hàng miền Bắc và bằng 80 xu tiền Ngân hàng miền Nam. Chi bộ quán triệt đến tất cả cán bộ, đảng

viên trong xã tham gia vận động, giải thích cho Nhân dân hiểu rõ và chấp hành chủ trương của Đảng, Nhà nước, không nghe lời xuyên tạc của kẻ xấu. Từ đó, cuộc đổi tiền được thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên, lĩnh vực kinh tế phát triển còn chậm so với yêu cầu, chủ yếu vẫn là độc canh cây lúa, chăn nuôi gia súc gia cầm còn ở quy mô nhỏ lẻ và hộ gia đình, chưa có mô hình chăn nuôi tập thể; hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất vẫn còn hạn chế, nên phần nào ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và sản lượng; chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp còn lúng túng, nên chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, một phần do thiếu nguồn nguyên vật liệu, thiếu vốn và tay nghề, quy mô cơ sở nhỏ lẻ.

3. Phát triển văn hóa - xã hội

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú về việc đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ, bổ túc văn hóa trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Chi bộ chỉ đạo thành lập Ban Vận động xóa mù chữ, mở chiến dịch “*diệt dốt*” do Phòng Giáo dục huyện phát động; đưa một số cán bộ, đảng viên tham gia học lớp bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu

nhiệm vụ công tác; phong trào học chữ và ý thức của người dân về việc cho con em đến trường học được quan tâm hơn. Đặc biệt, từ năm 1978 đến 1980 toàn xã có hơn 1.000 người dân được xóa mù chữ.

Nhìn chung, sự nghiệp giáo dục được Nhân dân đồng tình cao, đưa con em đến trường học, từng bước nâng cao nhận thức và trình độ dân trí. Tuy nhiên, do hậu quả chiến tranh để lại, cơ sở vật chất của ngành giáo dục còn lạc hậu; toàn xã chỉ xây dựng được 02 điểm trường chính và 04 điểm lẻ ở các ấp vùng sâu với 18 phòng học đã xuống cấp, chủ yếu bằng tre lá. Mỗi năm, vận động Nhân dân sửa chữa lại các phòng học, bàn ghế để bảo đảm đủ cơ sở vật chất cho học sinh đến lớp; mặc dù được Phòng Giáo dục huyện quan tâm, điều động, bổ sung giáo viên về giảng dạy nhưng vẫn thiếu, nên phải tổ chức lớp học ba ca. Năm học 1979-1980, toàn xã có 658 học sinh trong độ tuổi đến trường, chủ yếu là học sinh tiểu học.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được Chi bộ quan tâm, xã xây dựng Trạm Y tế tạm bằng tre lá với 03 cán bộ y tế, có 04 tổ y tế ở các ấp, từng bước phục vụ hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân; hằng năm có trên 3.000 lượt bệnh nhân được khám và điều trị bệnh; tiêm vắc-xin cho trẻ em dưới 6 tuổi được 6.328 liều phòng, ngừa các loại dịch

bệnh truyền nhiễm; công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sản phụ được cán bộ y tế tuyên truyền, vận động thực hiện phong trào sinh đẻ có kế hoạch. Năm 1980 có 137 chị em phụ nữ trong diện sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của xã. Ngoài ra, Trạm Y tế xã còn kết hợp với Đội Y tế lưu động của huyện tổ chức tiêm, phòng ngừa các loại dịch bệnh nguy hiểm, ngăn chặn được nhiều luồng dịch tả trong mùa khô, vận động phong trào vệ sinh phòng dịch, ăn chín, uống sôi, an toàn vệ sinh thực phẩm và hướng dẫn người dân cách chữa trị một số loại bệnh thông thường bằng thuốc Nam trong điều kiện thuốc tân dược khan hiếm. Trong quá trình điều trị bệnh cho bệnh nhân có kết hợp Đông y, Tây y, vừa sử dụng thuốc tân dược, vừa châm cứu hốt thuốc Nam mang lại hiệu quả, ít tốn kém chi phí, được người dân tin tưởng vào đội ngũ cán bộ y tế.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động thông tin, văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao còn nhiều khó khăn; được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Chi bộ nên dần đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với người dân; xã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ ở đều khắp xóm, ấp và xây dựng đội văn nghệ, mỗi tháng biểu diễn phục vụ nhu cầu giải

trí cho Nhân dân với những bài ca sục sôi ý chí cách mạng; phong trào thể dục thể thao vui khỏe cũng được đông đảo quần chúng, nhất là thanh thiếu niên tham gia, hưởng ứng tích cực đã tạo được sự phấn khởi trong Nhân dân; phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới cũng được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia. Các ngày lễ, hội được duy trì, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của ba dân tộc anh em. Nhờ đó, những tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội trong đời sống sinh hoạt của người dân cũng dần dần được loại bỏ, tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Công tác chăm sóc các đối tượng chính sách được Chi bộ quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt việc trợ cấp các chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng kịp thời, công bằng, đúng đối tượng, đúng chính sách. Sau ngày giải phóng, xã Thuận Hưng có 6 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 126 liệt sĩ, 24 thương binh và 20 người có công với nước. Thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Chi bộ chỉ đạo tập trung hoàn thành hồ sơ thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng còn sót và thực hiện chưa đúng thủ tục gửi về trên, giúp các đối tượng chính sách được thụ hưởng các chế độ trợ cấp của Đảng, Nhà nước một cách nhanh chóng. Qua

đó, góp phần giúp đỡ các đối tượng chính sách giải quyết khó khăn, ổn định đời sống, yên tâm lao động sản xuất. Hằng năm, vào các ngày lễ, tết, xã có tổ chức họp mặt, thăm, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, các Mẹ Việt Nam Anh hùng và những gia đình nghèo, neo đơn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

4. củng cố quốc phòng - an ninh

Năm 1977, tình hình an ninh chính trị trong nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường trong điều kiện vừa phải cải tạo xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa phải sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc và cùng với cả nước bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cùng với đó là chính sách bao vây, cấm vận của đế quốc Mỹ, đã đặt nước ta vào tình thế hết sức khó khăn, cô lập với thế giới. Thời điểm này, các thế lực thù địch đã thực hiện những hoạt động phá hoại, âm mưu bạo loạn lật đổ, xuyên tạc kích động, chia rẽ hận thù dân tộc giữa người Kinh với người Khmer. Điều đó đã ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, gây bất ổn về an ninh chính trị, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương trong cả nước. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách đặt ra đối với Chi bộ xã Thuận Hưng là phải nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, thường xuyên

đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Lãnh đạo Nhân dân thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng, phát triển kinh tế và tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Qua hai năm sau giải phóng, địa phương đang trong quá trình khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân. Tháng 4/1977, tập đoàn phản động Pôn-pốt-Iêng-xari ở Campuchia gây chiến tranh trên toàn tuyến biên giới Tây Nam của Tổ quốc; chúng ra tay sát hại dân thường và gây ra những tội ác đẫm máu đối với người dân ở các xã dọc theo tuyến biên giới tỉnh An Giang. Ở phía Bắc, Trung Quốc dựng lên sự kiện “Nạn kiều” đã cắt toàn bộ viện trợ, rút hết chuyên gia về nước, kích động làn sóng chống phá Việt Nam và gây ra biết bao đau thương cho người dân. Khó khăn ngày càng chồng chất khi nền kinh tế nước ta đã thấp kém lại bị đảo lộn bởi cuộc chiến tranh ở hai đầu biên giới, dự trữ nguyên vật liệu ngày càng cạn kiệt, viện trợ của phe xã hội chủ nghĩa giảm sút, đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch tiếp tục bao vây cấm vận. Trong khi đó, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bị thiên tai nặng nề kéo theo nạn đói gây ra tình trạng nhiều hộ gia đình từ các nơi khác đổ về quê Sóc Trăng tìm cách mưu sinh, giá gạo tăng cao kéo theo vật giá các loại hàng hóa thiết yếu cũng tăng

lên, cùng với sự kích động của các thế lực thù địch đã làm cho một bộ phận người dân băn khoăn, lo lắng, không yên tâm sản xuất và tìm cách vượt biên ra nước ngoài, bao gồm những người lao động và nhân viên Nhà nước.

Trước hành động ngang nhiên xâm lược của bọn phản động Pôn-pốt- Iêng-xari và Trung Quốc, Chi bộ, dân và quân xã Thuận Hưng cùng với Nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, quyết tâm bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc vì cuộc sống bình yên của Nhân dân. Đầu tháng 12/1977, quân dân Việt Nam mở chiến dịch đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi lãnh thổ nước ta.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy và chủ trương của Huyện ủy về hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, hằng năm xã đều đưa thanh niên tình nguyện tham gia xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Thuận Hưng tập trung phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được thực hiện từ xã đến ấp đủ về số lượng, chất lượng, bảo đảm sẵn sàng chiến

đấu, thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương.

Tuy nhiên, lợi dụng đời sống người dân đang gặp khó khăn, nhất là khi chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc xảy ra, các thế lực thù địch, bọn phản động háo hức tung tin xuyên tạc, dọa dẫm người dân nhằm tạo tâm lý hoài nghi, thiếu tin tưởng, gây hoang mang và phát sinh tiêu cực trong quần chúng về chế độ xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, chúng còn xúi giục thanh niên địa phương chống lệnh, không thi hành nghĩa vụ quân sự, bỏ đơn vị chiến đấu trốn về phía sau lẩn tránh.

Trước tình hình đó, Chi bộ phân công cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xuống tận xóm, ấp tuyên truyền giáo dục và vạch trần âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của bọn phản động, vận động Nhân dân đưa con em lên đường bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng. Song, thực tế vẫn còn một số thanh niên địa phương sợ hy sinh gian khổ, bỏ đơn vị trốn về tuyến sau, Chi bộ phải chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể đến nhà động viên gia đình, thanh niên mới thật sự yên tâm chấp hành trở lại đơn vị sẵn sàng chiến đấu.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có nhiều

diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch và bọn phản động lợi dụng tình hình chiến tranh biên giới xảy ra, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, luôn tìm mọi cách chống phá Đảng, Nhà nước ta. Thêm vào đó, tình hình thiên tai, lũ lụt liên tục xảy ra làm thiệt hại rất lớn đến sản xuất của người dân địa phương. Nạn thiếu ăn xảy ra, nhất là giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng cao, làm cho đời sống người dân khó khăn lại càng khó khăn. Trước tình hình đó, Chi bộ chỉ đạo lực lượng công an, quân sự phối hợp với các đoàn thể nắm chặt địa bàn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, tăng cường ý thức cảnh giác cách mạng, vận động quần chúng tố giác tội phạm, đấu tranh ngăn chặn kịp thời các luận điệu xuyên tạc, những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của bọn phản động và các thế lực thù địch. Lực lượng công an xã tích cực phối hợp với quân sự giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời giúp đỡ người dân khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất, các vụ vi phạm an ninh trật tự giảm đáng kể. Trong nhiệm kỳ, xảy ra 36 vụ vi phạm về mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, chủ yếu là uống rượu say gây mất tình đoàn kết xóm giềng, cờ bạc, số đề, hành nghề mê tín dị đoan với 58 đối tượng; các vụ vi phạm đều được giáo dục, xử lý tại địa phương và không có vụ trọng án nào xảy ra.

5. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ

thống chính trị

Chi bộ chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng; Nghị quyết Đại hội các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 1977-1980. Triển khai, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư (Khóa IV) về phê bình đảng viên trước dân được tổ chức chặt chẽ. Thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình để nâng cao chất lượng đảng viên. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua đó, phát hiện xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển đảng viên mới luôn được Chi bộ chú trọng. Trong nhiệm kỳ, phát triển được 03 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ lên 17 đồng chí.

Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, lối làm việc có nhiều tiến bộ, phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền quản lý, tránh tình trạng bao biện, làm thay như trước đây. Chi bộ bảo đảm được sự đoàn kết nhất trí, có nhiều đồng chí hưu trí, sức yếu vẫn tham gia sinh hoạt. Mỗi đảng viên phát huy, nêu cao được tính tiên phong gương mẫu, ý thức tự lực

tự cường, ra sức khắc phục khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước đi vào nền nếp, đúng theo chức năng được pháp luật quy định. Bộ máy Mặt trận, các đoàn thể được củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt phong trào “*nhường cơm sẻ áo*”, cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp, khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ, xây dựng các tổ vận vận động công, tổ đoàn kết sản xuất, huy động lương thực và vận động đưa con em thi hành nghĩa vụ quân sự, giúp đỡ gia đình chính sách ổn định cuộc sống; phối hợp với các ngành tổ chức học tập ý nghĩa các ngày lễ lớn, dự thảo Hiến pháp mới, tổ chức tuyên truyền, tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (huyện, xã), khóa II, nhiệm kỳ 1979-1981. Qua đó, đã góp phần giúp Chi bộ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhiệm kỳ 1977-1980, Chi bộ xã Thuận Hưng tiếp tục lãnh đạo Nhân dân tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, từng bước ổn định đời sống Nhân dân. Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đạt được nhiều chỉ tiêu quan trọng, đặc biệt với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, Chi bộ đã

vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương, đẩy mạnh phát triển sản xuất, từng bước khắc phục nạn thiếu lương thực trong dân, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, góp phần cùng cả nước bình ổn giá cả. Bước đầu xây dựng và phát triển về quy mô lớp học, trẻ em trong độ tuổi đều được huy động đến trường; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ, Trạm Y tế xã đã giải quyết được phần lớn nhu cầu khám, chữa bệnh tại chỗ cho Nhân dân. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, ổn định; công tác tuyển quân hằng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao; hoạt động của các ban ngành, đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực; công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền phát động ra quần chúng đã đem lại nhận thức mới, cấp ủy và Chi bộ đã đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, nêu cao ý chí tự lực tự cường, tinh thần cách mạng tiến công, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng; chức năng điều hành quản lý của chính quyền và vai trò tập hợp giáo dục, vận động quần chúng của Mặt trận, các đoàn thể từng bước mang lại hiệu quả thiết thực; công tác phát triển đoàn viên, hội viên được chú trọng.

Tuy nhiên, đời sống của đại bộ phận Nhân dân

vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, kinh tế phát triển còn chậm, các loại dịch bệnh, thiên tai luôn rình rập, đe dọa; vai trò lãnh đạo của cấp ủy và hoạt động của hệ thống chính trị còn hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao so với yêu cầu nhiệm vụ mới của cách mạng.

III. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1980-9/1986)

1. Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng và phát triển kinh tế

Sau giải phóng (1975-1980), Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng thực hiện cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bước đầu đã khắc phục được hậu quả của chiến tranh để lại, diện tích sản xuất nông nghiệp được khai hoang, phục hóa; một số ấp đã xuống giống được hai lúa vụ Hè Thu và Đông Xuân; văn hóa, giáo dục, y tế và các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện, tạo được sự chuyển biến về đời sống vật chất và tinh thần trong Nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, nhất là trình độ, kinh nghiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

trong tình hình mới.

Trong thời điểm này, xã cũng gặp không ít khó khăn, do Nhân dân quen với lối sống sản xuất cá thể lâu đời, cùng với đó là một bộ phận Nhân dân còn bị ảnh hưởng bởi chế độ cũ, việc triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa có được sự đồng thuận cao của Nhân dân; sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa đồng bộ và một phần đất đai hoang, hóa còn bị nhiễm phèn, mặn; phương tiện sản xuất nông nghiệp còn thiếu, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân.

Giai đoạn này tình hình kinh tế xã hội của đất nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng cũng còn gặp rất nhiều khó khăn. Đế quốc Mỹ tiếp tục bao vây cấm vận nước ta, các thế lực thù địch và bọn phản động đẩy mạnh hoạt động xuyên tạc, chống phá cách mạng Việt Nam; tình hình thiên tai, hạn hán, mất mùa, thiếu lương thực ngày càng nghiêm trọng, ngoài thị trường các mặt hàng nguyên vật liệu, xăng dầu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp càng trở nên khan hiếm, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống sinh hoạt người dân tăng cao.

Trước bối cảnh chung, Chi bộ chỉ đạo tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, từng bước ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân. Mặc dù kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn và luôn biến động; công tác cải tạo sản xuất nông nghiệp và phân phối lưu thông hàng hóa được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự xã hội giữ vững ổn định, hệ thống chính quyền được củng cố, kiện toàn; phong trào hành động cách mạng của quần chúng bước đầu chuyển biến tốt, xuất hiện nhiều nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, những cách làm mới mang lại hiệu quả thiết thực, bước đầu tích lũy được những kinh nghiệm quý báu, góp phần đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống của Nhân dân.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW “*Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100)*”, nhằm bảo đảm sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở vận động mọi người hăng hái tham gia lao động sản xuất.

Chi bộ đã vận dụng vào tình hình thực tế địa phương đã sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong sản xuất nông nghiệp. Khoán 100 ra đời, đánh dấu sự đổi mới về cơ chế quản lý nông nghiệp, làm cho nông dân phấn khởi và tạo sự chuyển biến lớn về

sản xuất nông nghiệp. Trước hết, Chi bộ chỉ đạo các ngành nhanh chóng chuyển sang khoán sản phẩm và áp dụng cho các tập đoàn sản xuất trong xã. Trên cơ sở nắm vững và thực hiện nghiêm túc mục đích, nguyên tắc và phương hướng cải tiến công tác khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW đề ra, xã thực hiện việc giao khoán các loại cây trồng vật nuôi, bước đầu chỉ đạo giao khoán cho nông dân. Từ đó, phong trào đưa nông dân vào làm ăn tập thể diễn ra sôi nổi, khẩn trương; huy động phần lớn diện tích và số hộ dân vào tập đoàn sản xuất, vì chỉ có vào tập đoàn nông dân mới được hưởng các chế độ ưu đãi về vật tư nông nghiệp, nên việc áp dụng Chỉ thị 100 được đa số nông dân hài lòng và phấn khởi với chính sách, vì đất gòc được khoán theo kiểu mới có lợi ích thiết thực hơn, nên họ yên tâm đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Qua xây dựng tập đoàn sản xuất, Chi bộ đã học rút kinh nghiệm và quyết định nhân rộng các tập đoàn sản xuất, cho xây dựng đại trà ở tất cả các ấp trong xã, đến cuối năm 1984 toàn xã đã xây dựng được 59 tập đoàn sản xuất. Với phương châm vừa áp dụng, vừa bổ sung, xã từng bước cải tiến hình thức khoán, bao gồm “khoán việc” và “khoán sản phẩm” cho từng hộ nông dân và tập hợp đoàn viên, gắn với chấn chỉnh tổ chức, cải tiến công tác quản lý tập đoàn. Chú trọng áp dụng

các biện pháp quản lý đối với cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể, tránh tình trạng ồ ạt giao khoán mà để lãng phí, hư hỏng tài sản tập thể.

Bước vào thực hiện cơ chế chính sách mới, Nhân dân trong xã đã tạo ra một khí thế lao động sản xuất rất sôi nổi, tích cực; mở rộng diện tích canh tác, thâm canh, tăng vụ không để tình trạng lãng phí như trước đây; hằng năm vận động bà con nông dân làm thủy lợi nội đồng dẫn nước ngọt về tưới tiêu đồng ruộng, phát triển các vùng chuyên canh rau màu, cây ăn trái; chính sách cải tạo nông nghiệp được áp dụng tích cực trong sản xuất, mặc khác nhờ động lực khoán và sự đổi mới, bước đầu chính sách giá cả, phân phối lưu thông, đất đai, sức lao động được sử dụng một cách hợp lý, sản xuất kịp thời vụ đã đem lại hiệu ứng tích cực, giúp nông dân có thêm động lực gắn bó với đồng ruộng hơn.

Ngày 3/5/1983, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 19/CT/TW “Về hoàn thành điều chỉnh ruộng đất, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp các tỉnh Nam bộ” và chủ trương của Tỉnh ủy “Về điều chỉnh ruộng đất kết hợp với hợp tác hóa tổ chức lại sản xuất”, Chi bộ chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức học tập rộng rãi từ trong nội bộ đến quần chúng nhân dân được thông suốt, đồng thời, giải thích cho người dân hiểu rõ lợi ích khi tham gia

làm ăn kiểu mới và tiếp tục ra sức củng cố, xây dựng các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp. Đầu năm 1984, xã cơ bản hoàn thành việc trang trải đất đai và hầu hết nông dân trong xã đều có đất sản xuất và các ấp tổ chức được các tập đoàn sản xuất.

Nhìn chung, công tác cải tạo nông nghiệp ở xã Thuận Hưng trong thời kỳ này bắt đầu có sự chuyển biến, nhất là khi thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW và Chỉ thị 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo được sự phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; diện tích sản xuất nông nghiệp được khai hoang, phục hóa và ngày càng được mở rộng, năng suất lúa tăng từ 1,8 tấn/ha (năm 1980) lên 2,1 tấn/ha (1982), tổng sản lượng đạt 5.077,8 tấn/năm. Đặc biệt là ý thức thâm canh, tăng vụ và áp dụng các biện pháp tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng được bà con nông dân chú ý hơn, từ đó góp phần phát triển diện tích trồng lúa 2 vụ/năm.

Tuy nhiên, từ năm 1980 đến 1986, phong trào cải tạo nông nghiệp của xã Thuận Hưng gặp rất nhiều khó khăn, việc tập thể hóa bằng cách xây dựng các tập đoàn một cách ồ ạt thiếu vững chắc tạo nên một sự thật là nhiều tập đoàn xây dựng rồi để đó gần như không hoạt động, rập khuôn, máy móc, trình độ quản lý yếu kém, nên nông dân không phấn khởi vào tập đoàn. Vì thế,

không phát huy hết công sức lao động, họ không hứng thú ra đồng hoặc làm chỉ chiếu lệ. Từ đó cho thấy Chỉ thị 100 ngày càng bộc lộ những nhược điểm do không phù hợp với nông nghiệp miền Nam cũng như kinh tế thời bình, động lực trong cơ chế khoán giảm dần và mất tác dụng dẫn đến kìm hãm sự phát triển của sản xuất nông nghiệp. Lợi dụng khó khăn của địa phương, các thế lực thù địch và bọn phản động đẩy mạnh xuyên tạc chống phá Cách mạng hồng làm tan rã phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, chúng tung tin thất thiệt vào làm ăn tập thể sẽ bị đói nghèo, để rồi vận động lôi kéo bà con nông dân không ra đồng ruộng, đấu tranh đòi lại ruộng đất mà trước đây đã trang trải cho người nghèo.

Trước khó khăn trên, Chi bộ chỉ đạo tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, vừa đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, vừa tăng cường xuống cơ sở tuyên truyền vận động Nhân dân, từng bước tháo gỡ khó khăn cho các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp; quan tâm đưa các cán bộ quản lý tập đoàn, kế toán và cán bộ hợp tác xã đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức để về hỗ trợ người dân tiếp tục yên tâm bắt tay vào lao động sản xuất. Ngoài ra, Chi bộ còn quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, nhiều tuyến đường liên ấp được hình thành, phục vụ

cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa và việc đi lại được thuận tiện, từng bước tạo được lòng tin của Nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Chi bộ chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương cải tạo công thương nghiệp và nông nghiệp gắn với cơ chế kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa; mạng lưới phân phối hàng hóa cho Nhân dân chủ yếu thông qua các cửa hàng quốc doanh, hợp tác xã mua bán với hình thức cung cấp theo sổ mua hàng. Trong đó, các mặt hàng nguyên vật liệu và nhu yếu phẩm như xăng dầu, phân bón, xi măng, sắt thép, vải, đường, bột ngọt, xà bông, nước mắm, gạo. Nhưng nguồn hàng cung ứng cho người dân không đủ nên thường xảy ra tình trạng mua bán “*chợ đen*”, gây rối loạn thị trường.

Đây là giai đoạn cực kỳ khó khăn của đất nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng, do mạng lưới thương nghiệp của xã phát triển chưa vững chắc, thị trường tự do còn chi phối; việc nắm và quản lý nguồn hàng chưa chặt, định giá hàng hóa chủ quan, không hợp lý; công tác cải tạo thương nghiệp chưa gắn với công tác cải tạo nông nghiệp, nên quá trình đi vào cải tạo gặp nhiều khó khăn. Đối với tư thương, Nhà nước niêm yết giá và buộc phải bán theo giá đã niêm yết dẫn đến tình trạng “*bán như cho*”. Vì vậy, họ mua bán hàng nông

sản của nông dân không theo giá đã niêm yết. Ngoài ra, xã thành lập Đội Quản lý thị trường nhằm quản lý chặt chẽ nguồn hàng nông sản địa phương, chống đầu cơ buôn lậu; Công ty Lương thực và Công ty Thương nghiệp huyện lập các trạm thu mua khắp nơi (Sau này ta gọi đây là thời kỳ “*ngăn sông cấm chợ*”). Nhà nước bán vật tư hai chiều cho nông dân, nhưng do việc sản xuất bị giảm sút nên đa phần nông dân không có lúa để trả lại cho Nhà nước. Từ đó, bà con nông dân bất bình, thiếu tin tưởng trong khi nông dân vẫn đang thiếu nợ Nhà nước, dẫn đến công tác thu ngân sách hằng năm của xã gặp nhiều khó khăn và thường không đạt chỉ tiêu huyện giao.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang “*Về chấn chỉnh công tác phân phối lưu thông, tăng cường lực lượng thương nghiệp tư nhân trong hai năm 1984-1985*”. Nhờ đó, mạng lưới lưu thông phân phối có nhiều tiến bộ, phục vụ khá tốt nhu cầu đời sống Nhân dân; Chi bộ chỉ đạo quản lý chặt chẽ giá cả thu mua hàng nông sản của nông dân, bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu sản xuất; mạng lưới thương nghiệp xã tổ chức bán hàng đến tận các ấp phục vụ tốt nhu cầu hàng tiêu dùng cho Nhân dân và thu mua lại nguồn hàng nông sản của nông dân, chủ yếu là lúa gạo,

gia súc, gia cầm và các loại rau màu, củ, quả với giá cả hợp lý đã đem lại lợi nhuận đáng kể cho người sản xuất.

Ngày 14/9/1985, nước ta tiến hành tổng điều chỉnh giá - lương - tiền để củng cố đơn vị tiền tệ Việt Nam. Đây cũng là động lực đưa tới vụ đổi tiền năm 1985, cuộc điều chỉnh này đã gây nên hậu quả nghiêm trọng, một số người biết trước đổi tiền nên giữ hàng không chịu bung ra làm cho lạm phát tăng nhanh; tại xã Thuận Hưng tiền lẻ thiếu trầm trọng khiến cho mặt bằng giá bị nâng lên một cách bất thường, làm cho hoạt động trao đổi hàng hóa trở nên đình trệ, khiến người ta trở lại với phương thức thanh toán “*hàng đổi hàng*”. Trong khi đó các địa phương càng tăng cường các biện pháp “*ngăn sông cấm chợ*”, nhằm giữ chặt hàng hóa cho địa phương mình, điều này càng làm cho sản xuất và lưu thông hàng hóa lâm vào cảnh bế tắc, đời sống của đại bộ phận Nhân dân càng khó khăn hơn, thực trạng này còn diễn ra đến năm 1990 mới được giải quyết.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội, thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của xã, tuyên truyền cổ động, động viên Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phương thức hoạt động có những bước cải tiến, ngày

càng gắn bó với phong trào quần chúng; hội diễn văn nghệ quần chúng được Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng cao, có tác dụng thúc đẩy các phong trào cách mạng ở địa phương. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về xây dựng nền văn hóa mới, Chi bộ luôn quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội như uống rượu say sưa, mê tín dị đoan, cờ bạc, đồng thời tuyên truyền, vận động Nhân dân giảm bớt những thủ tục rườm rà, tốn kém trong lễ hội, được Nhân dân và tín đồ các tôn giáo đồng tình ủng hộ; phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có chuyển biến tích cực, phục vụ khá tốt nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí cho các tầng lớp nhân dân; mạng lưới văn hóa thông tin từ xã đến ấp được củng cố, xây dựng tương đối hoàn chỉnh; các tổ thông tin, truyền thanh ở các ấp được xây dựng và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Qua đó, góp phần giải quyết một bước nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng đúng mức giáo dục chính trị, đạo đức trong nhà trường; mặc dù trong điều kiện kinh tế khó khăn, nhưng công tác giáo dục của xã vẫn có bước phát triển. Tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú về việc đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ, bình dân học

vụ, bổ túc văn hóa trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Chi bộ chỉ đạo đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ, “*diệt dốt*”, mở các lớp bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Đặc biệt, phong trào xây dựng trường lớp theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục*” được thực hiện khá tốt, có nhiều hộ dân đóng góp ngày công, đất đai, vật liệu để xây dựng mới và sửa chữa các phòng học bị hư hỏng. Toàn xã có 6/11 ấp có điểm trường với 24 phòng học, thu hút 80% học sinh trong độ tuổi được đến trường; chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, sự nghiệp giáo dục có bước chuyển biến mới; đội ngũ giáo viên mặc dù được Phòng giáo dục huyện quan tâm, nhưng vẫn còn thiếu nên phải tổ chức học ba ca/ngày. Phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ và bổ túc văn hóa được triển khai thực hiện có hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức, trình độ dân trí cho các tầng lớp Nhân dân.

Công tác y tế có những bước chuyển biến tích cực, nhất là phong trào vệ sinh phòng bệnh, kế hoạch hóa gia đình, ngăn ngừa và dập tắt các ổ dịch bệnh phát sinh, nâng cao năng lực điều trị của đội ngũ cán bộ Trạm Y tế xã đã có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh cho Nhân dân; phối hợp với các ngành, chỉ đạo các tổ y tế ấp tổ chức tiêm

phòng đầy đủ vắc-xin cho trẻ em, thai phụ và phòng ngừa dịch bệnh nguy hiểm. Tuy nhiên, số lượng cán bộ y tế còn ít so với yêu cầu, thuốc điều trị và cơ sở vật chất còn thiếu, cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn, trang thiết bị khám, chữa bệnh chưa đảm bảo so với yêu cầu.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm, xã có nhiều cố gắng trong việc sưu tra hồ sơ liên quan đến các đối tượng thương binh, liệt sĩ, người có công với nước trong các thời kỳ cách mạng. Qua đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành các thủ tục lập hồ sơ, xem xét công nhận các đối tượng chính sách được hưởng theo đúng chế độ của Đảng, Nhà nước, bảo đảm kịp thời, công bằng và đúng đối tượng thụ hưởng. Việc thực hiện chế độ trợ cấp thường xuyên cho các gia đình liệt sĩ, thương binh và cán bộ hưu trí được thực hiện tốt, đúng theo chế độ chính sách. Chính sách hậu phương quân đội được quan tâm chăm lo đã góp phần giáo dục truyền thống, tạo điều kiện cho thanh niên yên tâm làm tròn nghĩa vụ quân sự. Hàng năm, vào dịp lễ kỷ niệm lớn, tết cổ truyền dân tộc xã đều tổ chức họp mặt và tổ chức các đoàn đi thăm viếng, tặng quà cho các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống, gia đình liệt sĩ, thương binh và gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn.

3. Củng cố quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch và bọn phản động trong nước đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng, nói xấu chế độ ta, xuyên tạc, kích động, làm cho người dân hoang mang, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không ủng hộ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xúi giục người dân đòi lại đất mà trước kia họ đã hiến cho Nhà nước trang trải cho hộ nghèo. Trước tình hình đó, Chi bộ chỉ đạo củng cố lực lượng công an, quân sự, xây dựng phong trào an ninh nhân dân gắn với thể trận chiến tranh nhân dân, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức truy quét bọn tội phạm làm trong sạch địa bàn, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự diễn ra rộng khắp, việc phát hiện, tố giác và đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn ngừa các vụ vi phạm pháp luật, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân ngày càng có hiệu quả hơn. Và cũng qua đó xác lập thể chủ động đấu tranh, phòng ngừa và tấn công địch làm thất bại ý đồ phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch và từng bước giảm dần các loại tội phạm khác, tạo lòng tin cho Nhân dân tin tưởng vào chế độ và yên tâm phát triển sản xuất.

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của đất nước, được Chi bộ vận dụng linh hoạt phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương. Chi bộ luôn ý thức rõ sự kết hợp giữa xây dựng kinh tế gắn với tăng cường tiềm lực an ninh quốc phòng. Chi bộ chỉ đạo ngành quân sự tăng cường công tác huấn luyện, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng hoạt động và sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Đồng thời, tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, tuyên truyền giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự, truyền thống cách mạng của quê hương, của dân tộc tạo chuyển biến về ý thức bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là đối với thanh niên, gắn với thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ. Về công tác tuyển quân, Chi bộ chỉ đạo chính quyền, các ban ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, động viên, xét duyệt hồ sơ khám tuyển thanh niên trong độ tuổi thi hành nghĩa vụ quân sự, tổ chức đăng ký quân nhân dự bị, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Hàng năm, việc tổ chức khám sức khỏe, tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ bảo đảm nhanh gọn, đúng luật, đúng đối tượng, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch giao quân.

4. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, tháng 4/1980, Chi bộ xã Thuận Hưng tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ II, nhiệm kỳ 1980-1982. Tham dự Đại hội có 16 đảng viên chính thức trong toàn Chi bộ. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, nhiệm kỳ 1980-1982 gồm 04 đồng chí, đồng chí Thạch Minh Sốc được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Trương Thị Ba, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Võ Văn Tình, Chi ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhật Chi ủy viên, Xã Đội trưởng.

Đại hội đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 1977-1980, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1980-1982 là: Tập trung khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phát triển kinh tế nông nghiệp một cách toàn diện theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, vừa bảo đảm nhu cầu đời sống nhân dân, vừa hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Đẩy mạnh khôi phục phát triển tiểu thủ công nghiệp với các ngành nghề truyền thống của địa phương. Phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương thật sự vững mạnh, giữ vững an ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sau Đại hội, trên cơ sở quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tự lực, tự cường, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong các nhiệm kỳ (1980-1986), công tác xây dựng Đảng được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, từ đó thường xuyên tập trung thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, chính trị và tổ chức cán bộ từ xã đến ấp; hầu hết các đảng viên đều mạnh dạn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ đảng viên ngày càng trưởng thành cả về số lượng lẫn chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng nhân tố mới làm nguồn quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, góp phần tăng cường sức chiến đấu của Đảng; tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh,

huyện và xã cho cán bộ, đảng viên. Qua học tập, nhận thức về lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên được vững vàng, kiên định, trình độ lý luận chính trị được nâng lên, giữ vững phẩm chất đạo đức, không có đảng viên nợ thuế hoặc tham ô.

Ngày 12/1/1981, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về việc tổ chức và lãnh đạo công tác bầu cử Quốc hội khoá VII và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện, Nhân dân xã Thuận Hưng hăng hái đi bầu cử với tỷ lệ cử tri tham gia đạt trên 98%, các điểm bầu cử trên địa bàn xã được tăng cường bảo vệ tuyệt đối an toàn, góp phần vào sự thành công của cuộc bầu cử tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung.

Tháng 10/1982, Chi bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1982-1984. Tham dự Đại hội có 20 đảng viên chính thức. Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ 1982-1984 gồm 9 đồng chí, đồng chí Thạch Minh Sốc tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Trương Thị Ba, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Phát Triển (Ba Tuốt), Chi ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhật, Chi ủy viên, Xã đội Trưởng.

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần

thứ III (vòng 1), nhiệm kỳ 1983-1985 và thông qua báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ xã lần thứ II về những kết quả đạt được cũng như những yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1982-1984 là: lãnh đạo Nhân dân khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất; xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bằng các mô hình làm ăn kinh tế tập thể; gắn cải tạo nông nghiệp với cải tạo công thương nghiệp; kết hợp chặt chẽ giữa chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phát động rộng rãi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, chủ yếu là tập trung cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Tháng 9/1984, Chi bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1984-1986. Tham dự

Đại hội có 24 đảng viên chính thức. Đại hội bầu Chi ủy gồm 11 đồng chí, đồng chí Võ Văn Yến được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Võ Thanh Sơn, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Phát Triển, Chi ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhật, Chi ủy viên, Xã Đội trưởng.

Đại hội đã đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 1982-1984; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1984-1986 là: Tiếp tục xác định thế mạnh của xã là sản xuất nông nghiệp, từng bước đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, vận dụng các chính sách một cách đúng đắn, phù hợp nhằm khuyến khích Nhân dân khai thác mọi năng lực sản xuất, giải quyết hài hòa các mối quan hệ về lợi ích để tạo phong trào lao động sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh tế. Ổn định tình hình phân phối lưu thông hàng hóa, bảo đảm nhu cầu thiết yếu các loại hàng hóa tiêu dùng phục vụ đời sống người dân. Chú trọng phát triển văn hóa xã hội, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, y tế, giao thông nông thôn. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng cuộc sống văn minh và công bằng xã hội. Thực hiện công tác tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu huyện giao. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền và

các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Chi bộ.

Chi đạo củng cố, kiện toàn bộ máy của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đi vào hoạt động nền nếp và hiệu quả hơn. Những kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ, có sự góp phần đáng kể của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thực hiện các phong trào hành động cách mạng ngày càng có hiệu quả. Hoạt động của các đoàn thể cũng góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

*

* *

Qua chặng đường hơn 10 năm sau ngày giải phóng (1975-1986), Chi bộ xã Thuận Hưng tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa đẩy mạnh cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng. Trong điều kiện tình hình còn nhiều phức tạp về chính trị, kinh tế và đời sống

Nhân dân còn nhiều khó khăn, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng luôn nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm hoàn thành những mục tiêu quan trọng mà các kỳ Đại hội Chi bộ đề ra. Những thành tích đó đã củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, là tiền đề quan trọng để Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng chuyển sang thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, góp phần cùng cả nước vượt qua khủng hoảng kinh tế xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển, diện tích, năng suất và sản lượng lương thực tăng lên đáng kể. Xã hoàn thành công tác cải tạo nông nghiệp và công thương nghiệp đúng theo chỉ đạo của huyện. Chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, công tác đền ơn đáp nghĩa, an ninh quốc phòng từng bước được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ, nguyên tắc tập trung dân chủ được cán bộ, đảng viên quán triệt thực hiện nghiêm túc, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Hầu hết đảng viên đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định quan điểm lập trường, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Công tác điều hành quản lý của chính quyền có chuyển biến tích cực. Vai trò và vị trí của Mặt trận và các đoàn thể được nâng lên một bước,

có nhiều phong trào góp phần thiết thực vào sự phát triển chung của địa phương.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên các lĩnh vực còn khó khăn, hạn chế; lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế chưa toàn diện, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp đôi lúc còn rập khuôn máy móc, chưa tạo thành phong trào để phát huy điển hình nhân rộng trong toàn xã hội; tiềm năng về đất đai, lao động còn khá lớn nhưng chưa được đầu tư khai thác đúng mức. Trình độ dân trí còn thấp, trường lớp còn thiếu, tình trạng thiếu giáo viên, học ca ba còn khá phổ biến, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường còn thấp; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh còn quá thiếu; đời sống của đại bộ phận Nhân dân chưa được cải thiện nhiều. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chưa được quan tâm đúng mức; năng lực quản lý điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân còn hạn chế so với yêu cầu; nội dung tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn đơn điệu kém sức thuyết phục.

Qua mỗi nhiệm kỳ Đại hội, Chi bộ xã Thuận Hưng nghiêm túc rút kinh nghiệm để khắc phục

những khó khăn, hạn chế và kịp thời tìm ra hướng đi mới. Nhờ vậy, Chi bộ và Nhân dân trong xã đã vượt qua những khó khăn, thách thức và tiếp tục phát huy những thành tích đạt được, chung sức chung lòng xây dựng quê hương Thuận Hưng ngày càng giàu đẹp theo đường lối đổi mới của Đảng.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/1986-4/1996)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG (9/1986-5/1991)

1. Tình hình, nhiệm vụ và đường lối đổi mới toàn diện của Đảng.

Ngày 14/11/1987, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định 217-QĐ/HĐBT “*Về trao quyền tự chủ trong quản lý sản xuất kinh doanh*” cho các đơn vị, tạo điều kiện tốt nhất để từng bước cởi trói nền kinh tế, các đơn vị sản xuất kinh doanh tự chủ hơn trong hoạt động của mình, tạo tiền đề cho việc phát triển sản xuất hàng hóa, phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về thực hiện cơ chế khoán mới trong hợp tác xã nông nghiệp về sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, củng cố và mở rộng quan hệ

sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế.

Ngày 21/5/1988, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết lần thứ 6, nêu rõ những nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới, Nhà nước tập trung thể chế hóa đường lối đổi mới. Quốc hội cũng thông qua Luật Đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện tốt nhất để các đơn vị sản xuất kinh doanh tự chủ trong hoạt động của mình, tạo tiền đề cho phát triển sản xuất hàng hóa, phục vụ nhu cầu thiết yếu của Nhân dân và xuất khẩu.

Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 6 đã xác định quan điểm cơ bản về chỉ đạo nông nghiệp. Đó là kinh tế hợp tác xã có nhiều hình thức từ thấp đến cao, hợp tác xã và các tập đoàn sản xuất nông nghiệp là các đơn vị kinh tế hợp tác với nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất; gia đình xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, ngoài việc nhận khoán sử dụng ruộng đất lâu dài và thực hiện các hợp đồng khác với hợp tác xã, xã viên còn chủ động phát triển kinh doanh dưới nhiều hình thức.

Ngày 23/12/1988, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 192-HĐBT về phân vạch lại địa giới hành chính một số xã của huyện Mỹ Tú, tỉnh Hậu

Giang. Tháng 9/1989, xã Mỹ Thuận được thành lập mới từ một số ấp của 3 xã: 01 ấp của xã Phú Mỹ, 02 ấp của xã Mỹ Phước và 7 ấp của xã Thuận Hưng.

Xã Mỹ Thuận nằm hướng Tây của huyện Mỹ Tú; phía Đông giáp với xã Thuận Hưng, Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú; phía Tây giáp xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị; phía Nam giáp xã Mỹ Phước, Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú; phía Bắc giáp xã Mỹ Tú, Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú.

Sau khi được thành lập, xã Mỹ Thuận có 10 ấp gồm: Ấp Tam Sóc A, Tam Sóc B1, Tam Sóc B2, Tam Sóc C1, Tam Sóc C2, Tam Sóc D1, Tam Sóc D2, Phước Bình, Phước An và ấp Rạch Rê. Dân số có 1.469 hộ, với 8.731 khẩu, trong đó dân tộc Kinh chiếm 48%; dân tộc Khmer chiếm 47,6%; Dân tộc Hoa chiếm 4,4%.

Xã có 01 nhà thờ, 01 chùa Khmer; có đình, miếu, am. Nhìn chung, các tôn giáo luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của trong kháng chiến và đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sống tốt đời, đẹp đạo.

Xã có tuyến sông Nhu Gia, sông kênh Xáng Mỹ Phước và sông Bàu Còn có chiều dài trên 20 km và nhiều kênh rạch; có diện tích tự nhiên là 3.642,36 ha,

trong đó đất sản xuất nông nghiệp 2.405 ha. Với đặc thù của xã có 5 ấp vùng cao nằm ven tuyến lộ Ngã Tư Mỹ Phước - Bó Thảo (nay là Tỉnh lộ 938), còn lại 5 ấp thuộc vùng đất lung trũng nên những năm mới chia tách, cấp ủy, chính quyền và Nhân dân xã tập trung đào kênh dẫn nước để tháo chua, xỏ phèn, do đó việc đi lại của Nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu bằng phương tiện xuồng, ghe, đặc biệt xã có 6 tháng nước mặn và 6 tháng nước ngọt, nên trong mùa khô một số ấp bị nhiễm mặn, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống của người dân. Hầu hết Nhân dân sống bằng nghề nông nghiệp là chính, chiếm trên 90%, số còn lại làm nghề mua bán nhỏ và làm thuê theo thời vụ.

Sau khi thành lập, hệ thống trường lớp còn thiếu, đa số là phòng học tre lá, lớp học ba ca; đội ngũ giáo viên còn thiếu, chưa đảm bảo, số người chưa biết chữ còn khá lớn; đội ngũ y sỹ, bác sỹ còn thiếu, các tổ y tế ấp chưa được thành lập nên việc khám, chữa bệnh cho người dân gặp nhiều khó khăn, phần lớn người dân phải đến khám, chữa bệnh tại Phân viện Mỹ Phước; công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho người dân còn hạn chế.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp, nhất là nạn trộm cắp, tình

trạng qua lại Campuchia trái phép còn xảy ra và các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng nguy quân nguy quyền xúi giục, kích động, gây rối làm mất an ninh trật tự; tổ chức bộ máy công an, quân sự còn thiếu, chưa được đào tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ; công tác theo dõi, nắm tình hình đối tượng và xử lý vi phạm chưa triệt để; công tác xây dựng, huấn luyện dân quân tự vệ chưa đạt yêu cầu; công tác tuyển quân chưa đạt chỉ tiêu trên giao, nhất là đối tượng chống lệnh, trốn ngũ nhiều lần chưa được xử lý nghiêm.

Bộ máy tổ chức còn thiếu, chất lượng hoạt động chưa đồng đều nên một số cán bộ chủ chốt được huyện tăng cường về xã; việc nắm bắt tình hình địa bàn, tâm tư tình cảm, nguyện vọng của cán bộ, Nhân dân chưa kịp thời, từ đó phần nào ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, điều hành của chi bộ; một số cán bộ xã còn mới và được rút từ ấp nên trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

2. Bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và thực hiện ba chương trình kinh tế lớn

Thực hiện quy hoạch về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Mỹ Tú, xã Mỹ Thuận thuộc Khu vực 2, một phần vùng đất trũng thấp và bị nhiễm phèn, mặn; điều kiện thủy lợi còn khó khăn nên trồng lúa

năng suất kém. Vì vậy, xã chỉ đạo sản xuất một vụ lúa gắn với nuôi cá, tôm, tép và trồng mía.

Năm 1989, việc đi lại của Nhân dân trong xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn chưa có đường liên ấp, xóm liền xóm, xã là địa bàn vùng sâu, vùng kháng chiến, có nhiều kênh rạch chằng chịt, phương tiện đi lại của người dân chủ yếu bằng xuồng, ghe; tình hình sản xuất nông nghiệp mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng chi bộ đã phát huy tính tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, tập trung chỉ đạo trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là lương thực, thực phẩm theo hướng thâm canh tăng vụ, toàn xã xuống giống được khoảng 1.800 ha diện tích lúa mùa; 50 ha mía; nuôi thủy sản tự nhiên được 254 ha; đàn heo có 2.200 con; xã chỉ đạo đào mới và nạo vét các tuyến kênh bị bồi lắng để dẫn nước ngọt phục vụ tưới tiêu nhằm từng bước cải tạo đất phèn, mặn.

Năm 1990, do tình hình thời tiết bất lợi, một phần đất bị nhiễm mặn cùng với tình trạng thiếu phân bón, giá cả tăng đột biến nên năng suất giảm; huyện chỉ đạo tiến hành thi công xây dựng Cổng Mỹ Phước, đồng thời chỉ đạo đào mới, nạo vét kênh thủy lợi nội đồng; tổ chức triển khai Luật đất đai năm 1987 và Nghị định số 30-HĐBT, ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Luật đất đai năm 1987 và Quyết định

số 13-HĐBT ngày 1/2/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Năm 1991, tình hình kinh tế xã hội của xã còn gặp nhiều khó khăn; việc giải quyết ruộng đất cho Nhân dân, nhất là việc trả hoa lợi cho Nhân dân khi thực hiện phong trào “*nhường cơm sẻ áo*” cũng gặp nhiều khó khăn; ngân sách mất cân đối, thu không đủ chi; đời sống Nhân dân còn khó khăn, nhất là vùng dân tộc; tình hình tội phạm hình sự chưa giảm; huyện chỉ đạo đào mới tuyến đê ngăn mặn từ thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa đến kênh Bưng Côi, giáp ranh huyện Thạnh Trị, dài khoảng 12 km, đi qua địa bàn xã Mỹ Thuận nhằm đảm bảo phục vụ đi lại và sản xuất cho nhân dân, Ngoài ra xã chỉ đạo vận động Nhân dân đào mới, nạo vét các tuyến kênh nội đồng, tháo chua, xổ phèn giúp người dân an tâm sản xuất.

3. Phát triển văn hóa - xã hội

Cùng với việc tập trung chỉ đạo 3 chương trình kinh tế, giải quyết vấn đề cấp bách là lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống của Nhân dân, Chi ủy luôn quan tâm sự nghiệp phát triển văn hoá, xã hội. Do gặp khó khăn về tài chính, xã đề nghị trên hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ cho đời sống của

Nhân dân và cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Các hoạt động văn hoá thông tin bước đầu được đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đời sống tinh thần của Nhân dân; công tác thông tin, tuyên truyền đã bám sát yêu cầu, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thông qua các hình thức tuyên truyền đã góp phần đưa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân; động viên Nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt các Chương trình kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá được triển khai kịp thời đến các ấp, đã góp phần hạn chế các tập tục lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xây dựng nếp sống văn hoá mới. Tuy bước đầu hoạt động có nhiều khởi sắc, nhưng nhìn chung đời sống, tinh thần của Nhân dân vẫn còn có sự chênh lệch đáng kể về mức hưởng thụ văn hoá mới.

Sự nghiệp giáo dục của xã tiếp tục phát triển; phong trào “*thi đua dạy tốt, học tốt*” được duy trì. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên của xã vẫn còn thiếu; đời sống của thầy, cô giáo còn nhiều khó khăn; nhà tập thể giáo viên chưa có, nhiều giáo viên phải ở tạm trong nhà

dân nên nhiều giáo viên từ địa phương khác được phân công về chưa an tâm công tác, thậm chí nghỉ việc vì chế độ tiền lương không đảm bảo cuộc sống. Trước tình hình trên, Chi ủy chỉ đạo từng bước khắc phục những khó khăn về cơ sở vật chất, giảm dần phòng học 3 ca, vận động Nhân dân cho giáo viên đến từ địa phương khác ở nhờ trong lúc trường chưa có nhà tập thể. Bên cạnh việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp. Năm 1986, Trường Trung học cơ sở Thuận Hưng C được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng (nay là Trường tiểu học Mỹ Thuận B), từ năm 1986-1991, mạng lưới trường lớp trong xã được phòng giáo dục sắp xếp lại, địa phương mượn đất Chùa Tam Sóc để xây dựng Trường cấp I và mở thêm các lớp cấp II, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh trong và ngoài xã.

Để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Năm 1984, huyện đầu tư xây dựng Phân viện Mỹ Phước, nhằm phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân; Phòng Y tế huyện quan tâm đưa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sĩ, y tá, hộ lý, tạo nguồn nhân lực cho Phân viện, đồng thời quan tâm chỉ đạo công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; công tác tiêm chủng mở rộng từng bước được người dân hưởng

ứng tích cực và có sự chuyển biến đáng kể ; công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình có bước tiến bộ, góp phần giảm tốc độ phát triển dân số tự nhiên của xã.

Công tác chăm lo cho gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng luôn được chi bộ quan tâm chỉ đạo, thực hiện; nhân dịp các ngày lễ, tết, chi bộ cùng các ngành và các đoàn thể tổ chức thăm viếng, tặng quà các gia đình chính sách nhằm động viên các gia đình vượt qua nỗi đau và mất mát trong chiến tranh, khắc phục mọi khó khăn trong cuộc sống, phát huy truyền thống yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn mới chia tách.

4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh

Sau khi chia tách, tình hình an ninh chính trị cơ bản được giữ vững nhưng trật tự an toàn xã hội của xã còn diễn biến phức tạp, nhất là việc lợi dụng tình hình dân tộc, tôn giáo và tình hình kinh tế của đất nước còn khó khăn để tuyên truyền, kích động gây mâu thuẫn trong các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng; tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, uống rượu say sưa, đánh người gây thương tích cùng với việc xuất hiện văn hóa phẩm không lành mạnh đã làm cho tình hình thêm phức tạp.

Trước tình hình trên, chi bộ chỉ đạo ngành công an xã tăng cường công tác theo dõi, nắm chặt tình hình, khoanh vùng, phân loại vụ việc, phân loại đối tượng, tập trung đấu tranh với đối tượng nên tình hình dần ổn định hơn. Đặc biệt, trước những biến động của tình hình thế giới, một số phần tử phản động tìm cách xúi giục, lôi kéo một số người dân làm trái chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chi bộ luôn thường xuyên tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác, tăng cường khả năng phòng thủ, giữ vững an ninh trật tự, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống bọn phản động, lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc và kích động sự chống đối, bất mãn của Nhân dân với chế độ.

Ngày 14/5/1989, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành Chỉ thị số 135- CT/HĐBT “*Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*”; quán triệt tinh thần Chỉ thị, chi bộ chỉ đạo các ngành liên quan thường xuyên tổ chức mở các đợt tấn công, trấn áp tội phạm nhằm ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, xây dựng lực lượng công an xã, áp vững mạnh được quan tâm; tăng cường

công tác giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng trong nội bộ và ngoài Nhân dân; thường xuyên, tuyên truyền, giáo dục pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi người dân am hiểu và nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp Nhà nước. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được bảo đảm ổn định.

Lĩnh vực quốc phòng có nhiều chuyển biến mới, chỉ bộ chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng thủ theo tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy và Ban Chỉ huy quân sự huyện; chỉ đạo tập trung thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao, gắn với xử lý nghiêm thanh niên chống lệnh; thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt trên 2% dân số, quản lý tốt quân dự bị I và dự bị động viên; xây dựng xã thành cụm chiến đấu, đồng thời có phương án sẵn sàng chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến khi có chiến sự xảy ra.

5. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tháng 9/1986, Chi bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 1986-1988. Tham dự Đại hội có 27 đảng viên (trong đó có 23 đảng viên chính thức, 04 đảng viên dự bị). Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi ủy khóa mới gồm 9 đồng chí, đồng chí Võ

Thanh Sơn được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Đặng Văn Còn, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Đặng Văn Săng, Ủy viên Ban Thường vụ trực, kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Nguyễn Hoàng Gia, Chi ủy viên, Phó Chủ tịch UBND, kiêm Trưởng Công an xã; đồng chí Lê Minh Sơn, Chi ủy viên, Xã Đội trưởng.

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, Đảng bộ tỉnh và Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, nhiệm kỳ 1986-1990 và đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV, nhiệm kỳ 1984-1986, đồng thời đề ra nhiệm vụ, mục tiêu chung cho nhiệm kỳ 1986-1988 là: Tiếp tục phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ra sức khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng đổi mới, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Phát triển văn hóa, xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố, kiện toàn và đổi mới công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng vững mạnh.

Tháng 9/1989, Chi bộ Lâm thời xã Mỹ Thuận được thành lập, đồng chí Võ Thanh Sơn được Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đoàn Thanh Ngọt, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Từ năm 1989-1991, trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước; chi bộ quan tâm theo dõi, nắm bắt tình hình, làm tốt công tác tư tưởng nên đã giúp cán bộ, đảng viên ngày càng nhận rõ hơn bản chất, âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, từ đó tin tưởng và kiên định con đường đi lên xã hội chủ nghĩa do Đảng ta khởi xướng, không còn tư tưởng mơ hồ, lệch lạc.

Quán triệt tinh thần Thông báo số 74-TB/TW, Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) và Kế hoạch số 75-KH/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang về Cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, Chi bộ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để quán triệt; thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã phát hiện ra những hạn chế, khuyết điểm của một số đảng viên trong việc quản lý lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là quản lý và sử dụng đất đai chưa chặt chẽ; kỷ luật, kỷ cương của đảng viên chưa nghiêm, giảm sút ý chí chiến đấu.

Chi bộ luôn xem công tác xây dựng Đảng là yếu tố quyết định trong tình hình khó khăn, đặt công tác giáo dục chính trị tư tưởng lên hàng đầu; các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt, học tập kịp thời đến cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đợt sinh hoạt, quán

triệt Hướng dẫn số 26-HD/TU và Hướng dẫn số 27-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có trên 90% đảng viên tham gia học tập; trong lãnh đạo, chỉ đạo, Chi bộ chú trọng về nâng cao chất lượng, kiểm tra tiêu chuẩn của đảng viên thông qua đợt học tập, sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo Hướng dẫn của Tỉnh ủy, hầu hết đảng viên được đánh giá tốt và có bước trưởng thành về nhiều mặt, nhưng vẫn còn một số ít cán bộ, đảng viên chưa phát huy tốt tính tiên phong, ý thức trách nhiệm trong công tác, trong sinh hoạt, đồng thời cũng xem xét và nghiêm khắc xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, đưa đi đào tạo về lý luận chính trị, bổ túc văn hóa.

Ngày 27/3/1990, Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/TW, “*Về đổi mới công tác quản lý của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*”, Chi bộ tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về nội dung cốt lõi của Nghị quyết và tập trung chỉ đạo, thực hiện đạt theo yêu cầu chỉ đạo của cấp trên. Bên cạnh đó, chi bộ luôn chú trọng đến năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, đồng thời bàn biện pháp xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của đội

ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên cũng như chất lượng hoạt động của các đoàn thể trở thành chỗ dựa vững chắc của chính quyền, là cầu nối đưa tổ chức đến với quần chúng Nhân dân; hằng năm đội ngũ cán bộ chủ chốt các đoàn thể được quan tâm đưa đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu chiêu sinh nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Tháng 1/1991, đồng chí Nguyễn Minh Đến được huyện điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ, thay đồng chí Võ Thanh Sơn do nghỉ việc. Đồng chí Châu Văn Theo được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Đoàn Thanh Ngọt do chuyển công tác khác.

Tháng 3/1991, đồng chí Đặng Văn Bùi, được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã thay đồng chí Châu Văn Theo do nghỉ việc.

II. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (5/1991-4/1996)

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, bước đầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Năm 1990, tuyên lộ từ Cầu Trắng - Ngã tư Mỹ Phước đã được huyện chỉ đạo tu bổ và sửa chữa phục

vụ việc đi lại của Nhân dân, các công trình dẫn ngọt về xã kết hợp thủy lợi với giao thông do huyện chỉ đạo thực hiện và các tuyến đê ngăn mặn đào đắp xong và đưa vào sử dụng.

Tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm và kinh tế gia đình, phấn đấu cải tạo hết diện tích vườn tạp gắn với việc trồng màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, kết hợp giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai; quan tâm mở rộng các ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ nông nghiệp ở địa phương nhằm tạo công ăn, việc làm cho người lao động.

Từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phấn đấu hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên, tạo điều kiện giúp đỡ hộ nghèo nâng cao mức thu nhập, giảm sự chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, trọng tâm là *“Phải tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế; giải quyết những vấn đề cơ bản về đời sống, vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng*

cường công tác xóa đói giảm nghèo; chú trọng kiện toàn, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh”.

Xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đổi mới, trong đó tập trung triển khai và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy Mỹ Tú trong việc đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp theo hướng khoán cho Nhân dân; những chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước ban hành kịp thời, đúng đắn, hợp lòng dân.

Công tác thủy lợi cũng được chỉ đạo tiến hành thường xuyên nhưng có năm đắp đập ngăn mặn thời vụ trễ, việc bảo quản đập trong mùa mặn chưa tốt nên nước mặn xâm nhập một phần diện tích, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Mặt khác, khi đắp đập không có cống, bọng tiêu thoát nước gây ô nhiễm môi trường, cản trở giao thông nên còn một số hộ dân chưa đồng thuận cao.

Ngày 26/12/1991, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội khóa VIII, đã đề ra Nghị quyết phân chia địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh, lấy tên là tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng, huyện Mỹ Tú trực thuộc tỉnh Sóc Trăng và xã Mỹ Thuận thuộc huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Từ năm 1992-1995, được trên đầu tư thi công và hoàn thành công trình cống Mỹ Phước, cống Cái Trầu và hệ thống đê bao ngăn mặn, dẫn ngọt về 2 xã vùng căn cứ cách mạng (xã Mỹ Phước và Mỹ Tú) và vùng lân cận của huyện Thạnh Trị; các tuyến đường giao thông nối liền trung tâm huyện đến trung tâm xã được thông tuyến, xe 2 bánh đi lại được trong mùa khô, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa, phát triển kinh tế xã hội và giúp Nhân dân đi lại dễ dàng hơn.

Trong bối cảnh chung của đất nước, từ năm 1991-1995, tình hình kinh tế - xã hội đời sống Nhân dân còn gặp khó khăn; các tệ nạn, tiêu cực xã hội còn khá phức tạp; hệ thống chính trị mới sắp xếp lại chưa đáp ứng tình hình, nhiệm vụ mới; khả năng lãnh đạo, tổ chức thực hiện còn nhiều yếu kém. Với tinh thần trách nhiệm cao, Chi bộ đã tổ chức nghiên cứu, học tập và vận dụng Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Chi bộ vào tình hình thực tế của địa phương, từ đó tập trung thực hiện Nghị quyết năm 1991 đạt được nhiều kết quả tích cực.

Nhờ làm tốt công tác thủy lợi để ngăn mặn có hiệu quả nên diện tích, năng suất và sản lượng lúa đạt kế hoạch; nông dân được vay vốn sản xuất ngày một

nhiều hơn; các dịch vụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, làm đất, suốt lúa, sấy lúa ngày càng phổ biến và đa dạng hơn; chủ trương phát triển kinh tế gia đình được nhiều hộ dân đồng tình hưởng ứng.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn còn trong tình trạng thiếu ổn định, năng suất cây trồng còn thấp; hệ thống nội đồng còn thiếu công, bông đầu nổi nên sản xuất vẫn còn phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên; tình hình sâu bệnh phát triển nhiều cũng làm cho chi phí sản xuất tăng cao trong khi giá lúa bấp bênh nên nông dân chưa mạnh dạn đầu tư nhiều cho sản xuất; việc tranh chấp đất đai mặc dù được xã phối hợp giải quyết kịp thời nhưng vẫn còn trường hợp việc chấp hành các quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân huyện và xã chưa nghiêm, kéo dài.

2. Chú trọng phát triển văn hoá - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Chi bộ quan tâm chỉ đạo các đoàn thể phối hợp các áp vận động học sinh đến trường và thực hiện tốt phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục*” với sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân qua việc góp công, góp của, cùng giáo viên đóng bàn ghế, sửa chữa phòng học tre lá, đảm bảo cho học

sinh được đến trường; quan tâm, chăm lo tạo điều kiện về đời sống cho giáo viên tốt hơn, nhất là các giáo viên từ địa phương khác về an tâm công tác; huy động học sinh ra lớp các cấp học hằng năm đạt trên 90%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học sơ sở đạt trên 90%; xây dựng mới 2 phòng học kiên cố, 3 phòng bán kiên cố, giảm được 5 phòng học 3 ca.

Ngày 24/3/1994, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW về “*Công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới*” và Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/5/1994 của Ban Bí thư “*Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*”, xã tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên toàn chi bộ, đã mở ra một giai đoạn, hướng đi mới cho công tác thể dục thể thao và công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em. Cuối năm 1994, Phân viện Mỹ Phước giải thể và thành lập Trạm Y tế xã. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục vẫn chưa cao, số trẻ em chưa đến trường còn khá nhiều; phong trào học bỏ tức văn hóa chưa được duy trì tốt nên một số cán bộ bỏ học, số người “*Tái mù chữ*” sau khi được xóa mù chữ những năm trước vẫn còn; hoạt động thể dục thể thao chủ yếu tự phát trong Nhân dân, chưa có sân bãi để tập luyện.

Ngày 3/5/1995, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Thông tri số 04/TTr-

UBMTTQVN về phát động cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*”, xã đã vận động Nhân dân thực hiện tốt 5 nội dung: “*Đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất, xoá hộ đói, giảm hộ nghèo, tích cực tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đồng thời thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa*”; phong trào thể dục thể thao rèn luyện thân thể cũng được tiến hành thường xuyên. Tuy có chuyển biến nhiều mặt trên lĩnh vực văn hóa xã hội, nhưng cơ sở vật chất của hoạt động văn hóa - thể thao chưa đảm bảo; đời sống văn hóa của quần chúng vẫn còn thấp; việc thực hiện nếp sống mới ở nhiều hộ chưa được tốt, vẫn còn tệ nạn mê tín dị đoan và các hủ tục trong ma chay, cưới hỏi; tình trạng rượu chè say sưa vẫn còn xảy ra; phong trào thể dục thể thao chưa phát triển toàn diện, sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân.

Công tác y tế tiếp tục có bước phát triển mới, đạt nhiều kết quả quan trọng; do Phân viện Mỹ Phước giải thể nên xã tranh thủ với tỉnh và huyện đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho Trạm Y tế xã và củng cố mạng lưới y tế ở các ấp; các chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho Nhân dân được chỉ đạo chặt chẽ kết hợp với tuyên truyền, vận động Nhân dân “*ăn sạch, uống sạch, ở sạch*”; đội ngũ cán bộ y tế được quan tâm

đưa bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao tay nghề; chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; công tác khám, chữa bệnh kết hợp Đông y và Tây y được quan tâm, khuyến khích; công tác truyền thông dân số và kế hoạch hoá gia đình được triển khai rộng khắp các ấp; mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên dân số hoạt động khá năng nổ và nhiệt tình, từ đó nhận thức về kế hoạch hoá gia đình của cán bộ và Nhân dân được nâng lên đáng kể.

Quan tâm thực hiện tốt chính sách thương binh xã hội, hằng tháng giải quyết kịp thời chế độ cho các đối tượng hưởng, đồng thời thường xuyên thăm hỏi và tạo điều kiện giúp đỡ chăm lo đời sống cho gia đình chính sách; mở nhiều cuộc vận động quyên góp quỹ sổ vàng tình nghĩa và quỹ “*Vì người nghèo*” để giúp đỡ những hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn; vận động xây dựng nhà tình nghĩa và đề nghị tặng danh hiệu cho Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Đến năm 1995, công tác bảo đảm nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường bước đầu có chuyển biến khá tốt, đã xóa dần cầu tiêu trên sông, đồng thời phát động Nhân dân xây dựng hố xí hợp vệ sinh, khoan mới giếng nước sạch, vệ sinh môi trường từng bước được khắc phục.

Phong trào đua ghe Ngo được xem là môn thể thao truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer và là môn thể thao thể mạnh của huyện, tỉnh. Từ năm 1991-1995, đội ghe Ngo của xã đã 5 năm liên tục giành chức vô địch do tính tổ chức và đại diện cho tỉnh tham gia thi đấu giải khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đạt giải Nhất, đại diện cho đội ghe Việt Nam tham dự giải Đông Dương đạt giải Nhất.

3. Giữ vững quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tương đối ổn định; công tác quản lý hành chính đi vào nền nếp, xã thành lập Hội đồng an ninh trật tự; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được giữ vững, làm nòng cốt trong các phong trào bảo vệ xóm ấp; xây dựng được 21 tổ an ninh nhân dân, 1 đội dân phòng; bộ máy tổ chức thường xuyên được củng cố, kiện toàn; quan tâm đưa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu chiêu sinh; tích cực đấu tranh phòng chống các loại tội phạm; các vụ việc vi phạm được xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật, từ đó tình hình trật tự an toàn xã hội và phạm pháp hình sự giảm. Tuy nhiên, trật tự xã hội vẫn còn xảy ra, nhất là các vụ đánh người gây thương tích, gá bạc ăn tiền, chống người thi hành công vụ, hiếp dâm, trộm cắp tài sản; công an xã phối hợp công an huyện

đã nhanh chóng xác minh, làm rõ các vụ việc và xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật. Tình trạng qua lại Capuchia trái phép vẫn còn diễn ra, đồng thời xuất hiện nhiều tin đồn nhằm lôi kéo, dụ dỗ người Khmer sang Campuchia.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Huyện ủy là: *“Phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc”*, hằng năm công tác quân sự và an ninh trật tự đều được đưa vào Nghị quyết của chi bộ và triển khai, thực hiện đến các ấp; bộ máy công an, quân sự thường xuyên được củng cố, kiện toàn và được bồi dưỡng, đào tạo cơ bản về nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhiệt tình trong công tác nên tình hình an ninh chính trị của địa phương từng bước được cải thiện, các vụ việc giảm dần; công tác xử lý triệt để và cương quyết hơn.

Công tác quốc phòng được duy trì thường xuyên; bộ máy tổ chức từ xã đến ấp được củng cố, kiện toàn; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,3% dân số, bảo đảm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo cả số và chất lượng, đúng luật; xử lý nghiêm các trường hợp chống lệnh; huấn luyện dân quân tự vệ hằng năm đạt trên 80 %;

Ban Chỉ huy quân sự xã hoàn thành kế hoạch A - A2 được Ban Chỉ huy Quân sự huyện phê duyệt; quản lý tốt quân nhân dự bị I và dự bị động viên. Tuy nhiên chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ còn hạn chế; công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự chưa thường xuyên dẫn đến ý thức trách nhiệm của người dân chưa cao, còn trường hợp chống lệnh.

4. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ đặc biệt quan tâm; Chi bộ chỉ đạo tập trung nghiên cứu, triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Trung ương 2 về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế xã hội năm 1993-1995, Nghị quyết của Trung ương về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết về quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng, xem đây là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, phục vụ cho công cuộc đổi mới.

Tháng 5/1991, Chi bộ xã Mỹ Thuận tiến hành Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1991-1993, tham dự có 12 đảng viên chính thức. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm

03 đồng chí, đồng chí Nguyễn Minh Đến được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Đoàn Thanh Ngọt, Thường trực Chi ủy; đồng chí Đặng Văn Bùi, giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1989-1991 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991-1993 là: *“Tập trung mọi nguồn lực, quan tâm đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, lương thực, thực phẩm và nuôi trồng thủy sản, khai thác tốt các nguồn lực của địa phương; tổ chức tốt các hoạt động vui chơi giải trí, từng bước cải thiện, ổn định đời sống nhân dân; xây dựng, củng cố quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh vững chắc; phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vững mạnh”*.

Chi bộ xác định: Công tác xây dựng Đảng là khâu then chốt nên có sự tập trung chỉ đạo kịp thời trên lĩnh vực công tác tư tưởng; tổ chức triển khai, quán triệt các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII và Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng nhằm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, tăng cường cảnh giác cách mạng, chống âm mưu *“Diễn biến hòa bình”* của chủ nghĩa đế quốc và

các thể lực thù địch; giữ được sinh hoạt lệ định kỳ hằng tháng theo quy định, nội dung, hình thức sinh hoạt và lối làm việc có đổi mới và tiến bộ; các Tổ đảng ở ấp giữ vững sinh hoạt lệ định kỳ, chất lượng hoạt động nâng lên; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chi bộ quan tâm quy hoạch, tạo nguồn kế thừa, hằng năm đưa đào tạo về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và tập huấn đảm bảo theo yêu cầu chiêu sinh; công tác phát triển đảng viên được chi bộ quan tâm cả về số lượng và chất lượng, hằng năm chi bộ xem xét kết nạp được từ 7 - 10 đảng viên mới; thực hiện tốt công tác phê và tự phê bình theo chỉ đạo của trên, đồng thời tổ chức phê, tự phê bình thường xuyên, xoay vòng theo quy định; kết quả phân loại đảng viên hằng năm đạt loại A và loại B không có đảng viên loại C. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít cấp ủy và đảng viên thực hiện công tác phê và tự phê bình chưa thật nghiêm túc, chưa mạnh dạn đấu tranh xây dựng nội bộ, còn nể nang, ngại va chạm; còn một bộ phận nhỏ có tư tưởng địa vị, gây mất đoàn kết, thiếu ý thức tự lực, tự cường.

Hội đồng nhân dân xã duy trì tốt các hoạt động theo quy định, tổ chức tổng kết nhiệm kỳ 1989-1994 đúng luật định; chỉ đạo thực hiện Cuộc bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân 3 cấp, nhiệm kỳ 1994-1999 đạt kết quả tốt; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được tăng

cường; bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn theo tinh thần Nghị định số 46/NĐ-CP của Chính phủ; hiệu lực quản lý xã hội bằng pháp luật được tăng cường và phát huy hơn. Tuy nhiên, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, thiếu chuyên môn; kỷ cương pháp luật có mặt còn chưa nghiêm; chất lượng các cuộc họp còn nhiều hạn chế.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể hoạt động từng bước đồng bộ, nhịp nhàng hơn, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; các đoàn thể bước đầu vận động, thuyết phục, thu hút đông đảo quần chúng vào tổ chức, thật sự là chỗ dựa của dân, uy tín ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên chất lượng hoạt động, sinh hoạt của các đoàn thể chưa đồng đều; công tác tập hợp quần chúng còn gặp khó khăn do chưa có mô hình thiết thực, hiệu quả; các đoàn thể áp hoạt động cầm chừng.

Tháng 4/1993, Chi bộ xã Mỹ Thuận tiến hành Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1993-1995. Đồng chí Nguyễn Minh Đến tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đoàn Thanh Ngọt, Thường trực Chi ủy; đồng chí Huỳnh Sương được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1991-1993 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1993-1995.

*

* *

Từ năm 1989-1996, thực hiện đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đề ra, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng bổ sung, Chi bộ xã Mỹ Thuận đề ra những nhiệm vụ, giải pháp tích cực giải quyết những tồn tại của cơ chế cũ, cụ thể hoá các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo tinh thần đổi mới; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân phát huy tính cần cù, năng động, sáng tạo, vượt qua những khó khăn, đưa xã nhà đạt được một số kết quả trên nhiều lĩnh vực; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng toàn diện, từ canh tác lúa một vụ, sang 2 vụ lúa/ năm; các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra qua từng nhiệm kỳ đều thực hiện đạt và vượt.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, Chi bộ và Nhân dân xã Mỹ Thuận đã đạt được những thành tựu quan trọng; năng lực sản xuất và tiềm năng kinh tế được khuyến khích và chú trọng; việc thực hiện 3 chương trình kinh tế, trong đó chủ trương sản xuất lương thực, thực phẩm có bước phát triển; cơ chế khoán sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp và chính sách tự do lưu thông hàng hóa đã tạo động lực mới

cho phát triển sản xuất, nên sản lượng lương thực tăng đáng kể; sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện cả về trồng trọt và chăn nuôi gắn với ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật; công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước được quan tâm, hệ thống thủy lợi nội đồng, các tuyến đường giao thông nông thôn bằng nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, huyện và vận động xã hội hóa theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” tạo thuận lợi cho sự phát triển của sản xuất, trao đổi hàng hóa, đi lại và sinh hoạt của Nhân dân trong xã.

Hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy tốt dân chủ trong nội bộ, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, xem nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, công tác xây dựng Đảng là khâu then chốt; các cấp ủy làm tốt vai trò là trung tâm đoàn kết, thể hiện tốt tinh thần trách nhiệm, phát huy tính tự lực tự cường, đoàn kết vượt khó, niềm tin của Nhân dân vào công cuộc đổi mới ngày càng được nâng lên, đây chính là nhân tố quyết định tạo nên những thành tích trong thời gian qua.

Kết quả đạt được trong 10 năm qua tuy chưa toàn diện nhưng có ý nghĩa rất quan trọng, tạo tiền đề phát

triển ở giai đoạn tiếp theo. Đạt được kết quả trên là do Đảng và Nhà nước ta đề ra chủ trương đúng đắn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước, đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy và sự giúp đỡ, hỗ trợ của các ban, ngành huyện, xã đã vận dụng có hiệu quả các chủ trương của Đảng vào tình hình thực tiễn của địa phương, sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định đó là: Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp mặc dù có phát triển nhưng chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm; chất lượng dạy và học tuy có nâng lên nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của huyện; đội ngũ giáo viên còn thiếu và chưa đạt chuẩn về chuyên môn; cơ sở vật chất, phương tiện chưa đáp ứng cho việc dạy và học; các loại văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại vẫn còn phổ biến; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có giảm nhưng còn diễn biến; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chưa được triển khai rộng khắp, ý thức tham gia của người dân còn hạn chế; tệ nạn uống rượu say sưa gây mất trật tự xã hội chưa được ngăn chặn kịp thời, các tệ nạn xã hội chưa

được đẩy lùi; chất lượng hoạt động của một số ít tổ đảng ở ấp còn thấp; việc phối hợp giữa các ngành chưa đồng bộ, nhịp nhàng; hiệu quả công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền còn hạn chế; nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chậm đổi mới; công tác quản lý đoàn viên, hội viên thiếu chặt chẽ, chất lượng sinh hoạt chưa cao; trình độ, năng lực còn hạn chế.

CHƯƠNG III
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
(4/1996-7/2005)

I. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG BỘ, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN
HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996-9/2000)

Qua 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Chi bộ xã Mỹ Thuận đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực đạt hiệu quả chưa cao, chưa vững chắc, nhưng đã tạo được tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới, tiến hành thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, xem công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

1. Tình hình, nhiệm vụ cách mạng của xã Mỹ Thuận khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Huyện ủy Mỹ Tú, chi bộ đã tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng hiện đại hóa; tập trung chuyển đổi, khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế của địa phương, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng; nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của Nhân dân; quan tâm chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho Nhân dân, phục vụ lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Ngày 19/1/1996, Chi bộ xã Mỹ Thuận tổ chức Đại hội đảng viên lần IV nhiệm kỳ 1996-2000, tham dự có 16 đảng viên chính thức, Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Huỳnh Tấn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trương Văn Phước được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đặng Văn Bùi, Thường trực Chi ủy, đồng chí Trần Văn

Hóa, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được và chưa được, nguyên nhân hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy trong nhiệm kỳ qua. Đại hội khẳng định công tác thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng với tinh thần tự lực, tự cường, xác định cơ cấu kinh tế và đầu tư đúng hướng, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu bước đầu giành được những kết quả to lớn và quan trọng. Đại hội cũng xác định phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã 5 năm, giai đoạn 1996-2000 là:

Tập trung ưu tiên hàng đầu là sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển các ngành nghề, đồng thời khai thác, sử dụng có hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Quan tâm giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng dạy và học; phấn đấu không còn hộ đói, giảm hộ nghèo; đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính Nhà nước gắn với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, có tâm huyết, mở rộng dân chủ gắn với thực hiện nghiêm

minh kỷ luật, kỷ cương, chống tệ tham nhũng, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác. Giữ vững và tăng cường ổn định về chính trị, xã hội, đề cao cảnh giác và chủ động ứng phó với mọi tình huống, trọng tâm là làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đoàn kết nội bộ và gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Từ những mục tiêu, định hướng mà Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1996-2000 đã đề ra, Chi bộ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên, đạt trên 90%; chỉ đạo các ngành, các ấp xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm nhằm đưa nghị quyết của Đảng thành chủ trương cụ thể và sớm đi vào đời sống xã hội.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, là tiền đề cho phát huy và nâng cao các giá trị của văn hóa xã hội, tác động tích cực đến các hoạt động an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị. Trong đó, tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, tăng năng suất, chất lượng lúa, hàng hóa, nâng dần giá trị chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; giữ vững tốc độ phát triển tiểu thủ công nghiệp, mở

rộng thương mại dịch vụ cả về quy mô, số lượng, chất lượng, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, không ngừng tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Phát triển kinh tế theo định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

Ngày 9/2/1996, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 99/TTg về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996-2000 đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU “Về việc tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn theo tinh thần Quyết định 99/TTg của Thủ tướng Chính phủ” và thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 9/8/1996 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đầu tư thi công nhiều công trình hạ tầng trên địa bàn xã Mỹ Thuận; xã tiến hành tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể, bước đầu đã tạo những chuyển biến tích cực, từ đó công tác thu ngân sách và các loại quỹ, phí dần đi vào nền nếp, tình trạng tọa chi ngân sách, chiếm dụng tiền

thuế và các loại quỹ có giảm, nhưng vẫn còn mất cân đối ngân sách do nguồn thu không đảm bảo.

Năm 1997 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV nhiệm kỳ 1996-2000 và cũng là năm diễn ra Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1997-2002, Chi bộ chỉ đạo tập trung phát động phong trào thi đua sôi nổi tạo chuyển biến mạnh mẽ các tiềm năng và thế mạnh nông nghiệp từ cây lúa, cây màu, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, còn tập trung chỉ đạo nạo vét hệ thống các kênh thủy lợi nội đồng, xây dựng các công trình phúc lợi; khơi dậy các nguồn lực xã hội, tích cực vận động Nhân dân đóng góp quỹ xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình đã được đầu tư xây dựng. Qua đó, đã xuất hiện nhiều nhân tố mới trong phong trào hành động cách mạng, đặc biệt là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển và được xác định là ngành mũi nhọn trong quá trình phát triển đi lên của địa phương, góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, do cơn bão số 5 nên lĩnh vực nông nghiệp bị ảnh hưởng, nhất là sản xuất và chăn nuôi thủy sản.

Ngày 10/11/1998, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW “Về một số vấn đề phát triển nông

*nghiệp và nông thôn” và Nghị quyết Chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Sóc Trăng” nhằm tạo bước đột phá mới trong nông nghiệp, nông thôn, Chi bộ tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Mặc dù những kết quả đạt được khá khả quan, nhưng do bị ảnh hưởng thiên tai nên lĩnh vực kinh tế còn nhiều khó khăn. Để khắc phục tình trạng trên, Chi bộ chỉ đạo vừa phân đầu ổn định kinh tế - xã hội, vừa tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế để đảm bảo đời sống của Nhân dân, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ chung cho những năm tới là “*Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, dồn vốn đầu tư thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển các loại hình dịch vụ trong nông nghiệp và phục vụ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng ưu tiên công nghiệp, chế biến nông sản, thủy sản và phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn*”; hoàn thành và đưa vào sử dụng Cổng Tam Sóc nhằm ngăn mặn, trữ ngọt, phục vụ sản xuất trên địa bàn xã và các xã lân cận như Thuận Hưng, Phú Mỹ, An Ninh và Mỹ Hương.*

Năm 1999, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục công cuộc đổi mới, phát huy thế mạnh, tiềm năng hiện có, ưu tiên cho phát triển kinh

tế nông nghiệp, nông thôn, tạo sự chuyển biến tích cực trên lĩnh vực văn hóa- xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội và tập trung phát triển trên tất cả các lĩnh vực, tạo tiền đề cho sự phát triển tiếp theo. Từ nguồn vốn vận động Quỹ 99/TTg của Chính phủ, xã đã sửa chữa được 8 cầu gổ (bach đàn) và nâng cấp lộ giao thông nông thôn với tổng kinh phí gần 200 triệu đồng.

Năm 2000 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỷ, là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng nên phải đối mặt với nhiều thách thức, có những chỉ tiêu phải phấn đấu đạt và vượt so với Nghị quyết. Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu gắn với việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đạt được nhiều kết quả, đồng thời khai thác và sử dụng có hiệu quả hơn tiềm năng về đất đai, lao động của địa phương, từ đó tình hình sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá cao, năng suất tăng nhờ áp dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật; trồng trọt, chăn nuôi dần ổn định hơn, các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được chú trọng.

3. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc, thực hiện chính sách xã hội, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân

Năm 1996, lĩnh vực giáo dục có chiều hướng phát triển tốt; các điểm trường từng bước được quy hoạch, sắp xếp lại thuận lợi hơn cho việc dạy và học; chất lượng, hiệu quả giáo dục ngày càng nâng lên; mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị được đầu tư; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học có bước chuyển biến; số học sinh ra lớp hằng năm đều tăng; đội ngũ giáo viên cơ bản đã được chuẩn hóa, xã cơ bản hoàn thành mục tiêu về phổ cập trung học cơ sở.

Hoạt động y tế từng bước hiệu quả hơn, phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, chất lượng khám và điều trị bệnh có tiến bộ; các chương trình y tế quốc gia được triển khai rộng khắp toàn xã; công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần.

Năm 1997, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) “*Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại*

hoá và nhiệm vụ đến năm 2000”; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chỉ đạo tăng cường các hoạt động giáo dục, nên chất lượng dạy và học nâng lên đáng kể, xây dựng mới 2 phòng học ở điểm lẻ tại ấp Phước Bình, không còn tình trạng lớp học 3 ca.

Thực hiện Nghị quyết số 37-CP, ngày 20/6/1996 của Chính phủ “*Về định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân giai đoạn 1996-2000 và chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam*”, Chi bộ chỉ đạo quan tâm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc bảo vệ trẻ em; tiếp tục thực hiện các chính sách đối với người có công với nước; quan tâm giải quyết việc làm mới cho người lao động và công tác xóa đói giảm nghèo.

Năm 1998, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” có nhiều tiến bộ, số hộ được công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa chiếm trên 60%; công tác giáo dục, đào tạo tiếp tục phát triển, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp ở các cấp học đạt trên 90%; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế có nhiều chuyển biến, tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, bệnh phong, bệnh lao được thực hiện tốt; công tác vệ sinh phòng dịch đảm bảo, không để xảy ra dịch bệnh; công tác chăm lo cho các đối tượng chính

sách được quan tâm thực hiện tốt; đào tạo nghề, giải quyết việc làm mới cho trên 100 lao động.

Năm 1999, được tỉnh công nhận 2 năm liền đạt chuẩn quốc gia về giáo dục; công tác xã hội hóa được phát huy, có 2 hộ dân tự nguyện hiến đất xây dựng trường học, xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm, các loại dịch bệnh được ngăn chặn và dập tắt kịp thời; các Chương trình y tế quốc gia thực hiện đạt so kế hoạch; mạng lưới y tế từng bước được củng cố, kiện toàn; công tác khám và điều trị bệnh cho Nhân dân được nâng lên, các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 31%; dạy nghề và giải quyết việc làm mới cho 150 lao động.

Năm 2000, phong trào văn hóa - văn nghệ được đổi mới cả hình thức lẫn nội dung, góp phần đáng kể trong việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Trong năm, ấp Phước An được công nhận ấp văn hóa đầu tiên của xã, có 3 khu dân cư và 90% hộ đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hóa; các tụ điểm dịch vụ văn hóa được kiểm tra thường xuyên, phát hiện nhiều trường hợp vi phạm chiếu video, băng hình không lành mạnh, chưa qua kiểm duyệt, không tem nhãn; xã hoàn thành công tác xét hồ sơ chính sách tồn đọng, thực hiện

tốt việc cấp phát chế độ cho các đối tượng được hưởng chính sách, xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách; các chính sách an sinh xã hội được triển khai, thực hiện, nhất là công tác đầu tư các dự án phục vụ cho xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, công tác giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng vẫn còn cao; các trang thiết bị y tế chưa đảm bảo phục vụ khám, chữa bệnh; công tác tuyên truyền vệ sinh phòng, chống dịch bệnh đến người dân chưa thường xuyên; các chương trình xóa đói giảm nghèo hiệu quả chưa cao; công tác giải quyết các chế độ chính sách từng lúc thiếu kịp thời; phong trào thể dục thể thao phát triển chưa bền vững do thiếu sân bãi luyện tập, kinh phí hoạt động còn hạn chế, chưa thu hút được người dân tham gia.

4. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Năm 1996, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn giữ vững ổn định; công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện về chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm; củng cố, xây dựng được 65 tổ an ninh nhân dân, có 165 thành viên. Quán triệt Chỉ thị số 219/TTg của Thủ tướng Chính phủ về “*Tăng cường công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm trong tình hình mới*”, xã chỉ đạo tổ chức triển khai đến toàn lực lượng

công an để quán triệt; mạng lưới Tổ an ninh nhân dân được quan tâm củng cố, kiện toàn phát huy tốt vai trò nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh xóm ấp; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; quản lý chặt chẽ việc đăng ký, nắm nguồn thanh niên nhập ngũ và giao quân về trên đạt chỉ tiêu giao.

Năm 1997, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; phong trào quần chúng tham gia giữ gìn xóm ấp được Nhân dân đồng tình hưởng ứng tích cực, tinh thần cảnh giác cách mạng được nâng lên; theo dõi, quản lý chặt chẽ đối tượng qua lại Campuchia trái phép; quan tâm xây dựng và củng cố lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo đủ về số, mạnh về chất; quản lý tốt quân dự bị I; tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ và Tổ an ninh nhân dân đạt chỉ tiêu trên giao.

Năm 1998, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hướng dẫn số 02-HD/BCHQS của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Chỉ thị số 19-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc xây dựng cơ quan quân sự, bộ đội địa phương vững mạnh toàn diện, xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng và an ninh, Chi bộ tổ chức triển khai, quán triệt đến đảng viên toàn Đảng bộ, có trên 90% đảng viên tham dự. Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục quan tâm công tác

quân sự, quốc phòng địa phương, thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và tổ chức huấn luyện đạt yêu cầu; tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; theo dõi, quản lý chặt đối tượng qua lại Campuchia trái phép.

Năm 1999, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững ổn định, công tác quốc phòng được bảo đảm; công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt về số lượng và chất lượng; công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,25% dân số, tổ chức huấn luyện đạt trên 80%; lực lượng quân sự từ xã đến ấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, quản lý tốt quân nhân dự bị I và dự bị động viên; phối hợp với công an xây dựng kế hoạch trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo ổn định an ninh chính trị trên địa bàn; tổ chức thành công diễn tập chiến đấu trị an, được trên đánh giá, xếp loại khá.

Năm 2000, tình hình an ninh - quốc phòng được bảo đảm; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt về số lượng và chất lượng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, công tác đấu tranh chống tội phạm được tăng cường; ý thức chấp hành pháp luật của người dân từng bước được nâng lên rõ rệt, tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ xóm ấp.

5. Kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ vững mạnh

Chi bộ xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt, thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Năm 1996, Chi bộ quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết lần thứ IX của Tỉnh ủy Sóc Trăng, Nghị quyết Đại hội VII của Huyện ủy Mỹ Tú và các kế hoạch, Chương trình hành động của Huyện ủy, Chương trình hành động của Chi bộ, có trên 85% cán bộ, đảng viên tham gia. Qua học tập, đã giúp đảng viên củng cố nhận thức về những quan điểm đổi mới của Đảng trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; hệ thống chính quyền từ xã đến ấp được quan tâm củng cố, kiện toàn; đổi mới tác phong, lối làm việc khoa học. Kết quả phân loại đảng viên cuối năm, loại A đạt 54,16% và loại B đạt 45,84%, không có đảng viên vi phạm; đưa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các lớp theo thư chiêu sinh của trên được 16 đồng chí; kết nạp mới được 08

đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ có 28 đảng viên.

Ngày 18/6/1997, Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VIII), ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW “*Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, Chi bộ tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, đạt 92%; quan tâm củng cố, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh và chỉ đạo thực hiện tốt công tác phục vụ Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X và bầu sơ sung đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, nhiệm kỳ 1994-1999 và bầu bổ sung 2 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Chi bộ, nhiệm kỳ 1996-2000 gồm đồng chí Nguyễn Minh Xuyên và đồng chí Trương Công Luận. Công tác kiểm tra được quan tâm, qua kiểm tra đã đề nghị về trên xử lý, kỷ luật 2 đảng viên vi phạm, trong đó khiển trách 1 đảng viên, khai trừ 1 đảng viên.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và thực hiện tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chi bộ tổ chức tự phê bình và phê bình đối với Chi ủy, kết quả phân loại đảng viên cuối năm có 70,04% đạt loại A và 22,82% đạt loại B, có 7,14% đảng viên vi phạm; công tác tổ chức cán bộ được quan tâm chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng theo tinh thần Nghị quyết

Trung ương 3 khóa VII, trong năm kết nạp mới được 4 đảng viên, nâng tổng số 32 đảng viên; đưa 1 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung và 26 đồng chí tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngày 23/1/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/1998/NĐ-CP “*Về sắp xếp lại biên chế cán bộ làm công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể*”, Chi bộ chỉ đạo chấn chỉnh tổ chức bộ máy theo hướng nâng cao chất lượng, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, đồng thời củng cố bộ máy các ấp ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả; xã đã bồi dưỡng phát triển được 9 đảng viên mới. Kết quả phân loại cuối năm có 75% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh và 81% đảng viên đạt loại A, 19% đạt loại B; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường. Đến tháng 12/1998, Chi bộ được nâng lên thành Đảng bộ. Lúc này, Đảng bộ có 10 chi bộ trực thuộc với 37 đảng viên, trong đó, đảng viên chính thức là 32, đảng viên dự bị là 5 đảng viên.

Năm 1999, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Thuận tiếp tục phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, lãnh đạo Nhân dân thực hiện hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị mà Nghị quyết của Đảng bộ đề ra. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2)

khóa VIII về phát động Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình trong hai năm cuối của nhiệm kỳ nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong Đảng; tổ chức triển khai, học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5,6,7 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) và Chương trình hành động của Huyện ủy về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc cho đảng viên, đạt 93%; phát triển được 6 đảng viên mới, nâng tổng số toàn Đảng bộ là 38 đảng viên; đưa 3 đồng chí học Trung cấp Lý luận chính trị và 24 đồng chí tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được tăng cường. Qua kiểm tra, đã đề nghị về trên xử lý kỷ luật 2 đảng viên vi phạm với hình thức khiển trách.

Năm 2000 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỷ, đồng thời là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, năm diễn ra đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Vì vậy, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu gắn với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

Thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng và sự chỉ đạo của Huyện

ủy Mỹ Tú về việc tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2000-2005.

Ngày 24/07/2000, Đảng bộ xã Mỹ Thuận tiến hành Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2000-2005. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Huỳnh Tấn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, đồng chí Nguyễn Minh Xuyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Bùi, Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Hoàng Văn, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ IX gồm có 9 đồng chí (7 chính thức, 2 dự khuyết).

Qua 5 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ xã tập trung phát huy mọi nguồn lực đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát huy tiềm năng, thế mạnh về sản xuất nông nghiệp theo hướng mở rộng, thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất, giá trị trên một đơn vị diện tích. Mặc dù thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp, giá cả hàng hóa nông sản không ổn định gây bất lợi cho sản xuất, nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự cố gắng nỗ lực của các ngành và sự

đồng tình, hưởng ứng của Nhân dân đã đưa sản xuất nông nghiệp của xã tiếp tục phát triển khá toàn diện, nổi bật là cây lúa từ 1.350 ha năm 1996 lên 2.740 ha năm 2000; tổng sản lượng lúa từ 6.750 tấn năm 1996, đến năm 2000 là 15.700 tấn, bình quân lương thực đầu người 1.664 kg/người/năm.

Màu, lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi gia súc, gia cầm có bước phát triển; cây mía đạt 630 ha tăng 200 ha so 1996 và thành lập vùng chuyên canh mía tại ấp Phước An với diện tích trên 200 ha; cải tạo vườn tạp kém hiệu quả chuyển sang trồng lúa được 60 ha.

Cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn từng bước mang lại hiệu quả cao, thực hiện phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, ngoài các công trình do Trung ương, tỉnh, huyện đầu tư, xã vận động Nhân dân đóng góp tiền của, vật lực, nhân lực thực hiện nhiều công trình phúc lợi công cộng như: Cầu, đường, trường học, kênh thủy lợi; hệ thống thủy lợi nội đồng từng bước được hoàn chỉnh, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, sinh hoạt và mở rộng sản xuất; giao thông nông thôn ngày càng được nâng chất, duy tu, sửa chữa đảm bảo xe 2 bánh đến được trung tâm xã và các ấp vào mùa khô.

Thu, chi ngân sách từng bước đi vào nền nếp, đúng nguyên tắc; chế độ tiền lương và kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp đầy đủ, kịp thời theo quy định; quan tâm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở nhằm chấn chỉnh, xử lý nghiêm tình trạng sử dụng ngân sách sai nguyên tắc, chế độ quy định và các vụ việc tiêu cực, lãng phí, tọa chi các loại quỹ tại địa phương.

Các chế độ chính sách đối với các đối tượng được quan tâm tiếp nhận và cấp phát kịp thời; xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo bức xúc, khó khăn về nhà ở; rà soát, giải quyết các hồ sơ tồn đọng sau chiến tranh; thực hiện nghiêm chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động, hạ tỷ lệ hộ nghèo từ 46% xuống còn 32%; thực hiện tốt công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của xã xuống còn 1,45%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng pháp luật của nhà nước, ý thức được nghĩa vụ và quyền lợi của công dân; tăng cường ý thức cảnh giác cách mạng, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù

địch, ra sức giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương; củng cố và duy trì hoạt động của các tổ an ninh nhân dân, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và bài trừ các tệ nạn xã hội; hằng năm đưa quân về trên đát và vượt chỉ tiêu đảm bảo về số và chất lượng; công tác huấn luyện đạt 85%, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt từ 2 - 2,5% dân số; quản lý tốt quân dự bị động viên.

Quan tâm công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ năng lực; công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm.

Bộ máy Nhà nước được sắp xếp tinh gọn, cải tiến lối làm việc, củng cố và kiện toàn theo tinh thần Nghị định số 09-NĐ/CP của Chính phủ và Quyết định số 116,117 và 118/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 21/9/2000, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18-CT/2000/TTg về “*Tăng cường công tác Dân vận*” nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước,

sửa đổi lỗi làm việc theo hướng dân chủ hoá và công khai hoá, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua đó, Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể xã đã tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng tại địa phương; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm tập hợp quần chúng vào các tổ chức của đoàn thể và hoạt động có nhiều tiến bộ, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn những hạn chế nhất định: Thực hiện chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp còn chậm, chưa bền vững; việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn ít; việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, còn dàn trải; giải quyết việc làm hiệu quả chưa cao; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều tiềm ẩn; công tác tự phê bình và phê bình thiếu thường xuyên, còn nể nang, ngại va chạm; hoạt động, điều hành của Ủy ban nhân dân từng lúc hiệu quả không cao, thiếu cương quyết; công tác theo dõi, quản lý tài chính công lỏng lẻo, dẫn đến cán bộ vi phạm, bị xử lý kỷ luật; Mặt trận và các đoàn thể chưa duy trì tốt hợp lệ định kỳ hằng tháng; công tác phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể với Ủy ban nhân dân từng lúc chưa chặt chẽ; chưa xây

dựng Chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở thiếu kịp thời; công tác phát triển đoàn viên, hội viên chưa đạt chỉ tiêu, chất lượng hoạt động chưa đồng đều.

II. PHÁT HUY NỘI LỰC, TẠO BƯỚC CHUYỂN BIẾN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/2000-7/2005)

1. Khởi dậy và phát huy tiềm năng của các ngành kinh tế

Năm 2000, cống Rạch Rê hoàn thành và đưa vào sử dụng, nhằm ngăn mặn và phục vụ tưới tiêu cho 5 ấp của xã Mỹ Thuận, một phần của xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên và xã Phú Mỹ, đồng thời tạo điều kiện đi lại, giao thương hàng hóa với các vùng lân cận một cách thuận tiện.

Ngày 16/6/2000, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 09/2000/NQ-CP và Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP, ngày 24/5/2000 về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ đề ra Nghị quyết năm 2001 nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực, đồng thời chủ động đề ra nhiều biện pháp phù hợp với đặc điểm

tình hình của địa phương; tăng cường phát động Nhân dân hưởng ứng các phong trào, tạo được sự thống nhất trong nội bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân.

Năm 2001 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 2000-2005.

Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích lúa gieo trồng cả năm được 4.640 ha, tổng sản lượng đạt 23.664 tấn. Tuy nhiên, do thời tiết không thuận lợi, chuột, ốc bươu vàng, sâu bệnh phá hoại, giá cả thấp nên Nhân dân còn băn khoăn; diện tích mía xuống giống được 664 ha (có 200 ha vùng chuyên canh ở ấp Phước An); cây lương thực, thực phẩm gieo trồng được 100 ha, chưa đạt so kế hoạch do giá cả không ổn định, đầu ra bấp bênh; cải tạo vườn tạp kém hiệu quả 100 ha sang trồng mía và trồng lúa; trồng cây phân tán 150.000 cây, chủ yếu là bạch đàn và keo tai tượng.

Phối hợp Trạm Khuyến nông huyện tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật, tập huấn cho nông dân được 4 lớp, xây dựng 2 câu lạc bộ IPM; nạo vét được 12 công trình giao thông thủy lợi, phát hoang, đắp lề các tuyến lộ giao thông nông thôn dài trên 10km.

Năm 2002 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, địa phương phải đổi mặt

với nhiều khó khăn thách thức, do sự tác động của mặt trái của thị trường trên nhiều lĩnh vực làm ảnh hưởng đến giá cả các mặt hàng nông sản, diện tích sản xuất nông nghiệp giảm, do chuyển sang nuôi thủy sản và trồng màu. Xuất phát từ tình hình trên, Đảng ủy chỉ đạo quyết tâm nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, lãnh đạo, chỉ đạo phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trong năm đã đề ra; lĩnh vực kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân được nâng lên đáng kể; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động có nhiều tiến bộ. Huyện chỉ đạo mở rộng diện tích nuôi thủy sản được 630 ha tôm sú vùng ven đê ngăn mặn thuộc ấp Tam Sóc B1, Tam Sóc C1, Rạch Rê và khu vực ngoài đê thuộc ấp Phước Bình, Tam Sóc D1 và Tam Sóc D2, Tam Sóc B1, Tam Sóc B2.

Năm 2003 là năm kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2000-2005. Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được một số kết quả đáng phấn khởi trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nuôi thủy sản và đưa màu xuống chân ruộng.

Ngày 20/1/2003, Bộ Chính trị ban hành Nghị

quyết số 21-NQ/TW “Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001 - 2010”; Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, trong đó xác định cây lúa vẫn là tiềm năng, thế mạnh của xã trên cơ sở duy trì diện tích lúa cao sản, vùng chuyên canh mía, đồng thời mở mới diện tích lúa 2 vụ chất lượng cao ở những nơi có điều kiện; mở rộng các mô hình kinh tế tổng hợp và đưa cây màu xuống chân ruộng tại các ấp vùng cao như: Tam Sóc A, Tam Sóc B1, Tam Sóc B2, Tam Sóc C1, Tam Sóc C2 và một phần của ấp Phước Bình.

Năm 2004, mặc dù có nhiều khó khăn và thách thức như thời tiết không thuận lợi, dịch cúm gia cầm, sốt xuất huyết, giá cả biến động bất thường, nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm cao, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo phát huy ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn để thực hiện đạt chỉ tiêu nghị quyết đã đề ra, cụ thể là chỉ đạo khoanh vùng sản xuất theo quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp, nông thôn đến năm 2010; hệ thống giao thông thủy lợi được mở rộng phục vụ tưới tiêu cho sản xuất, chăn nuôi; tập trung phát triển dự án bò sữa, bò thịt, dự án cá - lúa, dự án nuôi tôm vùng ngoài đê, đặc biệt là vùng dự án nuôi tôm sú 650 ha thuộc ấp Tam Sóc C2, Rạch Rê đạt hiệu quả cao.

Mô hình cánh đồng mẫu, cánh đồng sản xuất tập trung được hình thành thí điểm tại các ấp trên địa bàn xã.

Năm 2005, cơ cấu kinh tế nông nghiệp có bước chuyển biến tích cực, tạo bước đột phá, nhiều mô hình mới trong kinh tế nông nghiệp phát huy hiệu quả; cơ sở hạ tầng được triển khai. Đảng ủy xác định rõ khâu đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến trên các lĩnh vực, đồng thời có biện pháp tích cực để khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng về đất đai, lao động, trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, mở rộng diện tích nuôi thủy sản và tập trung phát huy sức mạnh của Nhân dân, xem đây là động lực chính để thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo ra giá trị hàng hóa cao; tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”; xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn nối liền các ấp đảm bảo xe 2 bánh đi lại được vào mùa khô và có 5 ấp đi lại được cả 2 mùa mưa, nắng.

Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế trong nhiệm kỳ còn những hạn chế, yếu kém như: Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương; cơ sở hạ tầng đầu tư còn ít; chậm nhân rộng các mô hình có hiệu quả; chưa có nhiều mô hình chuyên canh; tiểu thủ công nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Chú trọng phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội

Năm 2001, hoạt động văn hoá thông tin từng bước được đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng nhu cầu thông tin và hưởng thụ văn hoá, góp phần phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ chính trị của địa phương; phong trào xây dựng đời sống văn hóa có nhiều khởi sắc, toàn xã có 1.283 hộ gia đình văn hoá, 15 khu văn hóa và 1 ấp văn hoá.

Giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ; huy động học sinh ra lớp các cấp học hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo quy định; các điểm trường được xây dựng, sửa chữa khang trang, xã được tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; trang thiết bị đảm bảo phục vụ dạy và học; phong trào xã hội hóa giáo dục được đông đảo các bậc phụ huynh hưởng ứng tham gia.

Mạng lưới y tế từ xã đến ấp được củng cố, kiện toàn, trạm y tế có 1 bác sỹ, 1 y sỹ, 2 y tá và 1 hộ sinh trung học, 10/10 ấp có tổ y tế với 30 tình nguyện viên, hoạt động có chất lượng; công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, từ đó giảm tỷ lệ sinh còn 1,40%, hạ tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 24%.

Các chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm được quan tâm, kết quả có 120 hộ thoát nghèo, hạ tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 34% (theo tiêu chí cũ); giải quyết việc làm mới cho 150 lao động. Ngoài ra, Đảng bộ còn quan tâm chỉ đạo thực hiện trợ cấp kinh phí hằng tháng cho các đối tượng chính sách kịp thời; tổ chức họp xét 65 hồ sơ tồn đọng sau chiến tranh; xây dựng và bàn giao được 2 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách và 12 căn nhà tình thương cho hộ bức xúc, khó khăn về nhà ở.

Năm 2002, phong trào văn hóa văn nghệ được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời; các hoạt động đờn ca tài tử tiếp tục được chấn chỉnh, duy trì, nâng chất, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong các tầng lớp Nhân dân; phong trào thể dục thể thao có bước chuyển biến, ý thức rèn luyện thân thể trong Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Công tác giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến; huy động học sinh ra lớp ở các cấp học có tăng, trong đó, số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt trên 95%; nhiều giáo viên được đào tạo đạt chuẩn theo quy định.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt trên 95%; mạng lưới y tế được củng cố và nâng

chất; Đảng ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai, thực hiện 10 tiêu chí quốc gia về y tế xã đến các ngành, đoàn thể và tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân.

Năm 2003, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp ở các cấp học tăng khá cao so những năm trước; công tác phổ cập trung học cơ sở thực hiện đạt 70,2%; xây dựng và triển khai đề án thực hiện 10 chuẩn quốc gia về y tế cơ sở. Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xoá đói giảm nghèo, bằng nhiều nguồn vốn từ các chương trình, xã đã xoá nghèo được 87 hộ nghèo, hạ tỷ lệ hộ nghèo trong xã xuống còn 32,16 %. Bên cạnh đó, xã vận động xây dựng được 28 căn nhà tình thương cho hộ nghèo bức xúc về nhà ở; tiếp tục thực hiện các chính sách đền ơn đáp nghĩa, xét duyệt được 3 hồ sơ liệt sĩ và 6 hồ sơ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường KBC (Campuchia) trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước; tranh thủ nguồn vốn của trên sửa chữa được 8 nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, bức xúc về nhà ở.

Năm 2004, huy động học sinh ra lớp các cấp học đạt trên 95%, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp các lớp cuối cấp đạt trên 99%; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Trạm Y tế xã được đầu tư nâng cấp, trang thiết bị được đầu tư đảm bảo phục vụ

công tác khám, chữa bệnh, các Tổ y tế ấp được củng cố, kiện toàn; thực hiện 10 chuẩn y tế quốc gia đạt 93,5 điểm, xã được tỉnh tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế từ năm 2000-2004, tỷ lệ sinh bình quân 12,16%, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,21%; xã vận động xây dựng và sửa chữa được 14 căn nhà tình nghĩa và 36 căn nhà tình thương, trong năm đã xóa nghèo được 80 hộ, hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 30,42%. Ngoài ra, còn làm tốt việc chi trả trợ cấp hằng tháng cho đối tượng diện chính sách và xét hồ sơ tồn đọng cho 01 liệt sĩ, 7 thương binh, 7 tù đầy, 16 chất độc da cam và 112 hồ sơ theo Nghị định số 59/CP của Chính phủ.

Năm 2005, xã được tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học; huy động học sinh ra lớp ở các cấp học được 2.013 em, đạt 98,22%; xây dựng mới được 2 phòng học ở ấp Tam Sóc D2, không còn tình trạng phòng học 3 ca; thực hiện 10 chuẩn y tế quốc gia đạt 95 điểm, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, thực hiện, góp phần giảm tỷ lệ sinh còn 1,2%, hạ tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 21%; tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm còn 29,57%; các chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời; xã vận động xây dựng, sửa chữa được 6 căn nhà tình nghĩa và 13 căn nhà tình thương cho gia đình chính sách và hộ

nghèo bức xúc về nhà ở. Thực hiện Thông tri số 04-TT/BTTUBMTTQ của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam phát động, toàn xã có 1.358 hộ được công nhận, tái công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa, công nhận mới 3 cơ quan, trường học đạt chuẩn văn hóa và tái công nhận 2 ấp văn hóa.

3. Tăng cường quốc phòng - an ninh

Năm 2001, Đảng ủy chỉ đạo tập trung triển khai, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng; phòng, chống mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nhất là âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững ổn định; các tệ nạn xã hội, phạm pháp hình sự có chiều hướng giảm. Tuy nhiên, tình hình qua lại Campuchia trái phép vẫn còn; tình trạng dùng xung điện đánh bắt thủy sản khá phổ biến; xã phối hợp công an tỉnh, huyện và Trung tâm Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh tổ chức tuyên truyền vận động người dân giao nộp và tiêu hủy trên 300 xung điện.

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được quan tâm, bộ máy quân sự từ xã đến ấp được củng cố kiện toàn, đảm bảo về số lượng và chất lượng; xây dựng

lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,2% dân số, tổ chức huấn luyện đạt trên 85%; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo về số và chất lượng, trong đó có 2 đảng viên chính thức.

Năm 2002, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được quan tâm vận động; củng cố và duy trì hoạt động của 49 tổ an ninh nhân dân với 98 thành viên; mạng lưới công an viên được kiện toàn; thường xuyên tuần tra, canh gác, phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm và bài trừ các tệ nạn tiêu cực xã hội, không có trọng án xảy ra; công tác quân sự, quốc phòng được đảm bảo, bộ máy tổ chức được củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu quả; thường xuyên phối hợp với công an trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tốt các ngày lễ, Tết; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,4% dân số; tổ chức tập huấn, huấn luyện tổ an ninh nhân dân và dân quân tự vệ đạt 85,12%; đưa quân về trên 13 thanh niên, đạt chỉ tiêu huyện giao, trong đó có 1 đảng viên và 12 đoàn viên; quản lý chặt quân dự bị I và dự bị động viên.

Năm 2003, thực hiện Nghị định số 48/CP của Chính phủ về việc nghiêm cấm đánh bắt thủy hải sản bằng xung điện, Đảng ủy chỉ đạo thành lập hội đồng

tiêu hủy công khai được 360 xung điện; xây dựng và củng cố 54 tổ an ninh nhân dân; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được mở rộng, các tổ an ninh nhân dân được củng cố, phát triển làm nòng cốt cho phong trào bảo vệ xóm ấp; đưa 12 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt chỉ tiêu huyện giao; tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đạt 90,8%; Ban Chỉ huy Quân sự xã hoàn thành kế hoạch A - A2 được Ban Chỉ huy Quân sự huyện phê duyệt; xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công diễn tập vận hành cơ chế được lãnh đạo huyện đánh giá đạt loại khá.

Năm 2004, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, chất lượng hoạt động từng bước được nâng lên; quan tâm thực hiện tốt “*Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội*”, nâng cao ý thức của Nhân dân về giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đảng ủy xác định công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, từ đó có tập trung chỉ đạo công tác theo dõi, nắm nguồn, bình nghị, nên công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo số và chất lượng; công tác huấn luyện dân quân tự vệ đạt 89%; tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,25% dân số; quản lý tốt quân dự bị động viên.

Năm 2005, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được Nhân dân đồng tình hưởng ứng và tích cực tham gia; ý thức trách nhiệm của người dân từng bước được nâng lên; bộ máy tổ chức thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, được trên công nhận đạt danh hiệu tiên tiến và danh hiệu đơn vị quyết thắng. Công tác quân sự địa phương được quan tâm; xây dựng được phương án phòng thủ tác chiến, đảm bảo trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác phúc tra, quản lý quân nhân dự bị I theo kế hoạch; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,5% tổng dân số; công tác huấn luyện đạt trên 85%; đưa 1 đồng chí học lớp trung cấp Quân sự.

Công tác tiếp công dân dần đi vào nền nếp; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo luật định, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Năm 2001 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, qua đó đã tập trung củng cố, kiện

toàn tổ chức bộ máy, xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2000-2005; thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở và nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản lý điều hành kinh tế, xã hội theo thẩm quyền. Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là khâu then chốt, từ đó tập trung lãnh đạo trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên; tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, của tỉnh, huyện và Chương trình hành động của Đảng bộ, có trên 95% đảng viên tham gia; thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị quy định về *“Những điều đảng viên không được làm”*. Thực hiện nghiêm tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về công tác tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ cho đến cán bộ, đảng viên. Qua phân loại cuối năm, có 85% đảng viên loại I và 15% loại II; có 65% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, còn lại đạt loại khá, không có chi bộ yếu kém; phối hợp tổ chức tốt sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Ngày 18/3/2002, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) ban hành Nghị quyết số 17/NQ-TW của Hội nghị lần thứ Năm về *“Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”* nhằm khắc phục kịp thời những yếu kém, bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng nhân dân, đồng thời nâng cao hiệu lực lãnh đạo và quản lý; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và chỉnh đốn tổ chức hệ thống chính trị từ xã đến đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, qua đó nâng cao ý thức tự giác của đảng viên, góp phần xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), xem công tác tự phê bình và phê bình là công tác thường xuyên, đồng thời phát huy tính sáng tạo, tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết nội bộ, giữ gìn ý thức tổ chức kỷ luật; phong cách lãnh đạo và lối làm việc từng bước được đổi mới, công tác quy hoạch, phát triển đảng viên mới được chú trọng.

Tháng 6/2003, đồng chí Kha Văn Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ xã, Trưởng khối Dân vận, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí

Đặng Văn Búi, Phó Bí thư Thường trực giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay cho đồng chí Nguyễn Hoàng Văn do chuyên công tác khác.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy, Tám (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên”*, Đảng ủy tổ chức triển khai, học tập, quán triệt các Nghị quyết cho đảng viên đạt trên 95%, gắn với công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên cuối năm. Kết quả phân loại, có 12/16 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỉ lệ 81,25% và 3 chi bộ đạt loại khá; Đảng bộ có tổng số 112 đảng viên, qua phân loại có 84 đảng viên đạt loại I chiếm tỷ lệ 75%, có 25 đảng viên loại II chiếm tỷ lệ 22,32% và 3 đảng viên loại III chiếm tỷ lệ 0,26%.

Năm 2004, Đảng ủy tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ Chín và Kết luận Hội nghị Trung ương 10 khóa IX, có trên 90% đảng viên tham gia học tập; đưa đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa cho 8 đồng chí, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đạt chỉ tiêu huyện giao; phát triển được 8 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 120 đảng viên;

thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, đạo đức lối sống, sinh hoạt lệ định kỳ tại các Chi bộ, kết quả trong năm đã xử lý kỷ luật 2 đảng viên, trong đó 1 cảnh cáo và 1 khai trừ; rà soát, sắp xếp, bổ sung đội ngũ cán bộ có đủ tiêu chuẩn, đảm đương tốt nhiệm vụ, có triển vọng phát triển lâu dài để bố trí vào chức danh lãnh đạo, quản lý. Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động; tổ chức sơ kết các mô hình hoạt động có hiệu quả, triển khai các chương trình dự án nâng cao đời sống đoàn viên, hội viên. Đặc biệt là mô hình nuôi bò sữa, bò Sin, giúp đỡ nhiều hội viên và nông dân ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế gia đình.

Hội đồng nhân dân cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy; xây dựng các kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chuẩn bị đầy đủ nội dung của các kỳ họp theo quy định; phối hợp UBMTTQ Việt Nam xã tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân gặp gỡ, tiếp xúc cử tri theo luật định, đồng thời giải quyết kịp thời những phản ánh, bức xúc trong Nhân dân.

Thực hiện Nghị định số 09/NĐ-CP của Chính phủ, Đảng ủy chỉ đạo củng cố, sắp xếp lại tổ chức bộ

máy và thay đổi các chức danh thuộc Ủy ban nhân dân theo quy định; đồng thời tập trung triển khai, tuyên truyền Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2006 - 2011.

Thực hiện Nghị định số 79/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 121/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp, kiện toàn bộ máy chính quyền từ xã đến ấp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát theo luật định, tổ chức tiếp xúc cử tri và tổ chức các kỳ họp thường kỳ đúng quy định.

Dân vận - Mặt trận và các đoàn thể tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng tại địa phương; tiếp tục đổi mới và nâng cao phương thức hoạt động nhằm tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể, từ đó công tác phát triển đoàn viên, hội viên hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; xây dựng được các mô hình tổ tiết kiệm, tổ góp vốn; huy động các nguồn vốn giúp nhau lập nghiệp, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống, qua các phong trào, các đoàn thể đã kết nạp được 665 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số toàn xã có 2.926 đoàn viên, hội viên và kết quả đánh giá, phân loại hằng năm các đơn vị đạt loại khá trở lên, không có yếu kém.

*

* *

Qua 10 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 1995-2000, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2000-2005, quá trình được chuyển từ chi bộ lên thành đảng bộ, số lượng và chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, Đảng bộ xã Mỹ Thuận đã tập trung phát huy mọi nguồn lực, đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đưa tốc độ tăng trưởng của xã phát triển khá toàn diện; tiềm năng, thế mạnh về sản xuất nông nghiệp tiếp tục được phát huy theo hướng mở rộng, thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất, giá trị trên một đơn vị diện tích; năng xuất, sản lượng lúa có tăng hằng năm; nuôi trồng thủy sản từng bước được mở rộng, có nhiều mô hình mới mang lại hiệu quả gấp 2 - 3 lần so với canh tác lúa. Đảng bộ xác định được thế mạnh để phát huy, biết khai thác tiềm năng hiện có, xây dựng, quy hoạch vùng sản xuất, chọn những mô hình hiệu quả để nhân rộng, chú trọng công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, gắn sản xuất với thị trường, đặc biệt là kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại, gia trại, các mô hình sản xuất kinh doanh tổng hợp; hệ thống thủy lợi nội đồng từng bước được cải thiện; củng cố, nâng chất hệ thống giao thông nông

thôn đảm bảo xe 4 bánh đến trung tâm xã và xe 2 bánh đến các ấp; thu ngân sách hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển, các cơ sở sản xuất kinh doanh, mua bán tăng dần qua từng năm. Các chế độ chính sách đối với các đối tượng được thụ hưởng được quan tâm chi trả kịp thời; công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm đúng mức; thực hiện có hiệu quả các chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động; tỷ lệ hộ sử dụng điện, nước hợp vệ sinh ngày càng tăng.

Công tác an ninh quốc phòng tiếp tục được giữ vững ổn định, các tệ nạn xã hội giảm theo từng năm; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc tiếp tục được củng cố, phát huy; công tác quân sự địa phương ngày càng được củng cố, tăng cường; tổ chức tập huấn tổ an ninh nhân dân, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị động viên hằng năm đạt chỉ tiêu; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; công tác diễn tập vận hành cơ chế đạt yêu cầu; các vụ việc tố cáo, khiếu nại của công dân được giải quyết kịp thời đúng theo luật định.

Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên tiếp tục được giữ vững ổn định; công tác tổ chức triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho đảng viên

đạt trên 95%; thực hiện tốt các quy định, nguyên tắc, Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Đảng ủy, cơ quan; hằng năm có bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo theo yêu cầu chiêu sinh; công tác phát triển đảng viên mới hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; chất lượng sinh hoạt Chi bộ từng bước được nâng lên; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Bộ máy chính quyền từng bước được củng cố, kiện toàn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu; công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm; Thường trực Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân trực và tiếp công dân theo luật định; giải quyết kịp thời thắc mắc, khiếu nại của công dân.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể hoạt động có nhiều tiến bộ; bộ máy tổ chức từ xã đến ấp thường xuyên được quan tâm củng cố, kiện toàn; phương thức hoạt động đổi mới; các mô hình tập hợp quần chúng được mở rộng, thu hút được đông đảo lực lượng đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia; nhiều phong trào, mô hình mới được nhân rộng; công tác phát triển đoàn viên, hội viên hằng năm đạt chỉ tiêu

trên giao; giới thiệu 86 đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn bộc lộ những hạn chế, khó khăn nhất định, đó là: sản xuất nông nghiệp phát triển chưa toàn diện; công tác triển khai các dự án chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm, sản phẩm đầu ra của nông dân còn bấp bênh; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn gặp khó khăn, chưa kịp thời đề ra định hướng, giải pháp để tháo gỡ; đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm, khó khăn về vốn, công tác giám sát chưa thường xuyên; chất lượng một số công trình chưa đạt yêu cầu; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội vẫn còn hạn chế gây trở ngại trong việc kêu gọi đầu tư; cơ sở vật chất, trang thiết bị của ngành giáo dục, y tế chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao; các tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra; trật tự xã hội vẫn còn tiềm ẩn; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Những yếu kém, tồn tại do nhiều nguyên nhân tác động, nhưng chủ yếu là do công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thiếu thường xuyên và kịp thời; việc cụ thể hóa các giải pháp thiếu đồng bộ, nhịp nhàng; trong lãnh đạo công tác trọng tâm chưa tập trung dồn sức; tính tự lực, tự cường của một bộ phận cán bộ, đảng

viên và Nhân dân chưa cao; các ngành đoàn thể chậm

đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nên chưa

thu hút được đông đảo quần chúng vào tổ chức; một số

ít cán bộ, đảng viên trình độ, năng lực hoạt động còn

hạn chế, chưa được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ

và lý luận chính trị nên trong thực hiện nhiệm vụ đôi

lúc còn lúng túng, hiệu quả đạt được chưa cao.

CHƯƠNG IV**ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN,
XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN
NÔNG THÔN MỚI (7/2005-4/2015)****I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY NHANH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG
NGHIỆP, NÔNG THÔN (7/2005-5/2010)****1. Khắc phục khó khăn, tiếp tục duy trì phát
triển kinh tế**

Năm 2005, là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, là năm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2000-2005, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ, phối hợp nhịp nhàng của các ban, ngành huyện, Đảng bộ xã Mỹ Thuận đã tập trung chỉ đạo xây dựng Chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tập trung đẩy mạnh sản xuất nhằm nâng cao đời sống và góp phần đưa kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển tương xứng với tiềm lực của địa phương. Bên cạnh đó, được trên đầu tư, hỗ trợ vốn từ các Chương trình 35, chương trình 135 và một số chương trình mục tiêu

khác của Chính phủ đã đem lại hiệu quả thiết thực, đời sống của người dân từng bước được nâng lên đáng kể. Sản xuất nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo kịp thời, hình thành mới 2 cánh đồng sản xuất tập trung tại ấp Tam Sóc A và Tam Sóc B2 với diện tích trên 120 ha và chuyển sản xuất lúa từ 2 vụ lên 3 vụ/năm; tập trung chỉ đạo mở rộng chuyên canh màu thuộc ấp Tam Sóc B2, Tam Sóc C1 và Phước Bình; quy hoạch vùng chuyên nuôi thủy sản trên 600 ha tại các ấp Tam Sóc B1, Tam Sóc C1, Tam Sóc C2, Rạch Rê và khu vực ngoài đê thuộc ấp Tam Sóc B2, Tam Sóc D1 và Tam Sóc D2, bước đầu mang lại hiệu quả cao. Ngoài ra, huyện tiến hành quy hoạch và khảo sát vùng nuôi tôm càng xanh tại ấp Tam Sóc D2 với diện tích 96 ha.

Chỉ đạo thực hiện công tác thủy lợi nội đồng phục vụ yêu cầu tưới tiêu, ngăn mặn, trữ ngọt; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân; quan tâm cải tạo vườn tạp chuyển sang trồng các loại cây, con có giá trị kinh tế cao; khuyến khích nông dân đẩy mạnh thâm canh tăng vụ; phát hoang, đắp lề các tuyến lộ giao thông nông thôn, đảm bảo 10/10 ấp xe 2 bánh lưu thông được vào mùa khô.

Năm 2006, Đảng bộ xác định phát triển nông nghiệp là trọng tâm, chỉ đạo chuyển giao tiến bộ kỹ

thuật cho nông dân, tập trung sản xuất lúa cao sản, chất lượng cao; thực hiện thí điểm mô hình canh tác tập trung, được trên quan tâm đầu tư, xã chọn ấp Tam Sóc A làm điểm chỉ đạo thực hiện cánh đồng sản xuất tập trung với diện tích 300 ha, Phòng Nông nghiệp huyện hỗ trợ 8 máy bơm nước và 8 máy phun thuốc cho Tổ hợp tác vừa phục vụ cánh đồng tập trung vừa làm dịch vụ các vùng lân cận bước đầu mang lại hiệu quả. Lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi thực hiện đạt chỉ tiêu về diện tích và năng suất.

Chỉ đạo thực hiện được 6 công trình giao thông thủy lợi mùa khô; các tuyến đường giao thông nông thôn trực chính được bê tông hóa; tập trung đào mới, nạo vét các tuyến kênh nội đồng khép kín vùng trồng lúa với vùng chuyên nuôi thủy sản ở các ấp Tam Sóc B1, Tam Sóc C2 và Rạch Rê.

Năm 2007, Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp trong sản xuất nông nghiệp để chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực, trong đó có nhiều mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao như: Nuôi tôm sú ở ấp Tam Sóc C2, Rạch Rê và tôm càng xanh nước lợ ở ấp Tam Sóc D2 với diện tích 96 ha, trồng màu dưới chân ruộng, nuôi bò thịt, bò sữa tại các ấp Tam Sóc C1, Tam Sóc C2 và Tam Sóc D1 nơi có đông đồng bào dân tộc sinh sống; công tác phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng,

vật nuôi và tiêm vaccine phòng, ngừa dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện tốt; đầu tư xây dựng công trình lộ đal tuyến từ Ngã tư Mỹ Phước đến cống Mỹ Hòa, dài khoảng 8 km, tạo thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân; đầu tư sửa chữa các bọng ngăn mặn ven sông Nhu gia gồm: Bọng Nhà Thờ, Hai Nhung, ông Trường, Hai Hái và Út Bé, đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất; huyện đầu tư xây dựng chợ Mỹ Thuận tổng trị giá trên 400 triệu đồng và phân lô bán lại cho các tiểu thương.

Ngày 5/8/2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về *“Phát huy mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nâng cao chất lượng và bền vững, tạo bước chuyển mạnh trong phát triển nông nghiệp”*, Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, từ đó chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, quán triệt đến đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Diện tích lúa cả năm đạt 6.014 ha, năng suất bình quân 5,8 tấn/ha; tổng sản lượng 34.881 tấn; cây mía 210 ha; chăn nuôi gia súc, gia cầm từng bước phát triển, đặc biệt là bò thịt và bò sữa; mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản 650 ha, trong có đó 96 ha tôm càng xanh vùng dự án Tam Sóc D2 mang lại hiệu quả cao.

Chỉ đạo thực hiện được 11 công trình giao thông thủy lợi mùa khô nhằm đảm bảo nguồn nước tưới tiêu, phục vụ sản xuất, với phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” và huyện đầu tư Chương trình dự án đường tỉnh lộ 940 đi qua ấp Phước Bình và Phước An, đã tiến hành bồi hoàn vật kiến trúc và hoa màu; điện lắp mới được 316 hộ, nâng tổng số hộ sử dụng điện đạt trên 90% dân số; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; phối hợp mở được 10 lớp tập huấn về kỹ thuật chăm sóc mía, kỹ thuật nuôi thủy sản, kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên ruộng lúa, có trên 400 lượt nông dân tham gia.

Năm 2009, là năm cuối của nhiệm kỳ và cũng là năm quyết định việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2005-2010. Từ đó tập trung chỉ đạo, thực hiện các chỉ tiêu quan trọng mà nghị quyết đã đề ra. Tổng thu ngân sách hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; tổ chức triển khai thi công 10 công trình giao thông thủy lợi mùa khô đáp ứng yêu cầu phục vụ ngăn mặn, tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp; chăn nuôi có bước phát triển, dịch bệnh trong đàn gia súc, gia cầm được ngăn chặn kịp thời; quy hoạch vùng sản xuất tập trung ở khu vực ấp Tam Sóc D1, Tam Sóc D2 với diện tích 145 ha; kéo điện mới

cho 134 hộ, từ vốn Chương trình điện hóa vùng dân tộc Khmer, nâng tổng số hộ có điện sinh hoạt trên địa xã đạt 93,57%. Bên cạnh đó, xã phối hợp khoan 86 giếng nước phục vụ sinh hoạt cho người dân tại khu vực ấp Tam Sóc B1, Tam Sóc C2 và Rạch Rê, nâng số hộ được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 75%; phối hợp Trạm khuyến nông, khuyến ngư, Bảo vệ thực vật huyện mở được 08 lớp tập huấn cho nông dân; vận động Nhân dân trồng được 1.200 cây phân tán trên các tuyến bờ bao, lộ giao thông; chỉ đạo triển khai thi công 8 công trình thủy lợi nội đồng kết hợp giao thông nông thôn nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đi lại của Nhân dân, triển khai thực hiện 03 công trình lộ đê thuộc ấp Phước Bình - Phước An, Tam Sóc B1 thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2, trị giá trên 1 tỷ đồng.

2. Chăm lo sự nghiệp văn hóa, thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Năm 2005, cơ sở vật chất, trang thiết bị các điểm trường đáp ứng yêu cầu; chất lượng dạy và học từng bước nâng lên; huy động học sinh ra lớp các cấp học đạt trên 99%; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được giữ vững. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm, nhất là bệnh sốt xuất huyết; các chính sách an sinh xã hội,

đền ơn đáp nghĩa được triển khai kịp thời; phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp; công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa được thực hiện thường xuyên và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được triển khai sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 22%; xây dựng, sửa chữa được 8 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách và 14 căn nhà tình thương cho hộ nghèo; thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, có 1.463 hộ được công nhận, tái công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa, công nhận mới 5 cơ quan, trường học đạt chuẩn văn hóa, công nhận và tái công nhận 3 ấp văn hóa.

Năm 2006, thực hiện tốt Cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động Đề án chống học sinh bỏ học, nghỉ học giữa chừng; chỉ đạo nâng cao chất lượng và giữ vững công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; Trường THCS & THPT Mỹ Thuận được trên quan tâm đầu tư xây dựng; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền phục vụ các ngày lễ lớn, đặc biệt là tuyên truyền phục vụ thành công Cuộc bầu

cử đại biểu Quốc hội khóa XII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2006-2011; triển khai, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế đạt 96,5/100 điểm; công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm, nhất là bệnh sốt xuất huyết; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với cách mạng; tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ chính sách tòng động sau chiến tranh được 53 hồ sơ; thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, xã đã vận động xây dựng được 4 căn nhà tình nghĩa, 2 nhà Đại đoàn kết và 8 căn nhà tình thương cho hộ bức xúc, khó khăn về nhà ở; đưa đào tạo nghề cho 110 người; giải quyết việc làm mới cho 136 lao động, xuất khẩu lao động 4 người; xóa nghèo được 119 hộ, hạ tỷ lệ hộ nghèo toàn xã xuống còn 26,8%.

Năm 2007, tiếp tục được trên công nhận, tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; thành lập phân hiệu Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa tại Trường Trung học cơ sở Mỹ Thuận, Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã có 4 tiểu ban và 18 thành viên, do đồng chí Phó chủ tịch UBND phụ trách Văn hóa xã hội làm Chủ tịch và thành lập Hội khuyến học xã có 10 chi hội với 326 thành viên; huy động học sinh ra lớp các cấp

học đạt trên 99%, đồng thời tách trường tiểu học Mỹ Thuận A, thành lập mới trường tiểu học Mỹ Thuận C; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm, các loại dịch bệnh được kìm chế, thực hiện 10 chuẩn y tế quốc gia đạt 95/100 điểm; phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được giữ vững và phát triển, xây dựng được 3 câu lạc bộ đàn ca tài tử, 10/10 ấp đều có đội bóng đá, bóng chuyền, thường xuyên tập luyện thi đấu giao hữu với các xã bạn; thực hiện Thông tri số 04-TT/BTTUBMTTQ của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã công nhận và tái công nhận 1.511 hộ gia đình văn hóa, 03 khu dân cư tiên tiến và 3 ấp văn hóa (Phước An, Tam Sóc C1, Tam Sóc C2); công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân kịp thời.

Năm 2008, huy động học sinh các cấp đến lớp đạt 99,89%; xây dựng mới 6 phòng học tại điểm lẻ ở các ấp Tam Sóc D2, Phước Bình và Rạch Rê. Trường THCS & THPT Mỹ Thuận hoàn thành và đưa vào sử dụng; ngành y tế tiếp tục triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; thực hiện tốt công tác phòng, chống một số bệnh nguy hiểm như sốt rét, lao, HIV/AIDS; công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm; xóa nghèo được 132 hộ, tỷ lệ hộ nghèo

của xã còn 24,8%; giải quyết việc làm mới cho 336 lao động; xây dựng được 11 căn nhà tình thương cho hộ nghèo; các chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng được quan tâm.

Năm 2009, huy động ra lớp các cấp học được 2.124 em, đạt 98,96%, xã được tái công nhận hoàn thành công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn chỉnh các tiêu chí đề nghị trên công nhận trường Tiểu học Mỹ Thuận A đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy và học. Trạm Y tế được huyện tăng cường đầu tư sửa chữa, cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ công tác khám, chữa bệnh và được trên tái công nhận đạt 10 chuẩn quốc gia về y tế; xét duyệt 18 hồ sơ hưởng chính sách theo Quyết định 290/CP và 188/CP của Chính phủ; tổ chức dạy nghề cho 150 người, giải quyết việc làm mới cho trên 300 lao động, đưa 02 trường hợp xuất khẩu lao động; thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề và hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định 74/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có 121 hộ được hỗ trợ về nhà ở, 13 hộ có nhu cầu hỗ trợ đất ở, 26 hộ có nhu cầu chuyển đổi ngành nghề, qua đó đã xét bình nghị thoát nghèo cho 124 hộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 22,54%; tiếp tục thực hiện Thông tri số 04-TT/

BTTUBMTTQVN về đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” theo các tiêu chí mới sửa đổi bổ sung, xã xét và công nhận 2.033 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá và 03 khu văn hóa; triển khai xây dựng nhà ở theo quyết định 167-CP của Chính phủ cho 35 hộ; mở 03 lớp dạy nghề chăn nuôi thú y, sửa xe, may mặc cho 150 lao động chưa có việc làm; cấp phát, chi trả chế độ hàng tháng cho các đối tượng gia đình chính sách kịp thời.

3. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Năm 2005, công tác quốc phòng, an ninh được Đảng bộ đặc biệt quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kịp thời; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai đều khắp các ấp, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; lực lượng công an, quân sự được củng cố, kiện toàn từ xã đến ấp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chỉ đạo các ngành tập trung theo dõi, nắm chặt diễn biến tình hình, chủ động xây dựng và triển khai các phương án, phối hợp đấu tranh có hiệu quả với âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đẩy mạnh công tác tấn công trấn áp các loại tội phạm; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng; xây dựng

lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% dân số; huấn luyện tổ an ninh nhân dân, dân quân tự vệ đạt 85%; quản lý tốt quân dự bị động viên.

Năm 2006, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm được tiến hành thường xuyên; quan tâm củng cố, xây dựng tổ tự quản, bộ máy công an xã - ấp đủ mạnh, mở nhiều cuộc tấn công truy quét các loại tội phạm làm trong sạch địa bàn; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được Nhân dân đồng tình hưởng ứng tích cực; công tác quân sự địa phương được quan tâm; thực hiện nghiêm chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu theo quy định; lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, kiện toàn; tổ chức thành công diễn tập vận hành cơ chế, có một phần thực binh, được trên đáng giá đạt loại khá.

Năm 2007, công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được triển khai thực hiện tốt; quản lý tốt công tác tạm trú, tạm vắng; công an xã phối hợp công an huyện mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm; theo dõi, quản lý chặt 36 đối tượng từ Campuchia về hoạt động tuyên truyền trái phép về kỷ niệm Ngày mất đất trên địa bàn xã. Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; công tác tuyển quân đạt chỉ

tiêu trên giao, đảm bảo về số lượng và chất lượng; phúc tra quân dự bị I; tổ chức tốt công tác huấn luyện cho lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ.

Năm 2008, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; lực lượng công an từ xã đến ấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn; kết hợp cùng quân sự thường xuyên tuần tra canh gác, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; theo dõi, quản lý 2 nhà sư tu tại chùa Tam Sóc, học tại trường Paly sang Campuchia học đạo, trở về địa phương tuyên truyền, lôi kéo các phần tử phản động tham gia vào tổ chức phản động của Campuchia; phối hợp với các ngành, đoàn thể giáo dục, cảm hóa 16 đối tượng vi phạm trật tự công cộng; tăng cường củng cố, xây dựng và huấn luyện tổ an ninh nhân dân, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đạt kế hoạch; công tác tuyên truyền đạt chỉ tiêu huyện giao.

Năm 2009, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai rộng khắp đến các tầng lớp nhân dân; phối hợp tổ chức Cuộc tổng điều tra dân số phục vụ cho lĩnh vực quản lý hành chính; công an phối hợp với quân sự thường xuyên tổ chức tuần tra canh gác nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định; theo dõi, quản lý chặt chẽ đối tượng từ Campuchia về thăm thân nhân. Ban Chỉ huy

Quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ lực lượng quân dự bị, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% dân số và tổ chức huấn luyện đạt trên 85%.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Năm 2005, là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng, là năm kết thúc Nghị quyết 05 năm giai đoạn 2000-2005 của Đảng bộ; chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng ủy, nhiệm kỳ 2005-2007; chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2005-2010, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 1/3/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng và Kế hoạch số 35-KH/HU của Huyện ủy Mỹ Tú về chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005-2010, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Ngày 18/7/2005, Đảng bộ xã Mỹ Thuận tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2005-2010), đồng chí Châu Văn Chuyển, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 21 đồng chí, Ban Thường vụ có 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Minh Xuyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí

Kha Văn Sơn, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Bùi, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã nêu cao tinh thần đoàn kết, đổi mới, phát huy dân chủ, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2000-2005 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, nhiệm kỳ 2005-2010 đó là: *“Phát huy những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, tiếp tục củng cố và khơi dậy sức mạnh tập thể, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, huy hoạch, mở rộng các vùng chuyên canh lúa, thủy sản nước lợ, nhằm xóa đói giảm nghèo, chăm lo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, thực hiện có hiệu quả các chương trình kinh tế hộ gia đình; tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước để lãnh đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng coi trọng phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ, chú trọng đầu tư phát triển giao thông nông thôn; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh; đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong*

công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, nhất là cán bộ chủ chốt, trong năm cử 12 đồng chí học bổ túc văn hoá; Đảng bộ được trên công nhận trong sạch, vững mạnh”.

Tháng 6/2006, đồng chí Đặng Văn Bùi, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được Ban Thường vụ Huyện ủy phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Kha Văn Sơn, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã.

Đảng ủy xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng vào công cuộc đổi mới; tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, Trung ương 5 (khoá X) của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Chuyên đề số 03-NQ/HU của Huyện ủy *“Về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của loại hình chi bộ trực thuộc Đảng ủy”* cho đảng viên, đạt trên 96%; công tác đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ dự nguồn đối với đội ngũ kế thừa được chú trọng; công tác tự phê bình và phê bình gắn với phân loại tổ chức đảng và

đảng viên cuối năm được Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ, đi vào nền nếp. Kết quả phân loại cuối năm có 16/18 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, chiếm 89,47% và 2 chi bộ đạt loại khá, không có chi bộ yếu kém; có 133 đảng viên được phân loại, trong đó có 77 đảng viên loại I, chiếm 57,89%, 52 đảng viên loại II, chiếm 39,09%, 4 đảng viên loại III chiếm 0,3%; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các chi bộ, đảng viên góp phần làm trong sạch nội bộ. Đảng bộ được trên đánh giá, xếp loại “*Đảng bộ trong sạch vững mạnh*”.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Đảng ủy tổ chức triển khai, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên, đạt 97%; đoàn viên, hội viên đạt trên 70%. Trong năm, kết nạp 12 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 132 đồng chí. Kết quả phân loại cuối năm, 15/18 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, chiếm 83,33%, có 2 chi bộ khá chiếm 11,11% và 01 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém; phân loại đảng viên: 128 đồng chí, trong đó có 90

đồng chí loại I chiếm 70,31%, loại II có 38 đồng chí, chiếm 29,68%; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện đạt theo kế hoạch đề ra, đưa 1 đồng chí đi học đại học hành chính và 1 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị.

Chất lượng hoạt động của Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể từng bước được nâng lên; có nhiều mô hình hay, hiệu quả, thu hút được đông đảo lực lượng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia, trong năm kết nạp mới được 362 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số toàn xã có 3.204 đoàn viên, hội viên.

Năm 2008, là năm thứ 3 thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2005-2010, năm tổ chức kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Nhìn chung, tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên tiếp tục được giữ vững ổn định, luôn giữ vững quan điểm, lập trường cách mạng, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự lực, tự cường, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thường xuyên thực hiện tốt quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ; các chi bộ trực thuộc thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; nội dung, chất lượng sinh hoạt lệ định kỳ có bước nâng cao; chỉ đạo tổ chức thành công đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng

ủy, nhiệm kỳ 2008 - 2010. Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được thực hiện theo chương trình, kế hoạch của Đảng ủy. Qua kiểm tra, đã phát hiện 03 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kết quả kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 đảng viên, khiển trách 01 và cảnh cáo 01; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm thực hiện theo yêu cầu chiêu sinh, đưa 02 đồng chí đi học Trung cấp chính trị.

Ngày 24/9/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mỹ Tú để thành lập huyện Châu Thành thuộc tỉnh Sóc Trăng, xã Mỹ Thuận vẫn thuộc huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 1/2009, đồng chí Nguyễn Minh Xuyên được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Kha Văn Sơn, Phó Bí thư - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã được phân công giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hưng Văn Cải, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Quyền Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Đảng bộ thường xuyên làm tốt công tác chính trị tư tưởng cho đảng viên nhằm giữ vững quan điểm, lập trường, phát huy tinh thần yêu nước, tích cực học tập,

lao động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị ở địa phương; tổ chức triển khai học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho cán bộ, đảng viên đạt 98%, đoàn viên, hội viên đạt 80%; thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh*”, đảng viên có sự chuyển biến tích cực về tinh thần và thái độ trong công tác, lối làm việc từng bước đi vào nền nếp hơn. Trong năm kết nạp được 9 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ có 152 đồng chí; đưa 01 đồng chí đào tạo đại học chuyên môn, 03 đồng chí trung cấp lý luận chính trị và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Kết quả đánh giá, phân loại cuối năm, có 15 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 02 chi bộ khá, 01 chi bộ trung bình; Đảng bộ được Huyện ủy công nhận đạt trong sạch, vững mạnh.

Bộ máy chính quyền từ xã đến ấp được quan tâm củng cố, kiện toàn. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết các thủ tục nhanh gọn, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Hội đồng nhân dân thực hiện tốt các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri theo luật định; trực và tiếp công dân 2 lần/tuần; tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2001-

2006; tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2006-2011.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các chi, tổ hội; tổ chức sơ, tổng kết nhiều chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng trong tình hình mới; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sâu sát với Nhân dân, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động quần chúng; xây dựng được nhiều mô hình hiệu quả, thiết thực để chăm lo cho đời sống, tạo thêm việc làm mới, xóa đói giảm nghèo trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Qua các phong trào hành động cách mạng tại địa phương đã bồi dưỡng, phát triển được 306 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số toàn xã có 3.510 đoàn viên, hội viên; củng cố đưa ra khỏi hội 137 đoàn viên, hội viên, do bỏ địa phương đi làm ăn xa, không tham gia hoạt động các phong trào.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (5/2010-4/2015)

1. Tình hình xã Mỹ Thuận bước vào xây dựng nông thôn mới

Năm 2010, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo,

thực hiện đạt được khá toàn diện trên các lĩnh vực; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng tích cực, đặc biệt là tuyển tình nguyện 938 và 940 hoàn thành sẽ mở ra cơ hội, điều kiện để giao lưu, trao đổi hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; kết cấu hạ tầng được đầu tư hoàn thiện, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch đúng hướng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên rõ rệt; thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” ngày càng đi vào chiều sâu, xã được huyện chọn làm điểm chỉ đạo phát triển toàn diện, đây là những điều kiện, là tiền đề để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngày 4/6/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, xã Mỹ Thuận bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo và tổ chức triển khai, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là thực hiện 19 tiêu chí quốc gia về xây dựng nông

thôn mới từ trong nội bộ Đảng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; bước đầu thực hiện xây dựng nông thôn mới, xã đạt khá thấp so Bộ tiêu chí, chỉ đạt 6/19 tiêu chí, đây là thách thức không nhỏ đối với địa phương, nhưng với sự tập trung, đoàn kết, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, sự phối hợp chặt chẽ của các Ban, ngành huyện và sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân đã từng bước khắc phục khó khăn, phát huy lợi thế, tiềm năng, tổ chức triển khai, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới.

Năm 2011, thực hiện Nghị quyết Chuyên đề số 04-NQ/HU của Huyện ủy về “*Huy động nguồn lực đầu tư phát triển*”, xã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và công bố Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới với tổng nguồn vốn đầu tư hằng năm 1 tỷ đồng, trong đó, bao gồm thực hiện kết cấu hạ tầng, quy hoạch tổng thể và vốn tuyên truyền vận động. Ngoài ra, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Chuyên đề của Huyện ủy, qua đó các công trình giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng phục vụ việc đi lại, trao đổi hàng hóa của người dân thuận lợi hơn; lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từng bước được mở rộng, các cơ sở dịch vụ, mua bán ngày càng tăng. Chỉ đạo Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên

truyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nghiêm 11 nội dung về xây dựng Nông thôn mới do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động, được đông đảo người dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng, kết quả đánh giá cuối năm, xã thực hiện đạt được 08/19 tiêu chí.

Năm 2012, Đảng ủy tiếp tục triển khai trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về thực hiện 11 nội dung do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động và mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của từng ấp, từng ngành và người dân; quá trình thực hiện thường xuyên kiểm tra tiến độ và tổ chức sơ kết theo từng giai đoạn, thời gian, đồng thời uốn nắn rút kinh nghiệm những mặt làm được, hạn chế, nguyên nhân, từ đó đề ra giải pháp phù hợp hơn trong thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới; tập trung vận động xã hội hóa trong Nhân dân để thực hiện các công trình phúc lợi, nhất là các công trình, phần việc về cảnh quan, đắp lè lộ, trồng cây xanh, hoa kiểng, cột cờ và làm hàng rào, đến cuối năm, xã được trên kiểm tra, công nhận đạt 10/19 tiêu chí.

Năm 2013 là năm bản lề để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2010-2015, đồng thời để khắc phục những hạn chế, yếu kém của năm 2012, Đảng ủy xây dựng Nghị quyết năm với quyết tâm là:

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện; tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, cuối năm xã đạt được 13/19 tiêu chí; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh quốc phòng; các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp đáp ứng đầy đủ, kịp thời; công tác dự báo, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh mang lại hiệu quả cho nông dân, đặc biệt là tập trung đột phá trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho Nhân dân, đưa cơ giới vào sản xuất và thu hoạch, xuống giống đúng theo lịch của ngành nông nghiệp; mở rộng diện tích trồng màu chuyên canh, nuôi thủy sản nước lợ và phát triển thêm đàn bò thịt, bò sữa.

Năm 2014, tiếp tục nâng chất các tiêu chí đã đạt được trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đồng thời Tổ thẩm định xem xét đề nghị về trên công nhận thêm 01 tiêu chí, nâng tổng số đạt 14/19 tiêu chí. Bên cạnh đó, còn chỉ đạo Khối vận và các đoàn thể tiếp tục triển khai cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân đăng ký thực hiện 11 nội dung do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động, qua đó cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân

dân tự giác làm hàng rào, trồng hoa kiểng để tạo cảnh quan, làm cột cờ các tuyến lộ đal và Tỉnh lộ 938 và 940; phối hợp với Điện lực huyện kéo điện tuyến kênh Tà Liêm, Rạch Chung cho 127 hộ, từ Chương trình điện khí hóa vùng đồng bào dân tộc Khmer, nâng tổng số hộ có điện toàn xã là 2.648, đạt 98,97% và hoàn thành tuyến lộ đal ấp Phước Bình giai đoạn I.

Năm 2015, Văn phòng điều phối xây dựng Nông thôn mới tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể huyện, đặc biệt Ban Chỉ đạo Nông thôn mới huyện đã quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông. Qua hơn 04 năm triển khai, thực hiện xây dựng Nông thôn mới, diện mạo xã nhà đã thay đổi rõ nét; nhiều công trình giao thông, thủy lợi được đầu tư; cơ sở hạ tầng từng bước xây dựng hoàn thiện hơn; văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ cho người dân; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; hệ thống chính trị được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn trật tự xã hội được giữ vững; trình độ dân trí được nâng lên; nhận thức của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới được nâng lên rõ rệt. Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới của xã thường xuyên xuống địa bàn kiểm tra về thực hiện 11 nội dung xây dựng nông thôn mới do Ban Dân vận

Tỉnh ủy phát động, đồng thời duy trì 14 tiêu chí đã được huyện thẩm định, công nhận.

2. Tăng cường kết cấu kinh tế hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và phát triển các ngành kinh tế

Năm 2010, Đảng ủy xác định phát triển nông nghiệp là trọng tâm, từ đó tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đột phá; lựa chọn mô hình, cây trồng, vật nuôi phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương; các ngành nghề dịch vụ, sản xuất kinh doanh từng bước phát triển, kết cấu hạ tầng nông thôn được trên quan tâm đầu tư, mở rộng; đời sống Nhân dân được cải thiện; phương tiện đi lại, nghe nhìn của người dân từng bước đáp ứng được nhu cầu; diện tích lúa xuống giống cả năm là 7.694 ha, tổng sản lượng 22.880 tấn. Xã chỉ đạo duy trì thực hiện cánh đồng sản xuất tập trung thí điểm tại ấp Tam Sóc A và Tam Sóc B2 với diện tích 310 ha, có 195 hộ tham gia, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung mang lại lợi nhuận cao cho nông dân; duy trì vùng chuyên canh cây mía ấp Phước An, diện tích 214 ha, nhưng giá cả bấp bênh nên nông dân còn băn khoăn; cây màu xuống giống được 295 ha; diện tích nuôi thủy sản được 742, trong đó diện tích nuôi tôm càng xanh 112,5 ha; tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ có bước phát triển, toàn xã có 192 cơ sở kinh doanh, mua bán; hoàn thành cầu

Mỹ Phước giúp Nhân dân đi lại, vận chuyển hàng hóa dễ dàng hơn; huyện khảo sát và quy hoạch chợ tại ấp Phước Bình.

Năm 2011, xã quy hoạch cánh đồng sản xuất tập trung 86 ha, tại ấp Tam Sóc D1 và Tam Sóc D2; diện tích gieo trồng lúa, năng suất đạt chỉ tiêu trên giao; diện tích màu trồng được 209 ha, cây mía duy trì diện tích 214 ha; Đảng ủy chỉ đạo thực hiện được 8 công trình giao thông thủy lợi và 10 công trình thủy lợi nội đồng bằng nguồn vốn kiên cố hóa kênh mương và xã hội hóa; tuyến đường Tỉnh 940 cơ bản hoàn thành, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc giúp giao thương hàng hóa dễ dàng hơn; kéo điện mới cho 65 hộ, nâng tổng số hộ sử dụng điện toàn xã đạt 98,32%.

Năm 2012, Đảng ủy chỉ đạo tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, diện tích trồng lúa tăng 50 ha so năm 2011, do giá mía bấp bênh nên nông dân chuyển sang trồng lúa và nuôi thủy sản; đàn bò phát triển nhanh, nhất là đàn bò thịt, 336 con, bò sữa 162 con; chăn nuôi thủy sản nước lợ, mô hình kết hợp bòn bôn tôm càng xanh được mở rộng tại khu vực ngoài đê ngăn mặn ven sông Nhu gia; thực hiện công trình giao thông thủy lợi nội đồng, thu ngân sách và các loại quỹ đạt chỉ tiêu trên giao. Ngoài ra, xã còn

phối hợp mở được 12 lớp tập huấn chuyển giao ứng dụng khoa học, kỹ thuật về nuôi thủy sản, nuôi bò cho nông dân.

Năm 2013 là năm thứ ba thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2010-2015, đồng thời để khắc phục những hạn chế, yếu kém của năm 2012, Đảng ủy xã xây dựng Nghị quyết năm với quyết tâm: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện; tập trung chỉ đạo việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; nâng cao chất lượng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; công tác dự báo, phát hiện và phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi từng bước mang lại hiệu quả cho nông dân; từ nguồn vốn chương trình 35, 135 xây dựng mới cầu Hai Quản ấp Phước An, cầu Năm Cò ấp Phước Bình, tuyến lộ đal ấp Tam Sóc A, Tam Sóc C1 và Tam Sóc C2.

Năm 2014, là năm cuối thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2010-2015, chỉ đạo tiếp tục khoanh vùng trồng trọt, chăn nuôi phù hợp với điều kiện địa phương; phối hợp phòng Nông nghiệp huyện tổ chức mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi; chỉ đạo thực hiện được 16 công trình giao thông thủy lợi nội đồng; thực hiện tốt công tác

kiểm kê, thống kê đất đai hằng năm; phối hợp tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thông qua việc đầu tư trang thiết bị, tổ chức tập huấn kiến thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân; kéo mới cho 296 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nâng tổng số hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh toàn xã chiếm 82,37%.

Năm 2015, Đảng ủy chỉ đạo củng cố, nâng chất canh đồng sản xuất tập trung; diện tích canh tác lúa cả năm tăng 200 ha, diện tích trồng mía giảm còn 110 ha, do giá cả bấp bênh nên và một phần diện tích nuôi thủy sản giảm do hộ không đủ vốn tái đầu tư nên chuyển sang trồng lúa; diện tích màu lương thực, thực phẩm 204 ha, đồng thời cải tạo và nâng chất 12 ha vườn tạp kém hiệu quả; đưa cơ giới vào sản xuất (trên 90% diện tích) từ khâu làm đất, thu hoạch lúa nên đảm bảo nhanh, gọn, giảm hao hụt và sản xuất có quy hoạch gắn với hợp đồng bao tiêu sản phẩm nên nông dân an tâm sản xuất; vận động Nhân dân đóng góp trên 100 triệu đồng để thực hiện nạo vét các công trình bị bồi lắng, góp phần hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng.

3. Phát triển văn hóa - xã hội

Năm 2010, thực hiện tốt phong trào thi đua “Hai tốt”, thực hiện “Hai không” do Bộ Giáo dục và Đào

tạo phát động; huy động học sinh ra lớp các cấp học đạt 99,74% (riêng khối 5 và khối 9 xét tốt nghiệp đạt 100%; trường tiểu học Mỹ Thuận A được trên công nhận đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục thực hiện và duy trì tốt các chuẩn quốc gia theo quy định, xã được tỉnh tái công nhận xóa mù chữ và phổ cập tiểu học, trung học cơ sở; xây dựng và đưa vào sử dụng 2 phòng học Mẫu giáo tại ấp Tam Sóc C1; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được tăng cường; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia hằng năm, công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm ngăn chặn kịp thời; tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng từng bước giảm dần, tiêm chủng miễn dịch đầy đủ đạt chỉ tiêu; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 18,42%; có 2.008 hộ được công nhận đạt danh hiệu gia đình văn hóa, có 4/10 ấp được công nhận và tái công nhận ấp văn hóa, 7 cơ quan được tái công nhận danh hiệu cơ quan văn hóa; chi trả trợ cấp thường xuyên, trợ cấp điều dưỡng cho 37 người và trợ cấp cho người hoạt động kháng chiến theo Quyết định số 290/QĐ-CP, 188/QĐ-CP của Chính Phủ là 24 đối tượng; cấp phát kịp thời chế độ và thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách.

Năm 2011, xã tiếp tục được trên tái công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng

độ tuổi và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở; xây dựng và đưa vào sử dụng Trường Mẫu giáo Mỹ Thuận; thực hiện tốt các Chương trình y tế quốc gia, quan tâm thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 18,3%; thực hiện tốt công tác tiêm ngừa vaccine sởi cho trẻ từ 1 - 5 tuổi, đạt 98%, tiếp tục được trên tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế; tiếp tục thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về *chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*, xã đã giải ngân được 27 căn. Ngoài ra, được trên hỗ trợ xây dựng 8 căn nhà đại đoàn kết trị giá 15 triệu đồng/căn; giải quyết việc làm tại chỗ cho 120 người, dạy nghề cho 150 người, xuất khẩu lao động 2 người.

Năm 2012, xã hoàn thành Chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở, được trên kiểm tra, tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm 2,03%; tổ chức tiêm chủng đạt 80%; trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 13,48%; bệnh sốt xuất huyết và bệnh tay chân miệng được kiểm soát; cho trẻ uống vaccine sabin đạt 96%; thực hiện 10 bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 96/100 điểm, tiếp tục giữ vững đạt chuẩn quốc gia về y tế;

công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thực hiện đạt loại B (454/490 điểm). Trạm Y tế được trên đầu tư sửa chữa, nâng cấp và trang bị các trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho Nhân dân; cấp phát 279 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách, người cao tuổi, cán bộ hưu trí và trẻ em dưới 6 tuổi; hỗ trợ sửa chữa 2 nhà tình nghĩa và xây dựng 7 căn nhà tình thương từ nguồn vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; hoàn thành 16 căn nhà theo Chương trình 167 và 4 căn nhà đại đoàn kết do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam huyện Mỹ Tú hỗ trợ; phối hợp Trung tâm dạy nghề huyện mở 2 lớp dạy may và sửa xe Honda có 70 học viên tham gia và có 110 lao động được học nghề ở các cơ sở tư nhân.

Năm 2013, trường tiểu học Mỹ Thuận A được trên tái công nhận đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn chỉnh các tiêu chí đề nghị trên công nhận trường Tiểu học Mỹ Thuận B đạt chuẩn quốc gia; xã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; Trường THCS & THPT Mỹ Thuận kết hợp với các ngành tổ chức đêm văn nghệ gây quỹ khuyến học được 80.000.000 đồng; công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân được quan tâm; tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 98%; thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về 10 chuẩn y tế đạt

94/100 điểm; bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết được khống chế kịp thời, không để lây lan; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ V cấp xã; tổ chức dạy nghề cho 120 người và giải quyết việc làm cho 206 lao động; lập 4 hồ sơ Mẹ Việt Nam Anh hùng, 17 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ; giải quyết việc làm mới cho 108 lao động; đưa đào tạo nghề cho 124 lao động; xuất khẩu lao động 1 người; xây dựng 20 căn nhà theo quyết định 167/QĐ-CP của Chính phủ; cấp phát mới 487 thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Năm 2014, vận động học sinh ra lớp ở các cấp học đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; tỷ lệ học sinh bỏ học còn dưới 2%; tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng phát huy tốt vai trò, phối hợp cùng địa phương vận động người dân hiến đất xây dựng trường học. Mạng lưới y tế được củng cố, nâng chất; cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh được đầu tư; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 0.20%; tiêm chủng mở rộng cho trẻ đạt 99% và được trên tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 70%; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống còn 8,25%; thực hiện Quyết định số 921/QĐHC-CTUBND, ngày

30/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, hỗ trợ đất ở cho 16 hộ và đất sản xuất cho 5 hộ nghèo người dân tộc thiểu số theo Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135; giải quyết việc làm mới cho 124 lao động, dạy nghề cho 120 người, trong năm thoát nghèo được 126 hộ, hạ tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 18%, cận nghèo chiếm 14,21%; phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được thực hiện lồng ghép với phong trào xây dựng nông thôn mới, toàn xã có 6/10 ấp được tái công nhận đạt chuẩn văn hóa, có 2.153 hộ đăng ký đạt chuẩn hộ gia đình văn hóa, toàn xã có 7/10 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng; chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng; giải quyết việc làm mới cho 124 người; đào tạo nghề được 230 lao động.

Năm học 2015, các điểm trường vận động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu trên giao; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, thi đỗ tốt nghiệp các cấp học đạt 100%, tỷ lệ học sinh bỏ học còn dưới 2%. Trạm Y tế quan tâm công tác khám, điều trị bệnh cho Nhân dân, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng còn nhiều tiềm ẩn, ngành chuyên môn tổ chức sát khuẩn, diệt lăng quăng không để lây lan thành dịch; tổ chức tiêm ngừa vaccine, tiêm chủng mở rộng đạt chỉ tiêu trên giao; xây dựng được 32 căn nhà ở theo quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ

tướng Chính phủ, sửa chữa và xây dựng mới 16 căn nhà tình nghĩa và 4 căn nhà Đại đoàn kết; giải quyết việc làm mới cho 232 lao động; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được thực hiện lồng ghép với phong trào xây dựng Nông thôn mới; xã xét công nhận và tái công nhận 2.127 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; toàn xã 8/10 nhà sinh hoạt cộng đồng, có 6/10 ấp được công nhận và tái công nhận ấp văn hóa; trong năm xóa được 86 hộ nghèo, hạ tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 16,23%; hộ cận nghèo chiếm 10,32%.

4. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Ngày 25/11/2010, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 48-CT/TW về *“Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*, Đảng ủy tổ chức triển khai, quán triệt đến đảng viên, đạt 95,36%, qua học tập, nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, từ đó tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững ổn định, các tệ nạn xã hội, tội phạm giảm dần; tổ chức huấn luyện công an viên đạt 100%, tổ an ninh nhân dân và đội dân phòng đạt 89%; công tác quân sự quốc phòng địa phương được quan tâm thường xuyên; thực hiện nghiêm chế độ trực,

sẵn sàng chiến đấu theo quy định; đưa 10 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt chỉ tiêu trên giao; huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt kế hoạch; tổ chức thành công diễn tập phòng, chống lụt bão, được huyện đánh giá xã đạt loại giỏi.

Ngày 9/11/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg về hỗ trợ chính sách cho lực lượng tham gia chiến trường Campuchia, xã lập hồ sơ và chi trả cho 12 đối tượng được hưởng.

Ngày 1/12/2011, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 09/CT/TW về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”* và Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú, Đảng ủy tổ chức triển khai, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, đạt trên 95%. Nhìn chung qua triển khai, thực hiện chỉ thị, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục giữ vững ổn định; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm được quan tâm hơn; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường; tổ chức huấn luyện, tập huấn tổ an ninh nhân dân và đội dân phòng, đạt 95,83%, cử 10 đồng chí công an viên tập huấn nghiệp vụ; đưa 10 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt chỉ tiêu trên giao, trong đó có 1 đảng viên, 9 đoàn viên; xây

dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% dân số, huấn luyện đạt 85%.

Năm 2012, tình hình tội phạm giảm đáng kể; tổ chức huấn luyện công an viên đạt 100%; tổ an ninh nhân dân và đội dân phòng đạt trên 90%, xây dựng được 2 công rào an ninh tự quản; phối hợp quân sự thực hiện nghiêm chế độ họp giao ban theo tinh thần Nghị định số 77/NĐ-CP của Chính phủ; đưa quân về trên được 12 thanh niên đạt 100%, có 1 đảng viên và 11 đoàn viên; công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu, tổ chức huấn luyện đạt 87%; bộ máy công an, quân sự từ xã đến ấp được quan tâm củng cố, kiện toàn, đảm bảo hoạt động hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội.

Năm 2013, công tác đấu tranh phòng ngừa, tấn công, trấn áp các loại tội phạm được duy trì thường xuyên, xây dựng được 3 công rào an ninh tự quản; bộ máy công an, quân sự tiếp tục được củng cố, kiện toàn từ xã đến ấp đảm bảo hoạt động hiệu quả; Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; quản lý chặt quân dự bị I và dự bị động viên; tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, đạt 85,4% dân số; đưa quân về trên được 11 thanh niên đạt chỉ tiêu trên giao.

Năm 2014, chỉ đạo củng cố và thành lập mới 36 tổ An ninh nhân dân với 154 thành viên, xây dựng mới được 4 công rào an ninh tự quản, bộ máy từ xã đến ấp được củng cố, kiện toàn, hoạt động từng bước hiệu quả hơn, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường, vai trò của người dân về giữ gìn an ninh trật tự từng bước được nâng lên, phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông được kìm chế; công tác quân sự, quốc phòng địa phương được quan tâm, xây dựng và huấn luyện dân quân tự vệ đạt kế hoạch, đưa quân về trên được 12 thanh niên đạt chỉ tiêu trên giao.

Chi trả chế độ chính sách 1 lần cho 16 đối tượng được hưởng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ *“Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước”*.

Năm 2015, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; tiếp tục phát huy hiệu quả công rào an ninh tự quản; tổ chức huấn luyện tổ an ninh nhân dân đạt kế hoạch đề ra; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Quân sự với Công an theo Nghị định 77/NĐ-CP của Chính phủ; công tác đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng, trực sẵn

sàng chiến đấu được thực hiện nghiêm túc; chất lượng hoạt động được nâng lên; tiếp tục triển khai, thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% so số dân; tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đạt 86,5%; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao.

5. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và kiện toàn hệ thống chính trị

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Kế hoạch số 34-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Huyện ủy Mỹ Tú về tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2010-2015.

Tháng 4/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Thuận lần thứ VII, nhiệm kỳ 2010-2015 được tiến hành, có 148 đại biểu tham dự. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Hồ Quốc Tuấn, Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Kha Văn Sơn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hoàng Văn, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đồng

chí Hưng Văn Cải, Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã. Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX gồm 17 đồng chí (15 chính thức, 2 dự khuyết).

Đại hội thống nhất đề ra mục tiêu tổng quát là: *“Huy động các nguồn lực để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp toàn diện theo hướng đa canh, đa con trên đơn vị diện tích; khai thác tốt tiềm năng đất đai, lao động; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội; ứng dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng; cải cách thủ tục hành chính, phát huy dân chủ; tăng cường đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ đề ra”*.

Năm 2011, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên tiếp tục giữ vững ổn định, có trên 96% đảng viên tham gia học tập, quán triệt nghị quyết đại hội của đảng các cấp, nhiệm kỳ 2010-2015, Nghị quyết Chuyên đề của Huyện ủy, Chương trình hành động của Đảng ủy, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy*

manh việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh”. Nhận xét, đánh giá chi bộ và đảng viên cuối năm, có 24% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 71% hoàn thành tốt nhiệm vụ và 5% hoàn thành nhiệm vụ; có 24,6% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 75,4% hoàn thành nhiệm vụ; đưa đào tạo đại học 4 đồng chí, trung cấp lý luận chính trị 1 đồng chí; kết nạp được 12 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn đảng bộ lên 192 đảng viên.

Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiều tiến bộ, chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân từng bước được đổi mới, công tác tiếp xúc cử tri và tiếp công dân ngày càng đi vào nề nếp, kiến nghị của cử tri và ý kiến phản ánh của công dân được giải quyết có trách nhiệm, đúng luật định; chỉ đạo tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2011-2016 đúng quy trình.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến tích cực, nhất là trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố xây dựng tổ chức hội; thường xuyên đổi mới phương thức, nội dung sinh hoạt các chi, tổ hội; quan tâm đầu tư xây dựng các dự án, mô hình phát triển, nhằm giúp cho đoàn viên, hội viên có

cuộc sống ổn định, góp phần xây dựng hội ngày càng vững mạnh; tổ chức triển khai Pháp lệnh số 34/PL-QH, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội và Hướng dẫn của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên.

Năm 2012, có trên 96% đảng viên toàn Đảng bộ tham gia học tập, quán triệt Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) của Ban Chấp hành Trung ương về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* và Nghị quyết Chuyên đề số 05-NQ/HU về *“Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trực thuộc Huyện ủy”*; tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về vai trò tập thể và cá nhân các đồng chí Ban Chấp hành Đảng bộ; công tác đánh giá, phân loại chi bộ, đảng viên cuối năm được thực hiện nghiêm túc theo tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy; phát triển đảng viên mới đạt chỉ tiêu huyện giao; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần ngăn chặn tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền ngày càng được nâng lên; công tác cải cách thủ tục

hành chính có nhiều tiến bộ, công tác tiếp công dân được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc; chấp hành nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, nội quy, quy chế làm việc của Ủy ban Nhân dân xã, nhất là chấp hành giờ giấc, tác phong, lối làm việc.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đặc biệt là tuyên truyền 11 nội dung về xây dựng Nông thôn mới do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động; phát huy có hiệu quả các Chương trình, dự án và chăm lo đời sống cho đoàn viên, hội viên, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, nhiệm kỳ 2012-2017.

Năm 2013, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tiếp tục vững ổn định; có trên 95% đảng viên toàn đảng bộ tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết lần thứ Sáu, Bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI); tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương, đạo đức*

Hồ Chí Minh”; kết nạp mới được 12 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 211 đảng viên; tổ chức Hội nghị kiểm điểm giữa nhiệm kỳ, đánh giá tình hình hoạt động từ năm 2010- 013 và đề ra nhiệm vụ, giải pháp 2013-2015; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên.

Tháng 12/2013, đồng chí Kha Văn Sơn, Bí thư Đảng ủy được Huyện ủy phân công nhận nhiệm vụ mới, điều động đồng chí Võ Minh Luân, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Bộ máy tổ chức được quan tâm củng cố, kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, đi vào ổn định theo tinh thần Nghị định số 92/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức viên chức theo tinh thần Chỉ thị số 01/2011/CT.UBND, ngày 12/1/2011 của Ủy ban nhân dân huyện. Công chức, viên chức từng bước được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, tạo được lòng tin và giảm sự phiền hà của Nhân dân.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được củng cố, kiện toàn; nội dung, phương thức hoạt động

từng bước được đổi mới theo hướng sâu sát Nhân dân, làm cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; tích cực tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục phát huy có hiệu quả các chương trình, dự án chăm lo đời sống, việc làm, xóa đói, giảm nghèo trong đoàn viên, hội viên; thu hút ngày càng đông quần chúng tham gia vào các tổ chức đoàn thể. Hằng năm, có trên 90% đoàn thể được công nhận vững mạnh.

Năm 2014, tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên giữ vững ổn định, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Trung ương 8, Nghị quyết Trung ương 9 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI) và Chương trình hành động của Huyện ủy, Đảng ủy, có trên 96% đảng viên tham gia học tập; xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức đảng. Đảng bộ có 21 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Kết quả phân loại cuối năm có 8/21 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, chiếm 38,09%, 11/21 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 52,38% và 2/21 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 9,52%; phát triển được 9 đảng viên mới, đạt chỉ tiêu huyện giao; công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được quan tâm; thực hiện được 2 cuộc kiểm tra đối với 2 tổ chức đảng và

4 đảng viên, 2 cuộc giám sát với 4 tổ chức đảng và 2 đảng viên.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng cốt cán, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo; tiếp tục phát huy tốt vai trò tham mưu cấp uỷ, chính quyền tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các phong trào, đặc biệt là phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”*, Cuộc vận động *“Ngày vì người nghèo”* và phát động đăng ký thực hiện 11 nội dung của Ban Dân vận Tỉnh uỷ triển khai về xây dựng Nông thôn mới. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo.

Năm 2015 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2010-2015 và chuẩn bị các bước cho Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020. Hệ thống chính trị tiếp tục được xây dựng, củng cố, kiện toàn, phát huy hiệu lực, hiệu quả hoạt động; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; chất lượng hoạt động của chi bộ và đội ngũ đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực; có trên 97% đảng

viên tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết lần thứ 11, lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI), tổ chức sơ kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh”*.

Tháng 6/2015, Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Thuận lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Huỳnh Thiên Tư, Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ - Chủ tịch HĐND huyện đến dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Hưng Văn Cải được bầu giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Hoàng Văn, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Hồ Hoàng Anh, Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch UBND xã. Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI gồm 16 đồng chí (có 15 đồng chí chính thức và 1 đồng chí dự khuyết).

Hội đồng nhân dân từng bước đổi mới nội dung, lối làm việc, thể hiện tốt vai trò là cơ quan dân cử; năng lực, nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Nhà nước từng bước được nâng lên, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới; tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; thực hiện tinh giản bộ máy, hoạt động hiệu

quả, ổn định; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo luật định và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tăng cường về ấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương; phát huy tốt các Chương trình, dự án và các nguồn vốn từ Chương trình 35 và 135 của Chính phủ, góp phần chăm lo đời sống cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Qua các phong trào đã phát triển 325 đoàn viên, hội viên mới, củng cố đưa ra 186 người, nâng tổng số toàn xã là 2.876 đoàn viên, hội viên. Thực hiện Nghị quyết Chuyên đề số 06-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ, toàn xã có 25/40 đồng chí Bí thư đoàn và chi hội trưởng các đoàn thể ấp là đảng viên, đạt 62,5% kế hoạch.

Tóm lại, từ năm 2005-2015, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết, ý thức tự lực, tự cường, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Thuận đã khắc phục vượt qua khó khăn, đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị mà các Nghị quyết đã đề ra; kế thừa kinh

nghiệm gần 20 năm thực hiện đổi mới đất nước để tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn xã; kinh tế tiếp tục phát triển và tăng trưởng với tốc độ khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tiềm năng và thế mạnh của xã ngày càng được phát huy, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng lên đáng kể; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững ổn định, tai nạn giao thông giảm trên ba tiêu chí; công tác quân sự, quốc phòng địa phương được đảm bảo đủ về số, mạnh về chất; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy được tăng cường; hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, tiến bộ, phù hợp với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tuy nhiên, giai đoạn 2005-2015 vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm, đó là: tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đồng bộ và vững chắc; lĩnh vực văn hóa - xã hội có chuyển biến nhưng còn chậm; chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo chưa đều, tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hộ nghèo có giảm nhưng thiếu bền vững; vệ sinh môi trường một

số khu đông dân cư còn bị ô nhiễm; đời sống một bộ phận người dân, nhất là đồng bào dân tộc Khmer và gia đình chính sách còn khó khăn; lao động thiếu việc làm còn khá lớn; tình hình trật tự xã hội còn diễn biến; tình trạng qua lại Campuchia trái phép còn xảy ra; các tệ nạn xã hội chưa được xử lý triệt để; chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa đồng đều, nhất là ở ấp; chất lượng hoạt động của các đoàn thể còn hạn chế, tỷ lệ đoàn viên, hội viên đi làm ăn xa còn khá đông nên chưa giữ vững được sinh hoạt lệ định kỳ của các chi, tổ hội.

KẾT LUẬN

Sau chiến thắng mùa xuân 30/4/1975 và trải qua gần 30 năm từ khi được thành lập, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân xã Mỹ Thuận phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do hậu quả chiến tranh để lại; Chi bộ tập trung chỉ đạo khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống Nhân dân. Kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, năng suất thấp, đất đai bỏ hoang còn nhiều, chưa có cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ. Văn hóa, y tế, giáo dục còn yếu, nhiều người không có việc làm, trường học, trạm y tế chưa được đầu tư xây dựng. Trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp, các thế lực phản động tiếp tục hoạt động lén lút chống phá cách mạng. Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và đội ngũ cán bộ chưa được đào tạo cơ bản, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, nên còn lúng túng trong thực nhiệm vụ; số lượng cán bộ, đảng viên rất ít nên huyện phải tăng cường cán bộ chủ chốt đảm đương nhiệm vụ mới cho xã, nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú, Chi bộ và Nhân dân xã Mỹ Thuận tiếp tục phát huy

truyền thống cách mạng hào hùng trong kháng chiến, đoàn kết tốt trong nội bộ, từng bước khắc phục hậu quả sau chiến tranh, tháo gỡ những khó khăn, phục hồi sản xuất; ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Trải qua hơn mười năm (1975-1986), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, Chi bộ xã Mỹ Thuận phải đương đầu với rất nhiều khó khăn của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, để lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai dịch bệnh, Chi bộ tổ chức triển khai và vận dụng các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào tình hình thực tế của xã nên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội từng bước được nâng lên, đạt nhiều thành tích đáng kể, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực; công tác chăm lo đời sống Nhân dân có nhiều tiến bộ, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội dần ổn định, các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan từng bước giảm dần; hệ thống chính trị được quan tâm củng cố, kiện toàn và hoạt động hiệu quả hơn; tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và phía Bắc,

tuyên truyền, giáo dục Nhân dân nâng cao nhận thức, cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

Giai đoạn 1986-1996 là thời kỳ đầu tiên hành công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, Chi bộ xã đã vận dụng và thực hiện chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng cùng các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, huyện đề ra các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chỉ đạo cơ cấu lại sản xuất, đổi mới cơ chế quản lý, lãnh đạo Nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từng bước phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương phục vụ cho việc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện khá rõ nét; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; hệ thống chính trị được quan tâm củng cố, kiện toàn, hoạt động hiệu quả hơn.

Từ năm 1996-2005, Đảng bộ đã tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng, các tuyến đường giao thông nông thôn được nâng cấp; đời sống vật chất, tinh thần của

Nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ khá, giàu tăng, hộ nghèo giảm dần từng năm; trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân được nâng lên; sự nghiệp giáo dục & đào tạo có nhiều tiến bộ, các điểm trường được đầu tư, xây dựng khang trang; cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc sức khỏe Nhân dân đảm bảo; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao từng bước phát triển; công tác đền ơn đáp nghĩa đối với người có công được quan tâm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, các tệ nạn xã hội được đẩy lùi; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đảm đương tốt nhiệm vụ được giao.

Từ năm 2005-2015, Đảng bộ đã xác định được mục tiêu phát triển kinh tế toàn diện là nhiệm vụ trọng tâm; chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với thổ nhưỡng, điều kiện nền nhịp độ tăng trưởng khá đồng đều; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đảm bảo yêu cầu sản xuất, đi lại, sinh hoạt cho người dân; lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện, mức hưởng thụ văn hóa từng bước được nâng lên đáng kể, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm đúng

mức; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được kiểm chế không có trọng án xảy ra; hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ và thực hiện đúng luật định; công tác cải cách thủ tục hành chính đi vào nền nếp; hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu quả; phát huy được tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ chính trị Đảng bộ đề ra.

Qua gần 30 năm được thành lập, xây dựng và phát triển, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với địa phương

Trong những năm đầu mới giải phóng, chi bộ lãnh đạo Nhân dân tập trung khai hoang, phục hóa nên đời sống còn gặp rất nhiều khó khăn; tình hình chính trị còn diễn biến phức tạp, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng chưa sâu sắc, bọn phản động đang tìm mọi cách chống phá, Chi bộ tiến hành xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền mới nhằm đem lại cho Nhân dân đời sống ấm no, hòa bình. Tuy nhiên trong quá trình đẩy mạnh sản xuất, cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp chưa đạt theo yêu cầu mong muốn. Lợi dụng lúc kinh tế gặp

khó khăn, bọn phản động tìm mọi cách gây dựng cơ sở, lôi kéo những thành phần bất mãn, nhẹ dạ gây rối an ninh trật tự, chống phá chính quyền cách mạng. Những vấn đề bức xúc cần phải được giải quyết ngay. Chi bộ vận dụng các chủ trương, nghị quyết của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, chỉ đạo thực hiện các mô hình liên kết, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, các vấn đề về y tế, giáo dục, dân số, môi trường, đền ơn đáp nghĩa. Trong giai đoạn này, mặc dù gặp không ít khó khăn, nhưng với sự quyết tâm cao của tập thể Chi bộ và sự đồng tình, hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân nên kết quả đã đạt được trong các nhiệm kỳ giai đoạn 1975- 2015 đáng phấn khởi, có nhiều thay đổi vượt trội trên tất cả các lĩnh vực.

Hai là, tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới công tác cán bộ, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới toàn diện ở địa phương

Trên cơ sở các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể để chỉ đạo, điều hành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc thực

hiện nhiệm vụ của các ngành, các ấp; tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời đề xuất những giải pháp xử lý các vấn đề nảy sinh trong tổ chức thực hiện để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, mục tiêu cụ thể, thiết thực để tuyên truyền, động viên, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện.

Đảng viên toàn Đảng bộ có lối sống hòa đồng, giản dị, nỗ lực phấn đấu trong công tác, mạnh dạn đấu tranh chống những biểu hiện, tư tưởng lệch lạc, tiêu cực, kiên quyết xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thoái hóa, biến chất, làm sai nhưng không khắc phục, sửa chữa. Từ đó, công tác xây dựng Đảng từng bước đi vào nền nếp, làm cho đảng viên nhận thức đúng đắn đường lối, quan điểm của Đảng; công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên được quan tâm nâng cao về chất lượng; xem xét đề bạt, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ, năng lực, quy hoạch đào tạo cán bộ về văn hóa, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; trong lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên bám sát tình hình thực tế của địa phương, luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời tiếp thu học hỏi những kinh nghiệm, sáng tạo mới, để có những bước đi phù hợp

nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

Ba là, lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giữ vững an ninh, quốc phòng; ổn định chính trị, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Xã Mỹ Thuận có 3 dân tộc cùng sinh sống đan xen lâu dài với các tôn giáo khác nhau. Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, dân tộc với những biện pháp khéo léo, tranh thủ sự đồng thuận của Nhân dân nhằm bảo vệ tốt tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội; tích cực thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, không để các gia đình liệt sĩ, thương binh và gia đình có công chịu thiệt thòi; thực hiện tốt việc cấp phát kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng được hưởng.

Thực tiễn qua 40 năm lãnh đạo, trưởng thành và phát triển, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Mỹ Thuận đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm; từ những kết quả đạt được và hạn chế, thiếu sót là những kinh

nghiệm quý báu cho chặng đường tiếp theo. Với truyền thống, tiềm năng, thế mạnh sẵn có, các thế hệ cán bộ trẻ, đầy nhiệt huyết, có nền tảng học vấn, bản lĩnh chính trị nhất định sẽ đưa xã Mỹ Thuận phát triển nhanh và bền vững, để có thể sánh vai cùng các xã bạn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Huyện ủy giao và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Nghị quyết Đảng bộ xã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mỹ Tú (2015), Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mỹ Tú qua các thời kỳ - tập II (1996-2015)

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mỹ Tú (2015), Lịch sử Đảng bộ huyện Mỹ Tú, tập III (1975-2008).

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng (2015), Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, tập III (1975-2000).

4. Các cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ từng lãnh đạo, công tác tại xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú tỉnh Sóc Trăng qua các thời kỳ; phiếu điều tra thông tin phục vụ biên soạn đề tài “Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tập II, giai đoạn 1975-2015”.

5. Văn kiện Đại hội Chi bộ, Đảng bộ xã Mỹ Thuận qua các nhiệm kỳ từ năm 1989-2015.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), Văn kiện Đảng toàn tập, T.36, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Đảng ủy xã Mỹ Thuận (2010), Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Thuận tập I (1930-1975).

PHỤ LỤC**I. DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG (1975 - 2015)**

S T T	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỖ Ở HIỆN NAY	GHI CHÚ
1	Châu Thị Sen	1911	ấp Rạch Rê	Tập 1
2	Phạm Thị Nuôi	1913	ấp Phước Bình	Tập 1
3	Phạm Thị Tốt	1914	ấp Phước An	Tập 1
4	Trần Thị Phi	1921	ấp Rạch Rê	Tập 1
5	Nguyễn Thị Chấn	1924	ấp Phước Bình	
6	Phạm Thị Điệp	1916	ấp Phước Bình	
7	Trương Thị Tám	1938	ấp Rạch Rê	
8	Ngô Thị Mùa	1917	ấp Phước Bình	
9	Nguyễn Thị Đẹp	1932	ấp Phước Bình	
10	Dương Thị Bá	1917	ấp Phước Bình	
11	Nguyễn Thị Gấm	1925	ấp Phước An	

12	Đỗ Thị Tứ	1932	ấp Tam Sóc D1	
13	Phùng Thị Tương	1908	ấp Tam Sóc D1	
14	Nguyễn Thị Hiệp	1911	ấp Phước Bình	
15	Mai Thị Hòa	1936	ấp Tam Sóc B2	
16	Phan Thị Vinh	1931	ấp Rạch Rê	
17	Trần Thị Lầu	1927	ấp Phước Bình	

II. DANH SÁCH LIỆT SĨ (1975 - 2015)

S T T	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CẤP BẬC TRƯỚC KHI HI SINH	GHI CHÚ
1	Trần Văn Be	1947	Tiểu đội trưởng	
2	Nguyễn Thành Công	1946	Trung sỹ	
3	Lý Văn Đẹt	1927	Trung đội trưởng	
4	Võ Văn Hoàng	2/1964	Chiến sỹ	

5	Trần Văn Hùng	1950	A trưởng	
6	Lý Kiệt		Binh nhì	
7	Phan Văn Kiệt	1956	Đặc công	
8	Nguyễn Văn Khả	1941	Tiểu đội phó	
9	Nguyễn Văn Nam	1947	Thượng sỹ	
10	Nguyễn Văn Năm	1931	Cơ sở mật	
11	Lê Thị Phấn	1949	CNV đoàn ca múa	
12	Nguyễn Văn Thâm + Sai	1927	Cán bộ cơ sở hợp pháp	
13	Trần Văn Trượng	1940	Trung đội phó	
14	Lưu Lon	1939	B phó	
15	Lưu Văn Thúc	1945	Đại đội phó	
16	Đặng Văn Nhiều	1946	Cán bộ kinh tài xã	
17	Dương Miêl	1964	Binh nhất	
18	Huỳnh Văn Chử	1933	Cán bộ giao liên	

19	Đặng Văn Trước		Tiểu đội phó	
20	Huỳnh Sà Hoành	1960	Chiến sỹ	
21	Văn Công Cảnh	1941	Trung đội trưởng	
22	Nguyễn Văn Liêm	1948	Trung đội trưởng	
23	Lê Văn Bạc	1950	Tiểu đội trưởng	
24	Nguyễn Văn Công	1941	Trung đội trưởng	
25	Võ Thị Hường	1927	Tiểu đội trưởng	
26	Trịnh Văn Mẫn	1938	Nhân viên an ninh	
27	Trần Tiền	1968	Hạ sỹ	
28	Lê Văn Trường	1949	Đội viên	
29	Trương Công Nhân	1939	Tiểu đội phó	
30	Trần Thị Phi	1921	Chi ủy viên	
31	Nguyễn Công Minh	1948	Tỉnh ủy viên	

32	Lê Văn Bản	1952	Chiến sỹ	
33	Trương Thị Lựu	1933	Trưởng ban PN xã	

III. DANH SÁCH THƯƠNG BINH (1975 - 2015)

S T T	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỖ Ở HIỆN NAY	GHI CHÚ
1	Võ Văn Gấn	1940	Phước An	
2	Lâm Văn Tho	1945	Phước An	Tập 1
3	Nguyễn Văn Huệ	1935	Phước An	
4	Trương Thị Du	1941	Phước Bình	Tập 1
5	Nguyễn Văn Bảnh	1956	Phước An	Tập 1
6	Nguyễn Minh Phước	1953	Phước An	
7	Dương Văn Quýt	1945	Phước Bình	Tập 1
8	Quách Văn Tú	1958	Tam Sóc D1	Tập 1
9	Đào Văn Chung	1947	Rạch Rê	
10	Trần Văn Diệu	1932	Tam Sóc D2	Tập 1

11	Võ Văn Chơ	1951	Phước Bình	Tập 1
12	Lê Văn Chiến	1955	Phước Bình	Tập 1
13	Lê Minh Hoàng	1966	Phước An	Tập 1
14	Kha Bi	1937	Tam Sóc D1	Tập 1
15	Dương Kha Len	1967	Tam Sóc C2	Tập 1
16	Ung Văn Mao	1953	Tam Sóc D2	Tập 1
17	Phạm Văn Quang	1964	Phước Bình	Tập 1
18	Đặng Văn Bùi	1953	Tam Sóc B2	Tập 1
19	Đặng Công Thành	1947	Tam Sóc B2	Tập 1
20	Phạm Thị Hường	1927	Tam Sóc D2	Tập 1
21	Đặng Văn Ngàn	1940	Tam Sóc B2	Tập 1
22	Lê Minh Tốt	1926	Tam Sóc D2	
23	Văn Công Đỏ	1948	Rạch Rê	Tập 1
24	Nguyễn Văn Thành	1936	Phước Bình	Tập 1
25	Trần Văn Nhàn	1949	Phước An	Tập 1
26	Nguyễn Văn Hoàng	1951	Phước Bình	Tập 1

27	Đỗ Minh Cường	1960	Phước Bình	Tập 1
28	Trương Công Tú	1944	Phước An	Tập 1
29	Trần Văn Đước	1943	Phước Bình	Tập 1
30	Bùi Văn Liêm	1956	Phước An	(Luận)

IV. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ (1989-2015)

S T T	HỌ VÀ TÊN	GIAI ĐOẠN
1	Võ Thanh Sơn	1989-1990
2	Nguyễn Minh Đến	1991-1993
3	Nguyễn Minh Đến	1993-1995
4	Trương Văn Phước	1996-2000
5	Nguyễn Minh Xuyên	2000-2005
6	Nguyễn Minh Xuyên	2005-02/2009
7	Kha Văn Sơn	3/2009-12/2013

V. DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND XÃ (1989-2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	GIAI ĐOẠN
1	Đoàn Thanh Ngọt	1989-1991
2	Đặng Văn Bùi	1991-1993
3	Huỳnh Sương	1993-1995
4	Trần Văn Hóa	1996-2000
5	Nguyễn Hoàng Văn	2000-2005
6	Đặng Văn Bùi	2005-2010
7	Hưng Văn Cải	2010-2015

VI. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ, ĐẢNG BỘ 1989-2015**1. Nhiệm kỳ 1989 - 1991 (Chi ủy lâm thời)**

S T T	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Võ Thanh Sơn	Bí thư Chi bộ	
2	Đoàn Thanh Ngọt	PBT-CT.UBND	

3	Châu Văn Theo	CUV, Phó CT.UBND	
4	Tám Hoa	CUV, Trưởng CA	
5	Trương Công Luận	CUV, CHT.BCH-QS	

2. Nhiệm kỳ 1991- 1993

S T T	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh Đến	Bí thư Chi bộ	
2	Đặng Văn Bùi	PBT-CT.UBND	
3	Nguyễn Minh Xuyên	CUV, Phó CT.UBND	
4	Lâm Văn Hiền	CUV, Phó CT.UBND	
5	Lý Văn Đợi	CUV, Trưởng CA	
6	Phạm Minh Phú	CUV, CHT.BCH-QS	

3. Nhiệm kỳ 1993 - 1995

STT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh Đến	Bí thư Chi bộ	
2	Huỳnh Sương	PBT-CT.UBND	
3	Nguyễn Hoàng Văn	Thường trực Chi ủy	
4	Nguyễn Minh Xuyên	CUV, Phó CT.UBND	
5	Lâm Văn Hiền	CUV, Phó CT.UBND	
6	Phạm Minh Phú	CUV, CHT.BCH-QS	
7	Lý Văn Đợi	CUV, Trưởng CA	

4. Nhiệm kỳ 1996 - 2000

STT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Trương Văn Phước	Bí thư Chi bộ	Đảng ủy năm 1998

2	Trần Văn Hóa	PBT-CT.UBND	
3	Đặng Văn Bùi	Thường trực Chi ủy	
4	Nguyễn Hoàng Văn	UVTV, Trưởng Khối vận	(CT.UB-MTTQ VN xã)
5	Nguyễn Minh Xuyên	CUV, Phó CT.UBND	
6	Lâm Văn Hiền	CUV, Phó CT.UBND	
7	Phạm Minh Phú	CUV, CHT. BCHQS	
8	Lý Văn Đợi	CUV, Trưởng CA	

* Năm 1997, đồng chí **Lý Văn Đợi** được bầu giữ chức Phó Chủ tịch UBND xã thay đồng chí **Lâm Văn Hiền**. Đồng chí **Lý Văn Út** được bầu bổ sung CUV, Trưởng Công an xã.

* Năm 1999, đồng chí **Nguyễn Minh Xuyên** được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, thay

đồng chí **Trần Văn Hóa**. Đồng chí **Nguyễn Hoàng Văn** được bầu giữ chức Phó Chủ tịch UBND xã.

5. Nhiệm kỳ 2000 - 2005

STT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh Xuyên	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Hoàng Văn	PBT-CT.UBND	
3	Đặng Văn Bùi	PBT.TT.ĐU	
4	Kha Văn Sơn	UVBTV, Trưởng Khối vận	(CT.UB- MTTQVN xã)
5	Hưng Văn Cải	ĐUV, Phó CT.UBND	
6	Lý Văn Út	ĐUV, Phó CT.UBND	
7	Trương Công Luận	ĐUV, Trưởng CA	
8	Quách Văn Thảo	ĐUV, CHT. BCHQS	

* Năm 2003, đồng chí **Kha Văn Sơn** được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí **Đặng Văn Bùi** làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã; đồng chí **Nguyễn Hoàng Văn** là UVBTV, Trưởng Khối vận, CT.UBMTTQVN xã.

6. Nhiệm kỳ 2005 - 2010

STT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh Xuyên	Bí thư Đảng ủy, CT.HĐND	
2	Kha Văn Sơn	PBT.TT.ĐU	
3	Đặng Văn Bùi	PBT-CT.UBND	
4	Nguyễn Hoàng Văn	UVBTV, Trưởng Khối vận	(CT.UB MTTQVN xã)
5	Quách Văn Ngân	ĐUV, Phó CT.HĐND	
6	Hưng Văn Cải	UVBTV, Phó CT.UBND	

7	Lý Văn Út	ĐUV, Phó CT.UBND	
8	Quách Văn Thảo	ĐUV, CHT. BCHQS	
9	Trương Công Luận	ĐUV, Trưởng CA	

* Từ tháng 6/2006 đến tháng 1/2009, đồng chí **Kha Văn Sơn** là Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã. Từ tháng 3/2009, đồng chí **Kha Văn Sơn** được chỉ định Quyền Bí thư Đảng ủy thay đồng chí **Nguyễn Minh Xuyên** chuyển công tác.

* Từ tháng 6/2006 đến 2010, đồng chí **Đặng Văn Bùi** làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

* Tháng 3/2009 đến 2010, đồng chí **Hung Văn Cải** được chỉ định Phó Bí thư, Quyền Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Kha Văn Sơn.

7. Nhiệm kỳ 2010 - 2015

S T T	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Kha Văn Sơn	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Hoàng Văn	PBT.TT.ĐU	
3	Hung Văn Cải	PBT-CT.UBND	
4	Đoàn Thanh Ngọt	UVBTV, CT.UB-MTTQVN	
5	Quách Văn Ngân	UVBTV, Phó CT.HĐND	
6	Phạm Gia Châu	UVBTV, Phó CT.UBND	
7	Lý Quốc Chiến	ĐUV, Phó CT.UBND	
8	Mai Quốc Khởi	ĐUV, Trưởng CA xã	
9	Lê Quốc Toàn	ĐUV, CHT BCH-QS xã	

* Từ tháng 1/2014, đồng chí **Võ Minh Luân** được huyện điều động, chỉ định làm Bí thư Đảng ủy xã thay đồng chí **Kha Văn Sơn** do chuyển công tác.

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG I KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH AN NINH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (5/1975 - 9/1986)

CHƯƠNG II LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/1986-4/1996)

CHƯƠNG III LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 - 7/2005)

CHƯƠNG IV ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (7/2005 - 4/2015)

KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Ban Biên tập:

Trần Văn Bùi

Trưởng ban Biên tập, Chủ nhiệm Đề tài

Nguyễn Hoàng Văn

Phó Trưởng Ban Biên tập

Nguyễn Thị Thu

Thành viên chính

Lâm Thị Kim Gương

Thư ký khoa học

Biên soạn:

Kha Văn Sơn

Trình bày:

Lâm Thị Kim Gương

Sửa bản in:

Trần Văn Bùi, Nguyễn Thị Thu

Hình ảnh:

Đảng ủy xã Mỹ Thuận

In tại: **Công ty Cổ phần In Sóc Trăng**

Địa chỉ: Số 30 Hùng Vương, Phường 6, TP. Sóc Trăng,
tỉnh Sóc Trăng - ĐT: 02993 822521 - 3610174

Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT do Sở Thông tin và
Truyền thông tỉnh Sóc Trăng, cấp ngày / /2023.

In quyển, khổ 13x19cm. In xong nộp lưu chiểu tháng /2023.



Đồng chí Võ Thanh Sơn
Bí thư Chi bộ: 1989-1990



Đồng chí Nguyễn Minh Đến
Bí thư Chi bộ: 1991-1993
Bí thư Chi bộ: 1993-1995



Đồng chí Võ Minh Luân
Bí thư Đảng ủy: 1/2014-2015



Đồng chí Trương Văn Phước
Bí thư Chi bộ: 1996-1998
Bí thư Đảng ủy: 12/1998-2000



Đồng chí Nguyễn Minh Xuyên
Bí thư Đảng ủy: 2000-2005
Bí thư Đảng ủy: 2005-02/2009



Đồng chí Kha Văn Sơn
Bí thư Đảng ủy: 2010-2015
(Từ 3/2009 đến 12/2013)



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MỸ THUẬN



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MỸ THUẬN

TẬP II
Giai đoạn 1975 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MỸ THUẬN - Tập II (1975 - 2015)

SÁCH KHÔNG BÁN

NĂM 2023